

ĐỜI MỚI

SỐ 155

TỪ 20-2 ĐẾN 27-2-55

Nam Việt. 6 đồng
Trung, Bắc, Miên, Lào . 8 đồng

TRONG TẬP NÀY :

* THẾ NÀO LÀ KINH TẾ
TỰ DO ?

BẮT HỮU VIẾT

* VẤN ĐỀ NHÂN DÂN
THAM CHÍNH VÀ
QUỐC HỘI.

của TRẦN VĂN AN

* CHÍNH PHỦ CẦN LAO
TRONG THỜI HẬU
CHIẾN ĐÃ GIẢI QUYẾT
NẠN NGHÈO CÙNG
Ở ANH QUỐC NHƯ
THẾ NÀO ?

của VĂN LÂM

* MUỐN THỨC ĐẦY ÂM
NHẠC VIỆT NAM

của PHẠM DUY

* TỪ 1 CHỦ NGHĨA XÃ
HỘI SA LẦY ĐẾN 1
TỔNG HỢP LÝ THUYẾT
KHOA HỌC.

của KIỂM ĐẠT

* SINH HOẠT CỦA
ĐỒNG BÀO DI CƯ Ở
NHÀ HÁT THÀNH PHỐ.

của LÊ NG. NGƯ

* DƯỚI MÁI HỌC
ĐƯỜNG 53.

của VŨ LANG

* THƠ
Của THANH THUYỀN —
HOÀNG HƯƠNG TRANG —
THỦY HƯƠNG — MINH
PHƯƠNG.

* Chuyện ngắn MỘT TÂM
HỒN.

của HOÀNG ANH

* CÙNG NHỮNG MỤC
THƯỜNG XUYÊN



HÌNH BÌA
GÁI QUÊ ĐẮC BẮC
CỎ KIM XUÂN

(Ảnh của bạn Nghiêm Vĩnh Căn)



TẶNG THÊM NHIỀU TRƯỞNG GIÁ VẪN NHƯ CŨ

ĐỜI MỚI HIẾU :

— Giá trị của một chế độ chánh trị không do sự khéo léo vẽ vời ; giá trị ấy ở nơi con người phản ánh chế độ.

— Không có kế hoạch nào có thể có hiệu quả được nếu người thực thi kế hoạch không thấm nhuần và không đủ năng lực.

VĂN NGHỆ MỚI (III)

TÍNH CHẤT TRANH ĐẤU VÀ VĂN NGHỆ SĨ

Cũng như tính chất đại chúng, tính chất tranh đấu đối với nhà văn nghệ có ý thức là một vấn đề khá quan trọng. Hơn nữa tính thần tranh đấu phải là thành phần chính của nội dung một tác phẩm. Không cần phải lý luận dài dòng chúng ta, ai cũng phải công nhận là phần nội dung của một tác phẩm văn nghệ, là phần tư tưởng hay tâm hồn người văn nghệ.

Tranh đấu như thế nào, tranh đấu với ai? Cũng trong một lúc con người phải dự ba cuộc tranh đấu khá gay go.

1) Tranh đấu giữa lương tri và thủ lĩnh.

2) Tranh đấu giữa con người và con người trong xã hội để dành quyền sống.

3) Tranh đấu giữa con người và thiên nhiên.

Theo triết học thì ở trong con người có 2 phần tư tưởng luôn xung đột nhau, là thiện và ác. Phần thiện ta gọi là lương tri của con người. Phần ác ta gọi là thủ lĩnh của con người. Vì thủ lĩnh mà con người trở nên mù quáng đã làm nên những việc vô nhân đạo, những việc mà đến loài vật ít khi đã dám làm. Nhờ lương tri, con người biết thế nào là lẽ phải, nhân đạo.

Thế là cuộc tranh đấu giữa lương tri và thủ lĩnh xảy ra liên tiếp đời đời kiếp kiếp. Nhân bản lung lay khi lương tri bại. Con người tiến bộ văn minh khi thủ lĩnh được diệt trừ.

Trong thế giới loài người luật mạnh được, yếu thua vẫn được đề cao. Chiến tranh luôn tiếp diễn. Giai cấp nọ bóc lột giai cấp kia. Vì thế, lịch sử thế giới loài người là lịch sử tranh đấu.

Con người lao động vùng dậy chiến đấu bằng đủ mọi hình thức để đòi lại nhân quyền, san phẳng bất công cho con người không bị đè nén bóc lột như con vật để cúng nhau hưởng sự no ấm, thở hít không khí tự do làm ánh sáng công lý. Chiến tranh giai cấp xảy ra và sẽ mãi mãi dâng dài.

Từ hồi Nguyên Thủy đến giờ, chưa lúc nào loài người chịu ngừng chế ngự thiên nhiên, bênh tạt, thủ dữ để dành quyền sống và nâng cao mức độ văn minh. Cố gắng làm cho thế giới loài người xa thế giới loài vật. Thiết tha xây dựng nền văn hóa với các bộ môn khoa học, triết học, văn học.

Người văn nghệ là một thành phần nhỏ trong những thành phần của xã hội lẽ tất nhiên phải dự cuộc tranh đấu của xã hội.

Tính chất tranh đấu trong văn nghệ có sứ mạng cải thiện đời sống của con người đang bị ngàn vạn bất công trong xã hội làm tối để xây dựng xã hội ngày mai tươi sáng.

Thực tại Việt Nam cho ta thấy :

Bên kia vĩ tuyến 17, văn chương tranh đấu đang được đề cao. Nhưng đề từ của chủ nghĩa Mác lệch lạc đã lợi dụng văn chương tranh đấu,

thành lợi khi bảo vệ quyền lợi của giai cấp thứ lại.

Giai cấp này dùng văn chương tranh đấu để giết giai cấp tư sản và tiêu tư sản và rồi bóc lột chiến lợi phẩm của giai cấp vô sản để hưởng thụ.

Bên này vĩ tuyến 17 văn nghệ sĩ dám dấn động tới vấn đề văn chương tranh đấu vì sợ bị nghi là cộng sản để tam Chi vì cộng sản để tam luôn luôn là những kẻ sảo quyệt, họ lợi dụng đủ mọi hình thức để đấu tranh.

Người văn nghệ sĩ ở bên này vĩ tuyến thường mắc bệnh hoài nghi lòng chừng. Giữa thế kỷ Cơ đốc thứ hai mươi mà họ còn luận điệu thiết tha với vấn đề nghệ thuật vị nghệ thuật. Hoặc vì họ không muốn Quốc và cũng chẳng muốn Cộng thành ra họ bỏ rơi cả dân tộc.

Giờ này vấn đề tranh đấu là quan trọng. Tất cả dồn về cho chiến tuyến thứ tư. Chiến tuyến văn nghệ. Sự mất còn của dân tộc một phần quyết định là ở người văn nghệ.

Người văn nghệ phải làm gì?

Người văn nghệ là người ghét chiến tranh. Vậy giờ đây phương pháp gìn giữ hòa bình xây dựng tự do và công lý màu nhiệm ở tay người, người còn chần chừ gì nữa không xử dụng.

1) Gấp rút tranh thủ thời gian tiêu diệt bọn thứ lại (Cộng sản để tam).

2) Song song với việc tiêu diệt cộng sản để tam phải diệt thực dân và bãi phong phân để.

3) Đồng thời tranh đấu cải tạo xã hội, tìm cách làm cho giới cần lao cơm no áo ấm và giảm uy thế chính trị của Tư sản mại bản.

Việc sử dụng văn chương tranh đấu là hợp lý : Phương tiện xử dụng văn chương tranh đấu là nhận định rõ ràng tình trạng đất nước và hoàn cảnh xã hội.

HỒ NAM



QUÂN SƯ QUẠT MO

NHƠN một hôm có người bạn đến thăm bồn báo chủ nhiệm, thốt ra nhiều câu, làm cho Bá Dương tôi được cái đề tài hôm nay.

Người bạn thân của ông chủ, lâu ngày mới được gặp bạn, tung ra những lời hết sức ngộ nghĩnh. Ông ta nói :

— Anh còn nhớ chăng cái thằng Ba Còm ? Bây giờ nó là quân sư quạt mo ! Tôi thấy nó làm thiệt mà không ăn để cho kẻ khác làm đối ăn thiệt !

— Được làm quân sư quạt mo ở cái thời buổi này cũng là quý lắm rồi. Sợ không có quạt mo lành mà quạt, rồi phải quạt bằng thứ mo rách, quạt không có gió. Ông chủ nhiệm vừa đáp vừa cười.

Người bạn cũng cả cười. Hầu như họ hiểu nhau. Có tôi là chưa hiểu.

Tôi nhớ lại truyện Tàu chép rằng ông Khổng Minh làm quân sư cho Lưu Bị, ông có cây quạt lông. Và hát bộ của ta cả và hát Quảng Đông cũng hình dung họ Gia Cát cầm quạt lông.

Tôi bèn nghĩ, hay là cầm quạt lông là quân sư thiệt, quân sư dả là quân sư cầm quạt mo. Rồi tôi suy tới.

Xét ra danh từ quân sư không chỉ nói người làm thầy vua mà nói luôn các ông thường hay có kế này hoạch nọ, có mưu thâm chước lạ.

Sự thật ở đời là có « quân sư » mà không mưu, có người nhiều kế mà không « quân sư ». Nghĩa là hữu danh vô thiệt, hữu thiệt vô danh.

Ngày xưa các bậc học vấn « đầy bụng » như ông Cống Quỳnh, mới làm được quân sư. Ngày nay cũng tùy bề thế mà được làm « sư », sư lớn sư nhỏ, sư cụ sư con, sư già sư non (sư nghĩa là thầy).

Có quân sư trung, có quân sư gian, đời nào cũng thế. Người ta ghét nịnh, ghét gian. Người ta thương Khổng Minh mà chê bai Bàng Hống.

Không biết có ai chịu khó, ngồi buồn thử đặt mình vào địa vị quân sư chăng ? Và thử cho mình là quân sư mà gặp phải ông chủ « bự », đề mà bức mình, chơi chăng ? Biết đâu những quân sư gian không phải là quân sư bức mình, và những quân sư ngay là quân sư gặp « mình chúa » ? Thì gian với ngay không ắt là do tâm tánh của quân sư, mà rất có thể là do tư cách và mức độ thông minh của vị chủ.

Xét tới một độ nữa thì Bá Dương tôi nhận ra rằng hạng làm quân sư ở đời nào cũng đông. Mà có lẽ là hạng bất mãn nhứt, bởi vì không nhiều thì ít họ là người có hiểu có biết, và hiểu biết để mà không được làm.

Rồi tôi mới hiểu nghĩa quạt mo lành và quạt mo rách. Quạt mo lành dành cho người đáng kể được nghe trong muốn một, và quạt mo rách là dành cho người nói mà không được ai nghe lần nào. Còn quân sư quạt lông là quân sư thiệt thọ, lúc nào cũng được « chúa » nghe theo kế.

Xét tới đây, tôi cười khe khẽ. Bạn Vương Thương Thương bèn nói bên tay tôi rằng :

— Đừng cười kẻ khác làm quân sư. Viết báo như chúng ta cũng là một thứ quân sư đấy.

Dương ba Dương

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ ?

— Bác sĩ Ralph Lapp ở Chicago vừa tuyên bố rằng 28 trái bom khinh khí nổ có thể làm hại một vùng gồm 2 phần 3 những trung ương kỹ nghệ Mỹ và có 50 triệu dân và làm cho không khí vùng này bị nhiễm phóng xạ tuyến. Riêng một trái bom H nổ gần đất cũng làm cho một vùng 27.000 cây số vuông bị phóng xạ.

— Hôm 11-2 có những tiếng nổ bí mật, long trời lở đất, xảy ra ở đảo Imba, ở ngoài khơi, cách Tokio 200 cây số. Tiếng nổ có kế tiếp những luồng ánh sáng mà cách 35 cây số cũng thấy rõ. Đảo Imba là nơi quân đội Mỹ đang tập dượt cuộc oanh tạc. Dân chúng Nhật rất xúc động về những tiếng nổ này mà họ không biết rõ có phải là bom nguyên tử không.

— Ông Pierre Lefauchoux, tổng giám đốc hãng xe Renault vừa thiết mạng trong một tai nạn xe hơi xảy ra ngày 11-2 tại Saint Didier. Còn nhớ rằng tháng trước ông có qua viếng Đồng Dương và tình lập một nhà máy ráp xe Renault ở Saigon.

— Thủ tướng Churchill tuyên bố ở Hạ nghị viện Anh rằng ông tin có thể mở cuộc hội nghị với Thống chế Boulganine, người thay thế Malenkov. Song phải chờ khi Hiệp ước Paris được các nước thông qua xong đã.

— Nhon dịp Thủ tướng Nehru ghé Londres, đại sứ Việt Nam Nguyễn Khắc Vệ đã hội kiến với ông. Vấn đề nhìn nhận Việt Nam được nêu ra. Thủ tướng Nehru đáp rằng vì Việt Nam chưa thống nhất nên Ấn độ chưa có thể tính đến việc nhìn nhận được song về mặt hai nước Ấn Việt vẫn có bang giao với nhau.

— Tuần trước một trận giặc nhỏ đã xảy ra ở Đài Bắc vì vấn đề y phục. Một cuộc triển lãm về các « một » quần áo Âu châu và Trung Hoa được tổ chức, để lấy tiền giúp vào một công cuộc phục thiện. Vị Tướng Kieng Tung Hai bên có động thanh niên chống với cuộc triển lãm này vì trong nước đang chiến tranh sao lại nghĩ đến y phục đúng « một » ?

Hai trăm thanh niên chặn trước cửa phòng triển lãm, không cho nhiều bà vào. Bà Anne Chennault, một người trong ban tổ chức, bị lăng mạ, xé áo. Xe hơi của bà bị phá phách. Nhiều phụ nữ Trung Hoa bị các thanh niên máng nhễ. Trường giới Thạch đã hạ lệnh bắt giam tướng Kieng Tung Hai, giao cho tòa xử.

— Bộ không quân Mỹ cho hay rằng 75 chiếc phi cơ phân lực F. 80 sẽ ở lại Đài Loan sau khi bảo vệ cuộc tấn công Đại Trăn vừa rồi.

— Tư lệnh hạm đội thứ bảy của Mỹ cho hay số tấn công khỏi Đại Trăn như sau: 40.000 lính chánh quy quốc gia Trung Hoa, 4000 du kích quân, 14.500 thường dân và 40.000 tấn dụng cụ nhà binh — 132 chiến hạm và 400 phi cơ đặt ở trên hàng không mẫu hạm, đã dùng để bảo vệ cuộc tấn công ấy.

— Số ứng cử viên ở Nhật đã khôn. Có tất cả 4.058 người tranh cử. Số nghị sĩ sẽ bầu là 467 người. Đảng dân chủ có nhiều ứng cử viên hơn hết: 281 người trong đó có 3 phụ nữ. Đảng nông công ít hơn hết: có 17 ứng cử viên.

— Theo nhà bình luận quân sự Mỹ Baldwin thì Mỹ có 5.000 trái bom nguyên tử, còn Nga có 500 trái. Nga đang nỗ lực để đuổi kịp.

— Ông Pot Sarasin, đại sứ Thái lan ở Hoa thịnh đốn, tuyên bố với các ký giả rằng trụ sở thường trực của tổ chức hiệp định Đông Nam Á sẽ đặt tại Vọng Các



THẾ GIỚI trong tuần vừa qua vẫn còn chú ý đến ba điểm chánh: Moscou, Đài Loan và Paris.

Thống chế Boulganine lên cầm quyền ở Nga vẫn còn làm cho dư luận thế giới xôn xao bình phẩm. Trong bài diễn văn ông đọc tại buổi bế mạc Hội nghị Tối cao Xô viết, ông vừa dùng giọng ôn hòa đề gián tiếp đề nghị hòa bình, vừa công kích phát Tây phương kịch liệt. Người ta lại còn chú ý đến lời tuyên bố của ngoại trưởng Molotov đem lực lượng nguyên tử của Nga ra mà hăm dọa thế giới tự do. Cuộc « chiến tranh nguội » có thể sẽ tiếp tục gặt gao như hồi Staltne còn sống.

Tuy nhiên, chưa thấy triệu chứng gì tỏ ra rằng tân chánh phủ Nga sẽ dẹp bỏ hết các nền tảng mà Malenkov đã xây dựng. Danh từ « sống chung » của vị thủ tướng bị sa thải đã đặt ra từ khi lên cầm quyền, nay cũng được nhắc nhở lại. Hai yếu tố cơ bản nhất trong đảng là Kroutchev (tổng thư ký) và thống chế Joukov, vừa đây trả lời cho những câu phỏng vấn của các nhà báo Mỹ, đã nói rằng hai ông tin chắc « cuộc sống chung hòa bình » giữa Đông, Tây là việc có thể thi hành được và cũng là việc đáng mong ước.

Ba nhà báo Mỹ nữa trong đó có ông Randolph Hearst, được Thống chế Boulganine tiếp, có cho hay rằng trong khi nói chuyện, tân thủ tướng Nga thường nhắc lại rằng cần phải nổi cuộc băng giao hòa bình giữa Nga và Tây phương. Theo ba ký giả Mỹ thì thái độ Boulganine hòa dịu hơn thái độ của các nhơn viên Tối cao Xô viết.

Dẫu đó là những lời nói mà thôi, song có thể rằng chánh sách đối ngoại của Nga còn giữ sự liên tục nhưng phương pháp thi hành thì cương quyết hơn trước.

Người ta có thể nhận định một phần nào chánh sách ngoại giao Nga sẽ trong thái độ của Moscou đối với vụ Đài Loan.

CUỘC TẤN CÔNG đảo Đại Trăn đã hoàn thành sau gần một tuần lễ hoạt động ráo riết. Dẫu Boulganine có tuyên bố rằng Trung Cộng có thể trông cậy ở Nga sẽ trong việc « giải phóng » Đài Loan, song cuộc chiến tranh chưa đến hồi xảy ra vì đảo Đại Trăn. Người ta không thấy lực lượng Trung Cộng can thiệp vào trong khi hạm đội thứ 7 bảo vệ cho các chiến hạm quốc gia Trung Hoa chờ binh sĩ, vũ khí và thường dân ra khỏi đảo ấy. Riêng có một phản lực cơ Mỹ bị súng cao xạ Trung Cộng bắn rớt; đó là việc đụng chạm duy nhất đã xảy ra giữa hai bên.

Đại Trăn được tấn công xong, Trung Cộng đã bắt đầu đổ bộ lên đảo ấy. Cuộc ngưng bắn mà Liên Hiệp Quốc đề nghị, nếu không được chấp thuận chánh thức, sẽ có thể được thi hành trong thật tế chăng? Đảo Đại Trăn là một cuộc thí nghiệm. Các giới L.H.Q. hy vọng rằng trạng thái ngưng bắn giữa hai bên sẽ còn có thể duy trì trong một thời gian nữa, để cho các nhà ngoại giao làm việc.

Về phương diện ngoại giao, vấn đề Đài Loan xuất hiện dưới những hình thức sau này:

Về phía Mỹ: nhất định không chịu một hội nghị như kiểu Genève, để giải quyết vấn đề. Vì vậy Hội đồng Công an đã nhóm trở lại và sau khi nhận định rằng Bắc kinh không có mặt trong buổi nhóm, Hội đồng tuyên bố đình vụ Đài Loan tới một ngày không nhất định. Như vậy Mỹ vẫn muốn đặt Đài Loan trong khuôn khổ L. H. Q., dẫu là về danh nghĩa mà thôi vì các cuộc vận động ngoại giao cổ điển và kín đáo đang được thực thi giữa các tòa đại sứ.

Về phía Nga: tỏ vẻ hòa dịu để tìm một giải pháp mới. Tại phiên

nhóm ở Hội đồng Công an, đại biểu Nga không cương quyết đòi thảo luận quyết nghị của Nga đã đưa ra trong buổi nhóm đầu: quyết nghị ấy tố cáo Mỹ can thiệp vào việc nội bộ Trung Hoa. Tô về êm dịu với Mỹ một chút, Nga đã đưa ra một giải pháp tình kéo vấn đề Đài Loan ra khỏi phạm vi của L. H. Q.; Moscou đề nghị nhóm một hội nghị 10 nước gồm có tư cường, năm nước của khối Colombo (Ấn, Hồi, Miến Điện, Nam Dương, Tích lan) và Trung Cộng (không có đại biểu Đài Loan). Đây cũng là một hình thức của Hội nghị Genève.

Song Anh và Mỹ đã từ chối đề nghị ấy. Muốn nhóm một hội nghị 10 nước, Moscou còn nhắm những mục đích ngoài vấn đề Đài Loan nữa. Nga tính làm cho dư luận Á Châu dừng lưu ý đến Hội nghị Bangkok sẽ nhóm vào ngày 23 tháng 2 này và cho các nước một ảo vọng rằng tình hình Viễn Đông có thể giải quyết tại Hội nghị 10 nước; sau nữa Nga muốn tăng uy tín cho khối Colombo nhằm lúc hội nghị Phi Á sắp nhóm ở Bandung (Nam dương) vào tháng tư tới. Tăng uy tín cho khối đệ tam lực lượng, để mong các nước Á Châu có một thái độ trung lập nhiều hay ít đối với Mỹ. Phương pháp ly gián!

Trong khi vận động ngoại giao (đại sứ Nga đã trở qua Washinton) Moscou gởi bom bay (V1, V2 đã dùng ở thế giới chiến tranh trước) qua Trung Cộng. Các phi cơ quan sát nhận thấy các sân bay dùng cho V1, V2, được lập trên miền duyên hải đại lục, hướng về phía Đài Loan. Đây là một lối hăm dọa hay một cuộc chuẩn bị chiến tranh?

Về phía Anh: vẫn tiếp tục vận động việc chia đất giữa quốc cộng. Được các nước Liên Hiệp Anh ủng hộ, bộ ngoại giao Anh chủ trương nhường nốt hai đảo tiền tuyến của Đài Loan là Kim Môn và Mã Tồ (Matsu) cho Trung Cộng. Hai đảo này cũng sẽ được tấn công như Đại Trăn. Song Tường giới Thạch không chịu và tuyên bố quyết chống giữ hai địa điểm này. Các nhà đương cuộc Đài Bắc còn tiết lộ rằng Mỹ đã cam kết với Tường rằng Kim Môn, Mã Tồ sẽ nhập trong phòng tuyến Đài Loan.

Anh vận động ráo riết và hy vọng rằng sau khi nhường các đảo ở gần duyên hải Trung Hoa cho Bắc kinh, thì hai phe quốc cộng sẽ ở cách xa nhau bằng một eo biển rộng 160 cây số, cuộc ngưng bắn sẽ mặc nhiên thực hiện. Khi đó giai đoạn chánh trị sẽ kế tiếp: thảo nhận Trung Cộng vào L.H.Q. để đánh đổi lấy việc trung lập hóa Đài Loan và Bành Hồ. Chúng ta hãy chờ xem sao.

CHÁNH TÌNH Pháp càng thêm khủng hoảng. Sau khi nội các Mendès France bị lật đổ, đến nay đã 12 ngày rồi mà nước Pháp vẫn chưa lập xong chánh phủ. Hai yếu tố được triệu thỉnh: ông Pinay rồi đến ông Pflimlin, đã lần lượt từ khước. Ông Pinay không được Cộng hòa bình dân ủng hộ, ông Pflimlin vì muốn hữu khuynh một chút mà không được đảng cấp tiến tán thành.

Khuya ngày 15-2 tổng thống Coty phải giao trọng trách lập chánh phủ cho ông Pinaud, đảng xã hội: Ông này còn đang di dọ hỏi ý kiến các chánh đảng và tin sáng ngày 16-2 cho biết ông chưa trả lời tổng thống Pháp là ông nhận lời hay từ chối.

Nếu lần này ông Pinaud thất bại nữa, có lẽ tổng thống sẽ phải giao việc lập nội các cho một thượng nghị sĩ đứng ngoài các đảng phái mà gỡ rối cho cuộc khủng hoảng.

KHÁCH QUAN
(16-2-55)

Cuộc thi ăn ảnh của Đời Mới

Tòa soạn Đời Mới đang chuẩn bị lập ban giám khảo để chấm về kỳ thi ăn ảnh đã tổ chức.

Chúng tôi sẽ mời những nhà nhiếp ảnh có chơn tài và một ban đọc tham gia. Vậy bạn đọc nào sẵn lòng dự vào ban chấm thi, xin viết thư cho chúng tôi biết.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

— Hôm 10-2 nhà đương cuộc Pháp đã chuyển giao quyền chỉ huy quân sự lãnh thổ Nam Việt cho nhà cầm quyền Việt Nam.

— Việt Minh vừa lên tiếng đề nghị nối lại sự liên lạc văn hóa, kinh tế với Nam Việt. Tuy chánh phủ quốc gia chưa chánh thức tuyên bố ý kiến, song hãng thông tin Việt Nam cho rằng đây chỉ là một mưu mô tuyên truyền của V. M. đối với thế giới. Tuy nhiên, xét vì tình thế đối kém ở Bắc Việt, có thể rằng chánh phủ quốc gia sẽ ưng thuận gọi gao ra Bắc phát chân cho đồng bào dưới sự kiểm soát của những đại biểu ở Nam Việt.

— Ông Sainteny ở Saigon ít bữa đã ra Hà Nội ngày 10-2 sau khi ghé Hải phòng. Ông không tuyên bố gì. Người ta ước định rằng ông nhận được những chỉ thị của Paris để tiếp tục cuộc điều đình về các xí nghiệp Pháp ở Bắc Việt.

— Hôm 13-2, dân chúng Tourane bầu Hội đồng thành phố, số cử tri gồm 25.000 người kể cả đồng bào di cư. Số ứng cử viên là 22 người đề tranh 16 ghế trong hội đồng thành phố. Trong số 22 ứng cử viên có 1 phụ nữ.

— Ngày 12-2 ông Phan quang Bồng, giám đốc nha thông tin Nam Việt đã mời một số nhơn vật ở Saigon nhóm để lập một ban phụ trách việc trùng tu nhà thờ cụ Phan bội Châu ở Huế. Sau khi trao đổi ý kiến, ban này đã thành lập do ông Nguyễn đức Nhuận làm chủ tịch.

— Chiều 14-2, bác sĩ Phạm văn Huyến, tổng ủy di cư có thể tiếp rượu ở thị sảnh Saigon để tri ân hai ông Robinet và Garraud, đại diện báo Le Figaro, về số tiền 35 triệu quan đã quyên được ở Pháp để giúp dân tị nạn VN. Thủ tướng Ngô Đình Diệm gởi huy chương cho 2 ông. Một tấm vẽ sơn mài về phong cảnh thôn quê Nam Việt được gởi tặng báo Le Figaro.

— Hội đồng Quốc gia làm thời lại nhóm phiên thứ 30 sáng hôm 14-2 dưới quyền chủ tọa của ông Nguyễn văn Hoanh.

— Theo tin đài Pháp Á, Thủ tướng chánh phủ Việt Nam hôm 15-2 đã ký một sắc lệnh thành lập Quốc hội Việt Nam.

— Sáng 14-2 ba trăm sinh viên đại học đã rởi trại lều vải ở chỗ khám lớn cũ, để đến ở tại túc xá mới lập xong ở đường Pasquier Chopin.

— Công ty cao su Đắc độ định dời trụ sở từ Saigon qua Cameroun. Công ty cao su Cao Miên cũng dời trụ sở từ Chup qua Paris.

— Ngoại trưởng Úc đại lý Casey đã viếng Saigon. Ông đi thăm các trại di cư và hội thương cũng những nhà chức trách về vấn đề Việt Nam.

LỄ CẦU SIÊU CHO TRẬN VONG CHIẾN SĨ B.X.

Nhon ngày lễ Trưng Ngươn, thiếu tướng Lê văn Văn, tổng tư lệnh quân đội quốc gia Bình Xuyên có ra lễ n tổ chức một cuộc lễ long trọng trong bu ngày tại chùa Nghĩa tự, để cầu siêu cho các trận vong chiến sĩ. Trong số có Trung tướng Trần văn Soái, và tướng Gambiez.

TIN GIỜ CHÓT

Bài «NHÂN DÂN THAM CHÁNH VÀ QUỐC HỘI» in xong, dự thành lập Quốc hội làm thời được công bố, tức là không phải bình phẩm dự của Quốc trưởng.

Y VÀ VIỆC



của DI TỀ

« HẠM » VĂN NGHỆ

Một vụ án văn nghệ vừa được xử ở Pháp. Ông Claude Baldy, một tác giả viết kịch vừa bị một đạo diễn kiện vì một tiếng « gian xảo » mà ông « chửi » anh ta.

Đạo diễn này đã đem diễn một vở kịch của Baldy trong ấy anh cất bốt vài « xen ». Tác giả hay tin bèn đánh điện tin cho đạo diễn và mắng anh này là « gian xảo ». Ông bị kiện ra tòa về tội « chửi rủa » hay nói là « lăng mạ » cũng vậy. Tòa xét ra tiếng « gian xảo » không phải là tiếng « chửi rủa » mà chỉ là tiếng « phỉ báng » nên không lên án bị cáo.

Cái ông văn nghệ sĩ Baldy cũng đa chuyện. Trong giới « văn nghệ con buôn » còn biết bao vụ « dăng trời » hơn vụ của ông nữa. Người ta còn dám lấy nguyên cái tựa cuốn tiểu thuyết « Satan conduit le bal » của Georges Anquetil đặt tên cho một cuốn phim mà cốt truyện không liên hệ gì đến cuốn tiểu thuyết trừ danh ấy.

Tại Việt Nam, có người ham tiêu

thuyết « Tắt lửa lòng » của Nguyễn Công Hoan mà đi xem phim « Tinh Lan và Diệp » tưởng chừng cũng là tuồng « Lan và Diệp » mà một gánh cải lương đã phóng tác theo Nguyễn Công Hoan đưa lên sân khấu. Té ra « Tinh Lan và Diệp » lại chỉ là một thứ tình chi chi ở tận nước họ Mao họ Tưởng.

Nếu những tác giả nào cũng nóng tính như Baldy trên kia thì biết bao nhiêu là « giấy thép » được đánh đi cho đạo diễn với những tiếng còn kêu hơn nữa !

Tiền và sức khỏe

Ông Plimlin là ông thủ tướng thứ hai được triệu thỉnh để gỡ rối cuộc khủng hoảng chính trị nước Pháp, vừa xin từ khước vì ông không lập nổi chính phủ. Lý do thất bại của ông là ông không thể nào làm vừa lòng các chính đảng nhận hợp tác với ông. Sự phản phát các bộ khó khăn quá, nhất là bộ tài chính và bộ y tế.

Thông tấn xã chỉ nói trống rỗng hai bộ này là trở lực cho việc lập nội các, cũng cho chúng ta cảm tưởng rằng đảng phái nào cũng muốn giành giữ.

Thì ra việc nước cũng như việc nhà hay việc của cá nhơn, tiền (tài chính) và sức khỏe (y tế) ai cũng muốn hết. Có tiền có sức khỏe mới là đầy đủ.

Riêng có bộ giáo dục, ông Plimlin phải rao hoai mà không có ai lãnh.

Thầy đồ thầy dạy,
Giấy học giấy hành
Mấy quyển sách nát,
Ba thằng trẻ ranh.

Người xưa đã ngàn phê cái nghề thầy, đến ngày nay cũng không ai lãnh bộ giáo dục hết.

Đầu phép coi chơi ! Bỏ các chữ tiền

Không phải là truyện Phong Thần, ngày nay thỉnh thoảng lại thấy các nhà bác học nguyên tử ở hai bên ranh giới cộng sản và dân chủ tự do, thủ tài đầu trí nư kiền các chữ tiền đời xưa thả bừa bối, đầu phép với nhau khi ra trận.

Bên kia « xi » một tiếng bom

nguyên tử thì bên này « tạch » một tiếng bom A hay bom H chỉ chi đó !

Đề làm gì vậy ? Đề cho đối phương dùng máy trắc lượng không khí mà biết sức mạnh của vũ khí và so sánh phép bên nào cao hay thấp !

Bây giờ, Mỹ như thách với Nga : « Chú mày có nhiều bửu bối bằng ta chưa ? » Thế là từ ngày 15 tháng 2 Mỹ thí nghiệm các móa nguyên tử, kéo dài cả 10 tuần lễ tại bãi sa mạc Nevada. Trong 70 ngày thế giới sẽ tự do hũ.

khởi nguyên tử.

Lần này là những món nổ trên không, chứ không thêm nổ dưới đất đâu.

Chim có oan mạng, thôi cũng được ! Miễn sao loài người tránh khỏi trận giặc nguyên tử.

Chia đôi đề sống đã thành « mốt »

Đức quốc bị rạch đôi sơn hà. Rồi đến Việt Nam bị cắt ở vĩ tuyến 17. Bây giờ đến lượt Đài Loan hình như cũng sắp chung số phận : đảo chính vẫn do họ Tưởng nắm giữ, còn các đảo phụ thì chia sớt cho họ Mao.

Mấy chính đảng bên Pháp cũng bị truyền nhiễm cái bệnh « rạch đôi ». Từ đảng xã hội, đến Cộng hòa Bình Dân, « cựu đồ gôn » v.v... đảng nào cũng có hai phe muốn đứng hẳn về hai bên ranh giới. Mỗi khi có một cuộc biểu quyết quan trọng thì các nghị sĩ mỗi chính đảng trong Quốc hội Pháp đều chia làm hai đối phương lực lượng xấp xỉ như nhau : một bên phản đối, một bên tán thành.

Coi chừng cái mốt « rạch đôi sơn hà » sẽ lan đến các công sở, tư sở, hay các gia đình, khi đó mới lắm chuyện nữa.

« Ánh sáng soi vào... »

Một tờ báo hằng ngày nêu lên một câu chuyện cũng vui.

Một bà lớn nọ có cái biệt thự. Chẳng biết vì sự tình cờ sao đó mà trước kia người ta làm cái đèn ở ngoài đường lại chiếu ánh sáng vào sân nhà bà. Tờ báo kia suy luận rằng bà lớn nhờ vậy đỡ phải trả tiền điện mà Chu Chích cũng không hồng đến viếng cửa ngõ nhà bà nữa.

Báo vừa tố cáo cái đèn tọc mạch đã không chịu soi sáng đường sá, thì liền hôm sau cái đèn ấy bị huỷ tri, tức gỡ xuống để cho « về vườn » hay về kho của sở lục lộ.

Hưởng thụ ánh sáng ở ngoài đường vào, có lẽ bà lớn kia muốn cho người ta thấy rõ lòng trong trắng của bà chứ gì ? Nhưng tiếc thay có những chỗ kín mà ánh sáng đèn không chiếu thấu, ví dụ đáy tủ sắt chẳng hạn.

CHIẾN SĨ NÊN BIẾT

THẾ NÀO LÀ KINH TẾ TỰ DO ?

KHI BẮT ĐẦU có khoa kinh tế học vào giữa thế kỷ thứ 18 thì phát tự do cũng ra đời với các nhà triết học trú danh là Adam Smith Stuart Mill (Anh) và J. B. Say (Pháp).

Phát này có những đặc điểm sau đây :

1) Vạn vật trong trời đất đều chịu ảnh hưởng của những định luật thiên nhiên. Xã hội loài

người cũng do những định luật ấy chi phối, con người ta có muốn cũng không thay đổi được, vì

không phải chính mình đặt ra. Dù rằng có thay đổi được cũng không có ích gì vì những định luật ấy rất phù hợp với đời sống của con người trong xã hội.

Nhiệm vụ của các nhà kinh tế học là tìm hiểu cách vận dụng của những định luật cùng những phận sự của con người và của các Chính Phủ để thích ứng mọi hành vi thái độ với các định luật thiên nhiên.

2) Sự nỗ lực của cá nhân là động cơ duy nhất thúc đẩy mọi biến chuyển của xã hội loài người. Nỗ lực của cá nhân phát sanh ra quyền lợi cá nhân bề ngoài hình như tương phản nhau, nhưng thiết ra đều quy vào một mốt. Giữa các quyền lợi cá nhân có một sự điều hòa gây ra một nền trật tự thiên nhiên để an bài sự giao tế giữa mọi người trong xã hội.

3) Do đó nhiệm vụ của chính quyền là làm thế nào phát triển được sáng kiến của cá nhân, phế bỏ tất cả các trở lực và ngăn ngừa sự tranh chấp giữa các sáng kiến để khỏi hại lẫn nhau. Nói tóm lại chính quyền chỉ nên can thiệp để duy trì trật tự chung mà thôi vậy.

Học phát kinh tế tự do tin ở giá trị của sự cạnh tranh và cho

rằng sự cạnh tranh tự do là một yếu tố thăng bằng trong xã hội, một động cơ của nền tiến hóa và một bảo đảm của sự mềm dẻo trong mọi hoạt động về kinh tế.

Là một yếu tố thăng bằng vì nhờ đó mà sự cung và sự cầu được tương xứng, và cũng nhờ đó mà giá cả các vật dụng trở nên vừa phải không những là đối với các nhà sản xuất mà đối cả với các nhà tiêu thụ nữa.

Nếu giá cả quá cao thì thiệt cho người tiêu thụ, còn giá quá hạ sẽ làm

cho người sản xuất bị thiệt thòi.

Sự cạnh tranh còn là động cơ của nền tiến hóa về phương diện chuyên môn và kinh tế. Lúc nào người sản xuất cũng phải đề ý bồi bổ kỹ thuật để làm cho hóa phẩm của mình tốt đẹp hơn trước hay là rẻ hơn hóa phẩm của các nhà sản xuất khác. Do đó ai ai cũng tranh đua sản xuất như thế, khiến cho người tiêu thụ được dùng hàng tốt và rẻ.

Sau hết, nhờ có sự cạnh tranh mà nền kinh tế trở nên mềm dẻo. Mỗi khi sở thích của con người thay đổi, hoặc có sự tăng giảm trong mức sanh hoạt hay có sự biến đổi về thành phần xã hội thì dự vọng của con người cũng biến chuyển theo.

Ví dụ như thấy hàng mủ bị ế vì người ta thích đồ da trần hay thấy các dụng cụ thể thao bán chạy vì nền thể dục được thịnh hành thì các nhà sản xuất thể theo quyền lợi riêng của mình sẽ định chỉ việc chế hóa các hàng lối thời da thiên về các hàng được nhiều người ưa chuộng hơn.

Song muốn cho sự cạnh tranh trở nên hiệu nghiệm, điều cần thiết là phải có một chế độ pháp lý bảo vệ sự tự do chuyển dịch của con người và các hàng hóa. Vì thế

mà các nhà kinh tế học thuộc phái tự do trong thế kỷ thứ 18 luôn luôn yêu cầu phế bỏ các phường và nghiệp hội cùng những luật lệ giàng buộc sự thông thương của con người và các hóa phẩm.

Sự cạnh tranh cũng lại cần có trên thật tế nữa vì nếu các nhà sản xuất hợp lại thành đoàn thể thì sự cạnh tranh sẽ biến mất. Những đoàn thể ấy đã xuất hiện dưới hình thức các nghiệp hội, các tổ hợp (cartel, trust) nên đã chặn đứng sự cạnh tranh làm tăng giá hàng, rất lợi cho các nhà sản xuất và rất hại cho các nhà tiêu thụ.

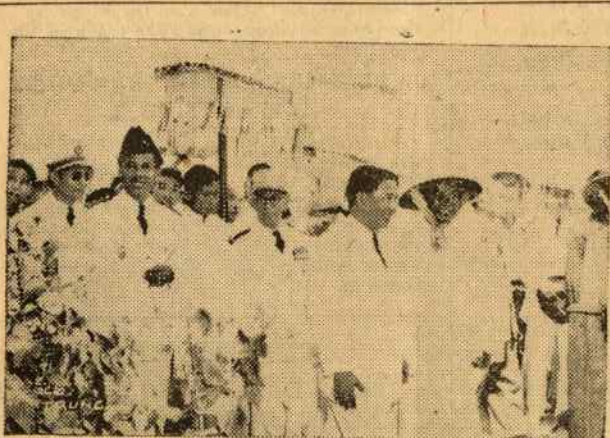
Đề trả lời dilemma này học phát kinh tế tự do cổ điển nói rằng nếu các tổ hợp đã làm mất sự cạnh tranh thì với những nhà sản xuất mới sự cạnh tranh vẫn có thể trở lại trên thị trường ; như vậy các tổ hợp không thể nào ấn định những giá cả quá đáng được.

Và các người tiêu thụ vẫn có thể « tây chay » các hàng quá đắt đề dùng những hàng « thay thế » (produits de Substitution) thì bỏ buộc các tổ hợp sẽ phải ấn định một giá phải chăng : Và sự độc quyền chỉ trở nên nguy hại nếu chính quyền tự dành quyền khai thác hoặc trao quyền ấy cho một tổ chức tư nhân. Như vậy thì không còn có sự cạnh tranh nữa.

Những câu trả lời ấy thiệt là yếu ớt, không thể đứng vững được nên một số người trong học phát tự do đã phải công nhận rằng những chủ trương cũ của phái này không thể tồn tại được và do đó đã nảy ra một phái mới tuy vẫn tin tưởng ở một chế độ tự do, song họ nhận thấy rằng cần phải chế biến quan niệm cũ để phù hợp với những điều kiện mới của thời đại ngày nay.

Phái này lấy tên là học phát kinh tế tự do mới.

Nhưng trước khi bàn đến học phát mới này tưởng cần biết rõ những đặc tánh của nền kinh tế tự do về thế kỷ thứ 20, so với nền kinh tế tự do cũ đã có nhiều sự đổi thay lớn lao. Và như thế chúng ta sẽ nhận thấy rằng chủ nghĩa kinh tế tự do cũng đã phải biến thể để phù hợp với tình thế hiện thời.



Thủ tướng Ngô đình Diệm đi thăm toà thành Tây Ninh hồi đầu tháng.

THÁNG 8 NĂM 1945, đệ nhị thế chiến vừa chấm dứt trên toàn thế các mặt trận. Như sau một cơn ác mộng hãi hùng nhân loại đã bừng tỉnh với biết bao hứa hẹn tốt đẹp của ngày mai một ngày mai đem lại hòa bình và hạnh phúc cho hàng ngàn triệu sinh linh. Nhưng hết thảy các dân tộc không tránh khỏi một thời kỳ lo âu vì một nhọc, sau những nỗ lực phi thường của mọi tầng lớp trong gần sáu năm chinh chiến.

Thật vậy, các nước bại trận, sức cùng lực kiệt, đã quy hàng dưới sức mạnh của Đồng Minh. Những tàn phá đau thương vô cùng khủng khiếp mà họ phải chịu đựng là cái kết quả dĩ nhiên của những tâm hồn bạo ngược, quá tin ở cường quyền mà dấy xé lên công lý. Thêm vào bấy nhiêu đau khổ, họ còn phải chịu đựng biết bao nhọc nhằn của thời kỳ chiếm đóng.

Nhưng không phải chỉ riêng các nước bại trận mới đau khổ mà thôi. Chính các nước Đồng Minh thắng trận, sau khi ca khúc khải hoàn, cũng cần phải hàn gắn vết đau thương do chiến tranh đem lại. Trong số ấy có Anh Cát Lợi là nước đã gặp rất nhiều khốn khó hơn hết.

Là một hải đảo vốn xưa nay vẫn trôi dạt vào nền ngoại thương để sanh sống, nước Anh, trong 6 năm chiến đấu, đã mất quá nửa số thương thuyền khiến cho vấn đề tiếp tế trở nên nan giải. Nạn đói kém đã xảy ra trong thời kỳ chiến tranh có thể là mào đầu cho một cuộc nổi loạn, đảo lộn tất cả các cơ cấu ở trong nước.

Sự tàn phá các đô thị và xí nghiệp cùng với sự đình chỉ kỹ nghệ chiến tranh đã gây trong giới thợ thuyền một nạn thất nghiệp lớn lao: ngót hai triệu thợ không có công ăn việc làm. Thêm vào đó biết bao bệnh hoạn đã phát sanh ở trong nước cái nạn thiếu nhà ở cũng trở nên trầm trọng. Nói tóm lại, xã hội Anh ngay sau khi chiến tranh kết liễu, là một xã hội đói kém, nghèo cùng và đau khổ?

Nhưng tháng 8 năm 1945 cũng lại là thời kỳ chiến thắng của đảng cần lao Anh trên trường chính trị. Chiếm đa số trong nghị viện, đảng cần lao đã lên cầm quyền giữa lúc Quốc gia Anh phải đối phó với những vấn đề gai góc nhất trong lịch sử. Những cải cách rất táo bạo của Chánh phủ mới trong 6 năm giữ chánh quyền từ

CHÁNH PHỦ CẦN LAO (1)

đã giải quyết nạn nghèo cùng

1945 đến 1951 đã đem lại nhiều thành tích tốt đẹp giúp cho dân tộc Anh giải quyết được hầu hết những khó khăn xã hội do chiến tranh gây ra. Và ngày nay Anh quốc lại vẫn bởi được địa vị cũ và một nền thịnh vượng khả quan, một phần lớn cũng do công của đảng cần Lao vậy.

Chánh sách tiết kiệm

Trong thời kỳ chiến tranh, nước Anh cũng như các nước khác của Đồng-Minh, được Hoa-Kỳ viện trợ dưới hình thức «vay thuê». Nhưng sau khi chiến tranh kết liễu Tổng thống Truman bắt thần đình chỉ sự viện trợ khiến cho Anh Quốc lâm vào cảnh thiếu vốn.

Chánh Phủ cần lao liền áp dụng một chánh sách tiết kiệm triệt để về cả nội trị và ngoại giao. Phương pháp kiểm soát việc nhập cảng thực phẩm và nguyên liệu áp dụng trong thời chiến tranh vẫn được duy trì. Một chế độ «khắc khổ» được thực hiện: một mặt nhân dân Anh phải đóng thuế rất nặng nề, một mặt khác các thực phẩm bị hạn chế gắt gao, giá cả bị kiểm soát chặt chẽ làm cho ngành chợ đen bị tiêu diệt.

Sự cung cấp thị trường nội bộ cũng bị kiểm soát để tránh lãng phí: các nhà nhập cảng không được phép mua vào bất cứ thứ hàng gì nếu không được chánh phủ cho phép và nhân dân Anh chỉ được mua một số rất ít hóa phẩm cần thiết cho đời sống hàng ngày mà thôi.

Nhờ có chánh sách tiết kiệm Anh quốc đã không phải lệ thuộc nước ngoài và là nước duy nhất đã không chấp nhận chương trình Marshall về viện trợ của Hoa kỳ.

Giải quyết nạn thất nghiệp.

Chúng ta đều hiểu rằng nạn thất nghiệp là cái ung nhọt độc địa nhất làm cho khí lực của các dân tộc bị hao mòn. Ảnh hưởng của nạn thất nghiệp không những là làm cho nền kinh tế trở nên trầm trọng mà còn gây ra rất nhiều khó khăn về

phương diện xã hội nữa.

Nguy hiểm nhất là nạn thất nghiệp gây một hoàn cảnh rất thuận tiện cho sự reo rắc những mầm mống tư tưởng quá khích có hại cho an ninh và trật tự ở trong nước.

Năm 1945, khi đảng cần Lao lên giữ chánh quyền thì số người bị thất nghiệp là 1.649.000 người.

Để giải quyết nạn này chánh phủ Anh đã thi hành nhiều kế hoạch, đặc biệt nhất là sự khuyến khích ngành xuất cảng và việc quốc hữu hóa các ngành sản xuất.

1) Vấn đề xuất cảng.— Cần nhất là làm thế nào tăng số xuất cảng vào khu vực đồng đô la. Để đạt mục tiêu ấy, chánh Phủ khuyến khích giới thợ thuyền sản xuất nhiều hơn trước đồng thời chấp nhận sự «chận đứng» (blocage) lương bổng để cho giá vốn được hạ và vững vàng.

Đến năm 1949 khi tình trạng ngành xuất cảng đã khả quan, chánh Phủ Anh, với sự thỏa thuận của chánh Phủ Mỹ, bèn hạ giá đồng bảng Anh từ 4,03 đô la xuống 2,8 đô la, cốt để cho hàng của Anh vào khu vực đô la được hạ giá hơn trước thì số hàng xuất cảng sẽ tăng lên bội phần.

Nhờ có chánh sách này mà bản kết toán thương mại dần dần trở nên thăng bằng. Về năm 1947 số hao hụt còn là 630 triệu bảng thì đến năm 1949 chỉ còn là 70 triệu. Sang năm 1950, nhờ có chánh sách tích trữ nguyên liệu ở Mỹ gây ra bởi chiến sự ở Cao ly nên xuất cảng của Anh quốc được thêm dồi dào nên bằng đối chiếu giữa hai khu tiền tệ Bảng và đô la đã lợi hẳn cho Anh quốc.

2) Vấn đề quốc hữu hóa chủ trương của chánh phủ cần lao trong vấn đề này không phải là làm một cuộc

(1) Các sách thường dịch 2 chữ «Parti Travailliste» là đảng lao Động. Song chúng tôi dịch là đảng Cần Lao để khỏi trùng với đảng Lao Động của Cộng sản.

TRONG THỜI HẬU-CHIẾN

ở Anh quốc như thế nào ?

cách mạng mà cốt là đề nâng đỡ những ngành yếu sức không thể thu hút được nhân công. Vì vậy mà công cuộc quốc hữu hóa chỉ gồm có 20% hoạt động kinh tế của toàn quốc còn 80% vẫn ở trong tay các tư nhân.

Nhìn kỹ vào từng trường hợp chúng ta thấy rằng quốc hữu hóa chỉ thực hiện ở những ngành thực ra đã thoát khỏi ảnh hưởng của tư nhân: đó là trường hợp của nhà Ngân Hàng Anh Quốc và các

xí nghiệp sản xuất hơi đốt và điện lực phần đông đã đặt dưới quyền quản trị của các đô thị. Một số ngành hoạt động khác vì quá hao hụt, phải được trợ cấp, nên đem quốc hữu hóa cũng không làm cho các tư chủ phải kêu ca, như là các mỏ than, các bệnh viện, các đường xe lửa và đường hàng không.

Nhờ ở chánh sách quốc hữu hóa điều hòa mức sản xuất, nên trong 25 năm về trước số nhơn công dùng trong các mỏ than chỉ tới mức 50%, nay đã tăng lên đầy đủ khiến cho nạn thất nghiệp được giải quyết hoàn toàn ở ngành này.

Tính đến năm 1949 số người thất nghiệp chỉ còn có 308.000 người tức là 1,5% số thợ trong toàn quốc và ngày nay có thể nói rằng với một nền thịnh vượng rõ rệt, hiện thời không còn nạn thất nghiệp ở Anh Quốc nữa.

Hạn chế thực phẩm...

Việc hạn chế thực phẩm đã thi hành một cách ráo riết đối với một số thực phẩm như là thịt. Trong việc hạn chế này chúng ta nhận thấy rằng các giới phong lưu của xã hội phải chịu đựng sự kham khổ, nhưng các lớp nghèo cùng có lẽ được ăn khá hơn hồi chưa xảy ra chiến tranh.

Nhờ có chế độ kiểm soát, giá hàng được ấn định khá hạ vì có trợ cấp của chánh Phủ nên dân nghèo đều mua được những thực phẩm cần thiết. Chánh sách khắc khổ này đã giúp cho Anh Quốc thoát khỏi được

nạn đói và nhờ ở nền thịnh vượng đã vãn hồi nâng cao mức sanh hoạt của quần chúng mà mới đây chánh phủ Anh Quốc đã không cần đến chánh sách hạn chế thực phẩm nữa.

Chánh sách y-tế

Đặc điểm của Chánh Phủ cần lao là sau khi lên cầm quyền đã ban bố một chánh sách y-tế rất lợi cho nhân dân: các bệnh viện, sau khi được quốc hữu hóa đều chữa

bệnh không lấy tiền. Nhờ đó mà những bệnh hoạn phát sanh trong thời kỳ chiến tranh đã được trừ khử và tình trạng vệ sanh chung ở trong nước được tốt đẹp. Sự nâng đỡ của chánh phủ đối với nhân dân nhất là đối với các tầng lớp nghèo cùng đã được toàn thể quốc dân hưởng ứng và ngày nay, dưới sự lãnh đạo của đảng Bảo thủ, chánh sách y tế nhân đạo này vẫn còn được duy trì.

Vấn đề nhà ở

Sau một năm chiến tranh vô cùng khốc liệt như cuộc đệ nhị thế chiến vừa rồi, sự tàn phá ở các nước đã vượt quá sức tưởng tượng của con người. Riêng ở Anh Quốc, số nhà cửa bị phá hủy thật là lớn lao vì Hitler không xâm lăng nổi Anh Quốc, đã áp dụng một chánh sách bảo thủ rất ác liệt là tàn phá các đô thị Anh.

Đến năm 1945 thì chánh sách ấy đã trở nên tàn bạo. Các vũ khí tự động như bom bay đã được ném sang Luân Đôn để phá hủy kinh thành này. Số nhà cửa bị sụp đổ không sao kể xiết, cho nên một nhiệm vụ quan trọng của Chánh Phủ Cần Lao là giải quyết ngay nạn khan hiếm nhà ở cho quần chúng.

Công việc xây dựng đã được giao phó cho các cơ quan địa phương: các tư nhân chỉ dự một phần rất nhỏ. Do đó chánh phủ đã kiểm soát được thị trường nhà ở, tránh được nạn đầu cơ và ấn định một giá cho

thuê rất hạ, khiến cho giới nghèo cùng có nơi an chốn ở thuận tiện.

Tính ra mỗi năm số nhà mới trung bình là 200.000 ngôi xây dựng với những vật liệu tốt và theo những quan niệm thi h hạp với đời sống mới của nhơn dân. Tuy chưa đủ cho mỗi gia đình có một căn nhà riêng biệt song từ trước tới nay chưa bao giờ tỷ lệ số nhà ở so với số gia đình được cao như hiện thời (2).

Muốn biết rõ những công trình của Chánh Phủ cần Lao Anh trong vấn đề giải quyết nạn nghèo cùng tất phải biết rõ đời sống của nhơn dân Anh trong thời kỳ tiền chiến, vì có rất nhiều điều không thể ghi trong các thống kê được.

Vì dụ như đối với các học sanh, cần phải tiếp xúc với các giáo viên mới biết được rằng các trẻ em đã tăng tiến rất nhiều về phương diện sức khỏe và y phục. Cần phải đến thăm hàng ngàn vạn ngôi nhà của thợ thuyền tuy cùng một kiểu song cái nào cũng sạch sẽ, duyên dáng và vững bền.

Ngày nay ở các đô thị khó lòng mà phân biệt được các giai tầng xã hội vì vấn đề y phục rất là khả quan. Sau hết nếu thấy rằng nhơn dân Anh có ba triệu xe hơi, (kể ra lối 15 người Anh có 1 người có xe hơi) 12 triệu máy truyền thanh và rất nhiều máy vô tuyến truyền hình thì cũng có thể nhận thấy được sự sung túc rất rõ rệt của quần chúng.

Về phương diện vệ sanh thì số hải vong hồi năm 1939 là 50 phần ngàn, nay chỉ còn có 30 phần ngàn mà thôi. Số các sản phụ bị chết trước kia là 3 phần ngàn nay chỉ còn có 0,7 phần ngàn. Về giáo dục thì số sanh viên đại học trước hồi chiến tranh là 50.000 người trong số đó chỉ có 41% được một khoản học bổng ít ỏi ngày nay tăng lên 85.000 người mà 75% được một khoản học bổng, mỗi người mỗi năm là 275 bảng (27.500 bạc Việt Nam).

Nói tóm lại, nhờ có những chánh sách hợp thời khôn khéo của Chánh Phủ Cần Lao đặc biệt lưu ý đến các tầng lớp thấp kém trong xã hội mà ngày nay dân tộc Anh đã thoát khỏi nạn nghèo cùng, trở nên một dân tộc thịnh vượng, khôi phục được địa vị cũ là một dân tộc dân anh trên thế giới để giữ vững nền độc lập quốc gia và duy trì nền dân chủ, đáng làm gương mẫu cho những dân tộc muốn tự cường như nước Việt Nam chúng ta.

V. L.

(2) Theo báo Pháp thì tới năm 1954 chánh phủ cần lao đã được 1.500.000 ngôi nhà.



KHOA HỌC

NHIỀU PHÁT MINH KHOA HỌC NHỜ CHẤT HYDRAZINE

HYDRAZINE là một chất lỏng giống như nước lã nhưng có mùi hăng như nước « dãi quỷ ». Đó là một hợp chất hóa học gồm có « am mô nhac », « co lo » và « xút ».

Trong hồi chiến tranh vừa qua các nhà hóa học Đức đã dùng chất này để đẩy các hỏa tiễn lên không trung vì hydrazine là một chất nổ có một sức mạnh phi thường. Những hỏa tiễn đốt bằng hydrazine chạy nhanh tới 1030 cây số một giờ.

Do hydrazine người ta đã chế ra được nhiều chất khác có những công dụng lạ thường.

Đặc biệt nhất là chất isoniazide là một thứ thuốc trừ bệnh lao rất hiệu nghiệm lại rẻ tiền và không công phạt.

Một chất khác cũng do hydrazine chế ra lấy tên là M.H. 40 để đem tưới cho cây thì cây chậm lớn. Nhờ đó mà có rất nhiều cây trái mùa có thể trồng được trong các nhà lồng kính để sanh hoa nở quả ở những vùng xưa kia không có khí hậu thuận hòa.

Những loài cỏ mọc cao ngang đầu người nếu được phát ngắn và tưới bằng chất hydrazine thì tự nhiên không lớn nữa mà chỉ cao độ hai phân mà thôi. Ngày nay, có rất nhiều sở công chánh dùng chất M.H. 40 để làm cho cỏ ở vệ đường mọc chậm và như vậy trong một năm lẽ ra phải phát đến 19 lần thì ngày nay chỉ phải phát có hai lần, tiết kiệm rất nhiều tiền cho công quỹ.

Những loài củ như khoai tây, hành, cà rốt, củ cải, v.v., để lâu ngày đều mọc mầm và được ít lâu những củ ấy trở nên sộp không ăn được nữa. Nhờ có chất M.H. 40 đem tưới cho các thứ rau này khi còn là cây ở trong vườn, mà các củ về sau có thể để dành lâu ngày không mọc

mầm và cũng không hư như trước nữa.

Những cây ăn quả được tưới bằng chất này đều không có những cành cao lại sanh ra nhiều trái.

Hydrazine còn dùng để chế ra một chất mới khi pha với cao su sống làm cho cao su trở nên nhẹ hơn trước và có thể dùng vào nhiều việc như chế để giày, xuống cứu nguy và quần áo nhẹ có thể nổi trên mặt nước được.

Tơ, lụa, len, dạ có chất hydrazine đều trở nên nhẹ nhàng, hút nhiều khí nóng và không bám sát vào da như những hàng hóa khác.

Nói tóm lại thời đại của hydrazine còn rất là mới mẻ và sau này nhờ ở giá mỗi ngày mỗi hạ, chất hydrazine sẽ còn giúp cho người ta phát minh được nhiều điều mới lạ không ngờ.

L.V.

TIN KHOA HỌC

Một cái máy vuốt ve mèo

Cậu bé Thomas Petersalvi 10 tuổi có tình thích nuôi mèo. Cậu thương những con mèo khổ sở, nên năm năm trời cậu nghĩ cách chế một cái máy để vuốt ve mèo. Sau năm năm trời tìm tòi cậu Thomas Petersalvi đã sáng chế ra một cái máy để vuốt ve mèo.

Cái máy đó gồm có hai cái bàn chải mịn màng để song song với nhau một cái ở trên và một cái ở dưới. Cho con mèo chạy qua, hai cái bàn chải này sẽ chuyển động xoay tròn xoắn suốt lấy con mèo. Mỗi một giờ cái máy này vuốt ve được mười hai con mèo.

MÁY DÒ Mìn

Trong quân đội, không ai là không biết máy dò mìn, và thường coi nó là vật rất thường. Nhưng ít ai biết được rằng máy dò mìn là cả một công trình tìm tòi, mới có từ năm 1941.

Trong trận Anh Đức, máy dò mìn đã góp một phần lớn vào cuộc chiến thắng của Anh. Trung Úy Kos, gốc người Ba Lan, rời sang Anh, gia nhập đoàn quân kháng Đức, là người đã phát minh ra máy dò mìn.

Người Đức cũng có nhiều thứ mìn lợi hại: Mìn đĩa, đường kính 44ph, cao 11ph50, là thứ mìn ta bước lên cũng không việc gì, chỉ khi nào có chiến xa qua, sức nặng nén xuống, mìn mới nổ và làm tan tành cả chiến xa.

Mìn chữ S, chỉ đặt chân vào một góc nhỏ cũng đủ làm bột tung lên.

Những gác nhỏ, nhô lên khỏi mặt đất, khi chạm đã làm cho bộ phận hát mìn, lên cao, do đó, sức tàn phá mãnh liệt hơn. Những mìn chôn ngầm thường buộc vào những vật có vẻ không nguy hại gì, như hộp đồ ăn, cành cây v.v...

Trước khi dùng máy dò mìn, người ta đã dùng cách phóng ngư lôi Bangalore: một ống sắt dài 6th tây, chứa hóa chất lấp vào vật nổ; nhưng kết quả không có gì. Hoặc, người ta dùng cách bắn tự máy bay xuống cho nổ mìn, nhưng cũng ít hiệu nghiệm.

Cuối cùng, người ta phải hy sinh để chống với mìn.

Đề dò mìn, quân Anh đã phải đào từng tấc cát ở sa mạc. Phải dọn hết những ổ mìn để cho chiến xa tiến lên.

Đại bác của Đức bắn như mưa, còn quân dò mìn, thì bộ binh Anh xung phong gở mìn cho quân tiến.

Những người dò mìn phải đánh dấu đường đi, bỏ qua ổ mìn, chỉ dẫn chỗ mìn phải gở. Nhiều đạn nổ quá, trúng mìn chôn sâu dưới đất, làm mìn nổ tung lên; người chết rất nhiều.

Thiếu Tá Ronald Gerrard, người chơi bóng bầu dục quốc tế, bỏ từ hết bãi mìn này tới bãi mìn khác suốt đêm để giữ vững tinh thần binh sĩ.

Sáng hôm sau, trên con đường đã vạch, chiến xa rầm rộ, quân nhạc dậy trời nhằm hướng tây thẳng tiến.

Suốt 1500 cây số, những người lính dò mìn bao giờ cũng đi đầu. Khi tới Tunisie, họ đã gở được 7 vạn quả mìn.

Máy dò mìn lợi hại thế, mà có ai nghĩ tới những người lính dò mìn đứng cam trong khi nghe tin thắng trận...

LÊ PHÚC
(Đà Lạt)

ĐỜI MỚI số 155

ĐỀ THỐNG NHẤT LỰC LƯỢNG

TƯỚNG TRỊNH MINH THỂ VỀ THÀNH

ĐƯỜNG một vị tướng quân, xuất thân là con dân, lãnh đạo đội binh quốc gia kháng chiến, **Trịnh Minh Thể** vẫn là người của nhân dân, của dân tộc Việt Nam.

Với sự thấm nhuần tinh thần dân chủ, với một tấm lòng ái quốc trung kiên, **Tướng Trịnh Minh Thể** đề nêu gương thống nhất lực lượng dân tộc, đề dân chủ hóa bộ đội và đề lãnh mạnh hóa chế độ.

Thì đây, **Tướng Thể** nói: « Chúng tôi ghét thực dân và cộng sản bao nhiêu, thì chúng tôi cũng ghét cái óc chia rẽ bấy nhiêu. Phải thực hiện sự nhất trí hành động dưới một sự chỉ huy duy nhất và thật sự đề đương đầu với những nguy cơ đang hăm dọa chúng ta.

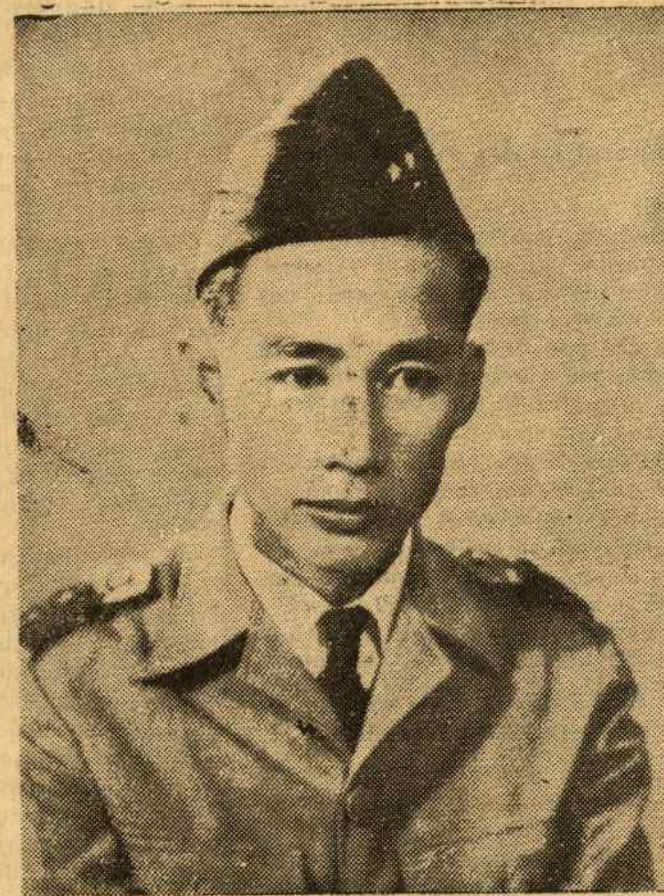
« Một mặt phải thu hồi hết thủy chủ quyền quốc gia và một mặt ngăn đường xâm lăng Nga Hoa mà sự sụp đổ của Malenkov cho ta tiên liệu là có thể xảy ra được. Tuy vậy, một nhiệm vụ nữa không kém quan trọng, cần được các ngài lưu ý: tạo lập xã hội của chúng ta trên những nền tảng luân lý tình khít và công lý xã hội. Xin chánh phủ truy nã cương quyết bọn tham nhũng đầu họ ở địa vị cao đến đâu, tiêu trừ bọn phong kiến, con đẻ của chủ nghĩa thực dân ».

Trong dịp Tết ta được nghe hai vị tướng khác, Ông Lê Văn Viễn và Ông Nguyễn Thành Phương nói:

— Anh em (kêu gọi ci l'in sĩ) sẽ tiếp tục tranh đấu trên một phạm vi đại qui mô, trên lập trường ăn sâu vào nhân dân đại chúng; anh em sẽ là chến sĩ xây dựng một quốc gia mới bằng cách đập nền móng chánh trị và kinh tế. (Lời của tướng Lê Văn Viễn).

— Thời cuộc càng ngày càng trở nên nghiêm trọng và cấp bách thì mọi cố

ĐỜI MỚI số 155



THIẾU TƯỚNG TRỊNH MINH THỂ

gắng của chúng ta càng phải vượt bực, phi thường, chúng ta mới nắm vững được thời cơ đề hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của chúng ta. (Lời của tướng Nguyễn Thành Phương).

Ta không khỏi vui mừng mà được nghe những lời đầy ý nghĩa chính trị do võ tướng thốt ra. Thật là điều may mắn cho dân tộc nước nhà và cho công cuộc xây dựng nền móng dân chủ Việt Nam.

Thiết tưởng với một chánh sách quốc gia — tức là không đảng phái — chánh quyền nên cố gắng thu phục anh tài và những nhà ái quốc ở khắp nơi để dựng lên Mặt trận dân tộc, vừa kiến thiết một quốc gia dân chủ tiến bộ vừa bảo vệ tổ quốc.

Và cũng mong rằng gương **Trịnh Minh Thể** được theo dõi đề tránh cái mà người ta có thể cho là chế độ sử quân. Chúng tôi tin rằng lòng ái quốc của tất cả các vị tướng lãnh Việt Nam sẽ mạnh hơn những điều lệ hiểm và sẽ đưa nhau tới chỗ đồng tâm hiệp lực đề làm cho Tổ quốc vinh quang.

ĐỜI MỚI

Binh lực Việt Nam

Hôm 12-2, **Thủ tướng Ngô Đình Diệm** có tiếp các nhà báo và cho hay rằng ngài đã đưa cho đại diện Pháp, Mỹ, chương trình tổ chức và huấn luyện đạo binh Việt Nam và đã được hai vị đại diện này thỏa thuận.

Kể từ ngày 12-2 sự huấn luyện và tổ chức quân lực do đại tướng O'Daniel đảm lãnh dưới quyền của đại tướng Ely.

Ông tổng trưởng quốc phòng **Hồ Thông Minh** cho biết rằng từ 12-2 chỉ có chánh phủ mới có quyền tuyển mộ thanh niên. Trong năm 1955 binh số V.N. lên tới 140.000 người.

CUỘC THẦU HỒI CÀ MAU

Công cuộc thầu hồi bán đảo Cà Mau do quân đội quốc gia Việt Nam thực hành đã được kết quả mỹ mãn về phía nhân dân. Sau 9 năm sống dưới chế độ độc tài cộng sản, 400.000 dân nay được trở về với quốc gia, phụng sự Tổ quốc, có đủ thuốc men khi đau yếu, nên ai cũng sung sướng vui mừng.

Các ký giả báo hàng ngày đi Cà Mau về đều có cảm giác như vậy. Duy có về phương diện quân sự, còn một điều đáng tiếc: tướng Ba Cụt chưa trở về với quốc gia. Theo các ký giả nói trên các binh lính của Ba Cụt đã trà trộn vào Cà Mau để phục kích những đơn vị tiến phong quân đội quốc gia.

Báo T.D. cho hay rằng nhiều vụ lạm dụng đã xảy ra, một số hoa thương ở Sadec bị bắt để đòi chuộc tiền và 18 đạo hữu mất tích.

Chánh phủ quốc gia lúc đầu còn muốn dùng phương pháp ôn hòa mà thuyết phục. Nếu phương pháp ấy không có kết quả, thì các biện pháp cương quyết sẽ được áp dụng và chánh phủ tin rằng sẽ thành công.

Lúc này là lúc quốc gia cần phải đại đoàn kết để chống họa cộng sản xâm lăng. Những hành động làm trở ngại công cuộc kiến thiết quốc gia đều là những việc mà sau này sử sách lên án.

TRANG 11

DIRECTIVES POUR UN PLAN d'action économique au Viêt-Nam

DEUXIEME PARTIE

III

Zones de reconstruction et d'amélioration des exploitations

REMARQUES AU SUJET DE LA REFORME AGRAIRE

Zones de reconstruction et d'amélioration

DANS les zones de la première catégorie, la répartition des propriétés a marqué une structure sociale et des modes d'exploitation dans lesquels on ne peut pas intervenir avec des méthodes révolutionnaires brutales.

Il faut donc considérer :

a) d'une part, la valorisation du capital social que représente chaque domaine :

— amélioration du sol (sous-solage, apports organiques etc...)

— équipement hydraulique (drainage, canaux d'irrigation)

b) d'autre part, l'augmentation des rendements, soit par de meilleures façons culturales (outillage), soit par un emploi judicieux des engrais, soit par une plus grande variété dans des productions « payantes » (cultures vivrières, cultures industrielles, élevages).

Il est d'ailleurs vraisemblable, sinon certain, que d'importants résultats rapides seront obtenus par l'amélioration du sol, l'équipement hydraulique et l'emploi des engrais.



Les structures des exploitations familiales sont généralement anciennes.

Les habitudes d'esprit qu'elles ont créées ne peuvent être modifiées que par la persuasion, renforcée par des exemples pratiques et soutenue par des décisions administratives.

Il s'agit alors :

— De l'organisation éducative des agriculteurs, à laquelle nous avons déjà fait allusion et dont nous précisons les moyens.

— De la politique agricole du Gouvernement Vietnamien.

Une réforme agraire est-elle indispensable ?

Quel que soit le pays, et pour le Vietnam cela est aussi vrai dans le

TRANG 12

Nord, dans le Centre que dans le Sud, la politique agricole revêt d'abord l'aspect d'une réforme agraire par un démantèlement des grandes propriétés.

Il n'est pas dans le cadre de ce programme d'action de prendre une position politique normalement réservée aux pouvoirs établis.

Néanmoins les réformes agraires dont nous voyons un peu partout les tendances, se révèlent trop souvent comme étant d'inspiration beaucoup plus démagogique que politique, d'où leurs insuffisances et leurs échecs.

Il est donc de notre devoir d'attirer l'attention sur les points suivants :

Les dangers d'un régime de grandes propriétés

La grande propriété foncière est effectivement dangereuse, comme toute entreprise surcapitalisée :

— lorsque les conditions faites aux fermiers les réduisent et les maintiennent irrévocablement au rang des salariés agricoles de bien mauvaise condition sociale.

— lorsque le grand domaine assurant un revenu suffisant à son propriétaire n'est pas exploité intensivement, soit par négligence, soit par indifférence (cas de terres en Irlande lorsqu'elles étaient la propriété des lords anglais).

Lorsque les propriétaires, ne dirigeant pas personnellement et directement l'exploitation, laissent le capital domaine s'appauvrir par mauvais entretien du sol ou par façons culturales imprudentes.

— Lorsque le propriétaire se contentant d'encaisser des redevances ou des bénéfices, néglige la modernisation des installations et des machines, ne voulant pas réserver pour le domaine tout ou partie de ses encaissements dont il est tenté de trouver un meilleur profit dans d'autres placements plus spéculatifs que la terre.

— lorsque, dans le cas opposé, la grande exploitation dument modernisée arrive à livrer des produits à

des prix plus bas que ceux des productions de la petite exploitation.

La concurrence de la grande entreprise entraîne l'agrandissement des petits producteurs.

Les dangers d'un régime de petites propriétés

La multiplication du nombre des petites propriétés agricoles, par fractionnement autoritaire des grands domaines, peut dériver d'une préoccupation sociale, mais comporte aussi bien des risques.

— Le développement, en quantité, des exploitations familiales est socialement insuffisant s'il ne trouve pas le soutien de crédits d'équipement.

— Le maintien des propriétés individuelles entraîne une production anarchique par respect excessif du libéralisme, et dont l'une des premières conséquences se traduit par une déplorable commercialisation des produits.

— L'individualisme du Paysan s'oppose trop souvent à la création d'organisme de caractère collectif qui pourraient équilibrer le rendement de l'exploitation sur les données nouvelles de « l'âge économique ».

— Le cadre même du petit domaine familial prédispose à la routine, plus généralement à l'esprit statique, maintient la prédominance de la mentalité du vieillard paralysant les initiatives plus dynamiques de jeunes.

— Le domaine se fractionne nécessairement au fur et à mesure des successions, les parcelles en résultant sont insuffisantes pour les familles des héritiers, d'où un appauvrissement général de la condition de l'Agriculteur.

— La propriété ne pouvant plus assurer qu'un minimum vital, l'exploitant se voit à la merci des risques inhérents à toute production agricole et devient la proie des usuriers ou autres vautours.

— Les petites propriétés trop individualisées dans leur mode d'exploitation ne sont pas en mesure de s'adapter aux techniques modernes, elles ne peuvent pas se mécaniser comme l'exigerait la pression des prix internationaux des produits.

— Les petites exploitations produisant à des prix trop élevés, le marché intérieur en subit le contre-coup et c'est le pouvoir d'achat des masses populaires qui s'en trouve diminué d'autant.

— Le régime appauvri des petites propriétés individuelles et la diminution du pouvoir d'achat de la population des villes, qui en est la conséquence, pèsent nécessairement sur le comportement politique de tout un peuple.

(à suivre)

ĐỜI MỚI số 155

ĐƯỜNG LỐI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ Ở VIỆT NAM

PHẦN THỨ HAI

của TRẦN VĂN CANG

III

Những khu vực trùng tu và bồi dưỡng các nông nghiệp

NHẬN XÉT VỀ CÁI CÁCH ĐIỀN ĐIA

Những khu vực trùng tu và bồi dưỡng

TAI những khu vực thuộc về loại thứ nhất sự phân phối điền sản đã bêu lộ một tổ chức xã hội và những phương pháp khai thác trong đó không thể nào đưa vào những phương pháp cách mạng tân bạo được.

Như vậy cần phải để ý xem xét :

a) một đẳng, sự chỉnh giá số vốn của mỗi doanh nghiệp trong :

— Việc bồi dưỡng đất đai bằng cách cấy lớp đất dưới và bón chất sanh vật.

— Việc trang bị về trị thủy như tiêu nước và dẫn nước.

b) Đẳng khác, sự tăng giá thu hoạch bằng những phương pháp canh tác tốt hơn (về khí cụ) hay bằng cách xử dụng chánh xác các thứ phân bón hoặc bằng cách phát triển nhiều ngành sản xuất có lợi như thực phẩm sản xuất kỹ nghệ, chăn nuôi.

Và lại có vẻ thật, nếu không phải là chắc chắn, rằng nhờ ở sự bồi dưỡng đất đai, sự trang bị về trị thủy và vấn đề xử dụng phân bón mà người ta sẽ thu hoạch được nhanh chóng những kết quả quan trọng.



Những tổ chức doanh nghiệp gia đình thường là những tổ chức cũ kỹ.

Cần phải khuyến cáo, lấy những tỷ dụ thiết thực và dựa vào mệnh lệnh hành chánh mới có thể sửa đổi được những tập quán suy tưởng của con người.

Như vậy cần phải :

— Tổ chức giáo hóa nông dân. Chúng tôi đã có dịp ám chỉ đến vấn đề này và rồi đây chúng tôi sẽ ghi rõ những phương pháp thực hiện.

— Bàn tới chánh sách nông sản của chánh phủ Việt Nam.

Cải cách điền địa có cần thiết chăng ?

Ở nước nào cũng vậy, chánh sách

ĐỜI MỚI số 155

Sự cạnh tranh của xí nghiệp lớn bắt buộc các nhà sản xuất nhỏ phải tiêu diệt.

Những nguy cơ của một chế độ tiêu tư sản

Khi dùng quyền lực để san sẻ các điền sản lớn để lập thành nhiều điền sản nhỏ, người ta có thể căn cứ vào những mưu toan xã hội chánh đáng song không khỏi có nhiều hiểm họa.

— Nếu không được nâng đỡ về trang bị thì sự gia tăng về số lượng các sản nghiệp gia đình, đứng về phương diện xã hội cũng thành ra bất tức.

— Vì quá tôn trọng chế độ tự do, sự duy trì các sản nghiệp cá nhân đã làm cho việc sản xuất trở nên bừa bãi. Một hậu quả đầu tiên của tình trạng này là gây một chủ trương đối bại về thương mại hóa các sản phẩm...

— Chủ nghĩa cá nhân của nông dân thường ngăn trở sự thành lập những tổ chức có tánh cách tập thể để thăng bằng mức thu hoạch của ngành khai thác đứng trên những chủ đề mới mẻ của « thời đại kinh tế ».

— Những tiêu tư sản gia đình dễ sinh ra tập quán cổ hủ, tinh thần bất động, giúp cho tâm trạng người già được tru thắng và làm tê liệt những sáng kiến của thanh niên có nhiều động lực hơn.

— Đời nọ kế tiếp đời kia khiến cho cơ nghiệp phải san sẻ dần dần ; những mảnh nhỏ không đủ nuôi sống gia đình kế thừa kế ; do đó tình trạng nông dân trở nên nghèo nàn khắp lượt.

— Vì sản nghiệp không còn đủ cung cấp một mức sống tối thiểu nữa nên nông dân không có cách gì chống lại những nguy cơ của ngành sản xuất nông nghiệp và thành những mồi ngon của bọn cho vay lãi nặng hay các loại tham ô khác.

— Những điền sản quá thiên về phương pháp khai thác cá nhân không thể thích ứng với những kỹ thuật tân tiến được. Vì vật giá quốc tế quá cao nên không thể cơ giới hóa được.

— Vì các doanh nghiệp nhỏ sản xuất với những vật giá quá cao nên thị trường nội bộ bị ảnh hưởng. Do đó mồi lực của quần chúng bị sút kém theo.

— Tình trạng nghèo nàn của các tiêu điền sản cá nhân và mồi lực sút kém của quần chúng các đô thị, cái này là hậu quả của cái kia, đe dọa lên thái độ chánh trị của cả một dân tộc, không sao tránh được.

(còn tiếp)

TRANG 13



SIẾ CÒN THỎA HIỆP

TRONG những bài trước chúng tôi có nói rằng hai khối kinh địch nhau khó mà đánh nhau được trong lúc này.

Vấn đề Đài Loan tuy là nan giải nhưng cả Nga lẫn Mỹ đều không cương quyết giữ thái độ cường ngạnh làm cho bế tắc cuộc thương thuyết ngoại giao. Chánh phủ Bắc Kinh, mặc dầu một mực đòi Đài Loan, song không phản đối một Hội Nghị nhiều nước để dàn xếp cuộc tranh chấp giữa Trung Quốc và Trung Cộng.

Đề nghị của Molotov nhóm họp mười nước bị Mỹ bác thì Hội đồng Bảo An của L.H.Q. cũng không nhóm được mà giải quyết vấn đề Đài Loan, vì Nga Sô chống.

Chỉ còn mở Hội nghị giữa những cường quốc như Anh, Ấn, Nga Sô, Canada và một vài nước khác là có thể tìm một biện pháp thỏa hiệp cho đôi bên.

Trung Cộng không thể khai hẳn vì chưa ất Nga Sô đã thâm kín ủng hộ, dù chánh thức là nước chết sống với mình. Thêm vào đó, nếu đánh thì Trung Cộng càng thêm lệ thuộc Nga Sô; và Trung Cộng tuyệt đối không thể dùng biện người mà đối chọi lại vũ khí của Mỹ được.

Về phương diện tuyên truyền và đề cho nhân dân Trung Hoa quên đói, chánh phủ Bắc Kinh bị bắt buộc tấn công «đế quốc» Mỹ ráo riết. Muốn làm cho dân chúng không nhận ra hình thức và chủ trương đế quốc của mình khối cộng luôn luôn lên án nước khác.

Nhưng, đó là con dao hai lưỡi. Về phía Mỹ thì, tuy là dân chúng rất chán ghét cộng sản, mà dư luận vẫn sợ chiến tranh và chuộng hòa bình. Chính vì thế mà Tổng Thống Eisenhower đòi đặc quyền để trấn tĩnh nhân tâm về hai phương diện «không nhượng bộ Cộng sản» và «không nghe lời Đắc Đốc Radford chủ chiến».

Thật là một mâu thuẫn khó lòng thoát được mà chánh phủ Mỹ phải chịu: không đánh giặc nhưng

không nhượng bộ Cộng sản.

Lẽ tự nhiên là Trung Cộng hiền rõ tình trạng ấy lắm, cho nên Bắc Kinh lúc nào cũng đánh cái thế «thấu cây» Mỹ. Tuy vậy, Trung Cộng cũng không dám lật tẩy Mỹ vì sợ dư luận sẽ phản uất mà trở lại đòi chiến tranh.

Vì thế mà Vấn đề Đài Loan sẽ tiến tới thỏa hiệp, nếu không xảy ra sự kiện nào khác làm cho:

Mỹ lẫn Trung Cộng không còn lùi được. Chính Anh quốc là nước đang lo vận động ngoại giao một cách âm thầm và hăng hái, cốt tìm cách cứu thế diện của song

phương mà duy trì hòa bình.

Về những tin tức cho hay rằng Thống chế Tưởng giới Thạch phản đối cuộc thương thuyết dàn xếp vấn đề Đài Loan, thì đó chẳng qua là chánh phủ Trung Quốc không thể tỏ ra mình là con tốt. Mỹ vẫn giữ Đài Loan, nhưng không nói gì về những đảo Mã tổ và Kim Môn. Lập trường của Anh quốc thừa nhận những đảo ấy thuộc quyền sở hữu của Trung Cộng đặt chánh phủ Hoa Kỳ trong một tình thế khó xử. Những lời tuyên bố của họ Tưởng và Diệp ngoại trưởng cho rằng thế nào Mỹ cũng không để các đảo xung quanh Đài Loan lọt vào tay Cộng sản làm cho nhiều nghị sĩ Mỹ rất là bất mãn. Tổng Thống Eisenhower khăng có thái độ, vì không muốn làm khó cuộc vận động ngoại giao của Anh.

Không nghe nói Pháp đóng vai tuồng gì trong cuộc vận động của Anh; mà dù Pháp có muốn cũng không thể được vì tân nội các chưa lập xong.

Nhìn vào sự chần chừ giữa hai phe và sự vận động của Anh quốc, người ta cho rằng còn có thể duy trì hòa bình.

Dù sao, hòa bình hiện hữu là thứ hòa bình chưa đầy nguy cơ chiến tranh, vì nó là «hòa bình nguyên tử».

VĂN LANG

TRÊN THỀM NĂM THI ĐUA

(III)



HÀM nói đến chánh trị dân chủ thì thông thường người ta nghĩ đến Quốc hội. Mà nói tới Quốc hội thì ít ai nghĩ đến mục đích và hiệu quả của một Nghị Hội vận dụng chủ quyền quốc gia. Ở những nước chưa thấm nhuần chánh trị dân chủ và chưa quen với những thủ tục phiền phức của chế độ đại nghị, ý thức về quốc hội sai lạc rất nhiều. Đa số người trong xã hội chỉ coi Quốc hội là nơi «nói lớn tiếng» để dân mặt chánh phủ, và cho rằng chức nghị sĩ là chỉ dành để kiểm soát chánh quyền và lật đổ nội các; có người lại coi quốc hội như là tòa nhà dân chủ, sở dĩ cất lên là để khoe rằng đã có chế độ chánh trị dân chủ, chẳng khác nào người có đình thần và người theo đạo giáo nhưt định phải có chùa hay bãi đường. Ít ai nghĩ tới ý nghĩa cao cả và sự lợi ích thực tế của một quốc hội, cũng như tin đồ ít nghĩ đạo giáo hơn là nhìn vào hình thức của bãi đường.

Thực thi chánh trị dân chủ phải được coi như là việc khó khăn nhưt. Việc khó bởi vì là việc của mọi người, có muôn ngàn ý kiến khác nhau, có nhiều chủ trương tương phản, nhiều lợi quyền xung khắc. Nên nhớ đó là việc của mọi người chứ không phải không ai có việc gì cả; chánh quyền dân chủ là chánh quyền của toàn thể nhân dân chứ không phải chánh quyền của riêng tư một ai, hay là chánh quyền mà không một người dân nào biết tới.

Người ta tưởng rằng «nhân dân trị» hay «pháp luật trị» là chuyện thường được mọi người thông đạt, chứ ít ai ngờ rằng chính vì nhân dân trị, vì mỗi người trong xã hội là bộ phận của chủ quyền, nên sự vận dụng chủ quyền quốc gia hóa ra phiền phức vô cùng. Mỗi người đã là một bộ phận của chủ quyền, thì đồng đều người trong xã hội là người giác ngộ nghĩa vụ, giác ngộ lợi quyền, biết đặt mình trong khuôn khổ chung mà xây dựng.

VẤN ĐỀ NHÂN DÂN THAM CHÁNH VÀ QUỐC HỘI

★ TRẦN VĂN AN viết ★

Bất tất phải giải thích dài dòng, chỉ nhận thức rằng dân chủ là việc gì cũng xuất xứ ở nhân dân, là ta phải nghĩ phát động nhân dân, nếu quả ta muốn thực thi chánh trị dân chủ hay dọn đường cho sự xây dựng một nền chánh trị dân chủ.

Quốc hội không phải là đình làng cũng không phải là nơi để cho kẻ lanh lợi «uốn ba tấc lưỡi» nơi để cho các phe các đảng trở tài vận động trong sự tranh giành chánh quyền. Quốc hội là cơ quan tối cao của toàn thể nhân dân, đại diện nhân dân mà vận dụng chủ quyền quốc gia. Do cái lý chánh ấy mới sanh ra nhiều phận sự khác của nghị sĩ quốc hội.

Như vậy, khi muốn thiết lập quốc hội phải nắm được những điều kiện giúp nhân dân vận dụng quyền công dân một cách sáng suốt Sự phát biểu ý kiến và nguyện vọng phải được lành mạnh, nghĩa là ngoài vòng sợ sệt. Sự tự hợp của các tầng lớp quần chúng phải được dễ dãi. Và nhưt là nhân dân phải có đủ phương tiện để mà hiểu biết qua việc nước nhà và việc quốc tế, tức là nói công cuộc thông tin phải phổ cập xuống tận thôn quê.

Bỏ qua một bên kỹ thuật của chế độ dân chủ đại nghị như là sắp đặt bộ máy tuyên cử, cách thức đại diện, ta chỉ đứng trên phương diện tham chánh, tham nghị của dân chúng mà xét thì ta thấy rằng trước hết phải nhưt định muốn thực hiện chánh trị dân chủ, am hiểu thế nào là dân chủ và muốn thực hiện thứ dân chủ nào, am hiểu hoàn cảnh xã hội và tình thế nước nhà, am hiểu thực tại dân tộc, thì mới có thể thiết lập một chương trình đại qui mô cho sự xây dựng nền chánh trị dân chủ. Công cuộc xây dựng cũng phải tiến hành tuần tự với nhiều giai đoạn.

Muốn triệu tập Quốc hội phải dọn đường và tạo điều kiện cho sự triệu tập, và nhưt là cần hiểu triệu tập

để làm gì. Đã gọi là Quốc hội thì nghị sĩ Quốc hội

Việc tối cần trong lúc này, sau 9 năm chiến sự và sau khi chiến tranh đã tạo ra lắm điều khó khăn cho nhân dân, là phải gấp rút lành mạnh hóa hoàn cảnh, xã hội, cải thiện và hiệu lực hóa bộ máy nhà nước, cải thiện sinh hoạt của đại chúng làm cho người dân có thể sống không «ngộp», sống hy vọng, sống không sợ sệt. Những ai có đề ý đời sống của nhân dân gần đây đều phải nhận rằng người ta sống «bực bội» lắm cả về hai phương diện tinh thần và vật chất.

Chính vì hoàn cảnh ấy mà nhân dân có thái độ lạnh lẽo đối với quốc sự. Lại thêm yếu tố tâm lý cũng không được vững; lòng người không ổn, tinh thần không trấn định. Thật là khó mà xây dựng, vô luận chánh trị hay kinh tế! Biết như vậy là nhìn nhận bao nhiêu sự khó khăn của chánh phủ; và biết như vậy là thấy phải làm lại tất cả, cho đến phương pháp làm việc cũng phải sửa đổi. Điều tối kỵ là không nên làm một việc gì chỉ có hình thức mà thiếu ý thức.

Với hiện tình nước nhà, việc phải lo ngay là thay thế cho kỷ được chánh quyền cộng sản ở các thôn quê, tổ chức lại hành chánh địa phương, và nắm vững đơn vị làng mạc.

Chế độ dân chủ phải tiến từ đơn vị ấy. Nếu mỗi làng, rồi đến mỗi



quận, mỗi tỉnh đều được tổ chức theo phương pháp dân chủ, thì trên toàn lãnh thổ quốc gia sự thực thi chánh trị dân chủ sẽ hóa ra dễ dàng hơn nhiều; không những mà hiệu quả sẽ đầy đủ hơn. Nếu ở các địa phương nhân dân có điều kiện tham gia việc chung và có chịu sự thử thách chánh trị thì vấn đề triệu tập quốc hội sẽ không khó khăn.

Chúng tôi tin rằng đồng bào ai ai cũng mong mỗi được đóng góp phần công của mình vào sự kiến lập một quốc gia dân chủ tiến bộ. Điều khó là tổ chức cách nào để mọi người có thể tham gia. Và việc khó khác là làm cho người ta tin tưởng. Thiếu tin tưởng thì sức mười chỉ còn một, trái lại thì sức một trở nên mười.

Không phản đối sự thành lập một quốc hội, chúng tôi muốn tiến tới một Quốc hội chính danh bằng cách đặt cơ sở cho quốc hội trước. Và chúng tôi chủ trương một quốc hội có đủ chủ quyền. Nếu phải bỏ ra nản, bảy tháng hay một năm, để dọn đường và lành mạnh hóa hoàn cảnh, chúng tôi ưng đi chậm hơn là đi gấp

Hiệu mà chúng tôi tha thiết là đòi hỏi các hình thức và phương thức (phần chiều trung thành nội dung đã nói bên trên) tham gia việc chung của nhân dân.

Nói tóm lại là phải nhận xét tường tận chánh trị dân chủ, tìm ra một nền dân chủ thích ứng thực tại dân tộc, để rồi tuần tự xây dựng chế độ mới ấy. Và nhưt định là không chép nguyên bòn một chế độ dân chủ của một nước ngoài nào, rất có thể không thích hợp với dân tộc ta.

Và, thêm nữa, là khi muốn thiết lập một chế độ chánh trị mới thì đồng thời phải lo đào tạo một số cán bộ thấm nhuần lý tưởng mới và bộ máy mới. Cán bộ này sẽ đảm nhiệm công tác phát động nhân dân, làm cho nhân dân hưởng ứng và tham gia phong trào mà người chủ trương muốn thúc đẩy.

Một Quốc Hội mà không có toàn dân làm hậu thuẫn thì quốc hội không thể nào vận dụng nội quyền lực của mình. Và nếu trong nhân dân và trong quốc hội không có xu hướng chánh trị đối lập, thì không thể nói là có «dân chủ».

Phải tiến tới một quốc hội chính danh, nhưng phải chuẩn bị tinh thần, lý tưởng và đường lối và thống nhất ý chí quốc dân.



CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

CỨU VỚT GIỐNG NÒI

(1)

VIỆT NAM CÓ MỘT Ý THỨC HỆ RIÊNG BIỆT KHÔNG ?

KHỎI PHẢI bàn tới những cuộc khởi nghĩa của giai cấp Nho sĩ Việt Nam (cả cổ lẫn kim) vùng lên để chống lại họa xâm lăng do ngoại bang (Tàu và Tây) gây ra trên giải đất này, suốt từ thời tiền sử cho mãi tới ngày 19-8-45 vừa rồi. Vì bao nhiêu công trình chòm quật đó đều đã được lịch sử ghi chép tường tận làm chứng liệu nghiên cứu tinh thần bất khuất của dân mình.

Mà cũng chỉ ghi lại được có «tinh thần bất khuất» thôi, vì có phải là tại vị trí địa lý mắc kẹt của nước mình hay là tại tinh thần bất khuất của thành phần trí thức Việt Nam, mà ngót hai chục thế kỷ rồi, sau bao cơn giông tố xã hội, quả là mãi đến cuộc Tổng Khởi nghĩa mới đây, dân mình mới tự lực tạo ra nổi một hệ thống tư tưởng có đầu có đuôi để làm cơ sở lý luận lãnh đạo mọi mặt tranh đấu kinh tế chính trị quân sự văn hóa... Có thật là thế không?

Có thực là Trưng-vương cũng như Triệu vương, Triệu vương cũng như Ngô Quyền, Ngô Quyền cũng như Lý Thường Kiệt, Lý Thường Kiệt cũng như Trần Hưng Đạo, như Lê Lợi, như Nguyễn Huệ, tất cả đều chỉ dựa vào tinh thần bất khuất (gần như là một thứ bản năng tự vệ) của người dân cây Việt để nổi lên chống lại quân Tàu — chống nguyên có về mặt quân sự thôi — rồi, dù được dù thua, kết cuộc vẫn là hoàn toàn lệ thuộc vào Thượng quốc về mọi mặt tổ chức kinh tế, chính trị, văn hóa (và nhiều khi cả về mặt quân sự nữa) tức là lệ thuộc về Tư Tưởng, về Ý Thức, mặc dầu là chúng ta có một Lê Văn Hưu, một Lê Quý Đôn, một La Sơn Phu tử, song thực tình là, cho tới thời Pháp thuộc, mình đánh được Tàu cũng là chỉ có nhờ vào lợi khí tinh thần của Tàu thôi ư?

Và có thật là từ Phan Thanh Giản, Phan Đình Phùng, qua Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, Phan Văn Trường, đến Nguyễn Thái Học, trong khi chủ trương chống Pháp, cũng lại chỉ dựa vào hệ thống tư tưởng của chế độ Tư sản dân quyền, còn để

rắn vật mình, mỗi khi «mất cay, cay cả cõi lòng» mà tìm mãi không ra lời giải đáp sống phẳng cho mấy câu hỏi trên đây.

Rồi có kẻ — nếu không lầm thì đó là học giả Phan Khôi — đã phát phần lên mà nguyên rủa cái vị trí địa lý bất lợi của nước mình, rồi đập bàn cả tiếng trả lời mấy ông tưởng thực dân rằng: «Tiền tổ mấy ông già thử có đổi chỗ

cho tiền tổ chúng tôi xưa kia thì chắc bây giờ giống nòi các ông đã bị tiêu diệt hoàn toàn trước sức đồng hóa của Hán tộc rồi. Chứ còn đâu thẳng tôi ở đây để mà chống đối các ông?»

Nói như thế để xác định ba vấn đề liên đới với nhau rất khăng khít:

- 1.) Vị trí thất cách của Việt Nam về địa lý đã bó tay người Việt rất nhiều;
- 2.) Luôn luôn bị đe dọa nên không còn điều kiện xây dựng cái gì gọi là lâu dài được, nhất là xây dựng Tư Duy: gây dựng hệ thống Tư tưởng;
- 3.) Mặc dầu bị vây mà vẫn luôn luôn tranh đấu để trường tồn ở bất cứ hoàn cảnh nào.

Và nhận như thế tức là đành phận chịu van kiếp lệ thuộc thượng quốc, lệ thuộc những ai «nhờ Trời» sống trên địa bàn lịch sử may mắn hơn mình.

Mà nhận thế tức là nhận định nông cạn, tức là tỏ ra thái độ tiêu cực, thụ động — thái độ của trí thức thủ bại, xưa cũng như nay.

Cũng như nay vì, sau khi Việt Cộng đã lật mặt đi theo đuôi Tàu Cộng để phân bội công trình Cách Mạng của toàn dân đeo đuổi mấy năm liền rồi thì cũng lại có người (nếu không lầm thì đó là nhà bác học Hoàng Xuân Hãn) đã phát buồn mà rít lên rằng: «Dân tộc Việt mình là một dân tộc khốn kiếp! — nguyên văn: C'est un peuple maudit!»

Có thật thế không?

Có thật là về mặt Tư Tưởng chúng ta chịu hoàn toàn lệ thuộc vào ngoại nhân không?

Muốn được thành thực với mình, với người thiết tưởng phải trả lời là: Có và không!

Có. Vì xét hời hợt bề ngoài xã hội Việt — nói cho sát hơn thì là xét về nội dung nền văn hóa của giai cấp thống trị (phong kiến và tư sản Việt) thì rõ ràng là thấy người Việt bị Tàu hóa và Tây hóa đi rất nhiều rồi.

Không. Vì xét sâu xa bề trong xã hội Việt — tức là quảng đại dân chúng bị trị (dân cày chiếm 95% dân số) — thì «chúng ta» khác Tây khác Tàu vô kể, khác từ nếp Rung Cầm qua nếp Suy Luận đến nếp Hành động: người thường dân Việt Nam, sau khi hấp thụ các nguồn tư tưởng ngoại lai, đã đồng hóa rồi Kết Tập chúng lại thành một hệ thống tư tưởng đặc thù — hệ thống tư tưởng toàn diện — đã cho phép giống nòi chúng ta tồn tại đến giây phút này, với một bản sắc nếu không hơn thì cũng khác hẳn bản sắc của mọi tư trào đã tràn lấn qua xứ ta. Chứng cứ: chịu ảnh hưởng sâu đậm của Trung Hoa từ ngàn xưa, người thường dân Việt đã khác người thường dân Tàu ở điểm thanh lịch, riêm rủa, nhẹ nhàng; chịu ảnh hưởng Tây phương, chúng ta khác họ ở điểm bao dung, lễ độ, vị tha; chịu ảnh hưởng Nhật, ta không giống Nhật ở điểm cuồng tín, tàn bạo, hung hãn; rồi có chịu ảnh hưởng Mỹ đi nữa, tất nhiên con dân Việt cũng không tài nào thành... cao bồi hay người máy cả được!

Đó là về nếp sống, kết tinh của nền triết lý. Thì đây lại thêm nhiều bằng cứ nữa: học đạo Lão vô vi người dân Việt lại siêng năng quán thế; học đạo Phật diệt dục, người dân Việt lại hiếu sinh bậc nhất; học đạo Khổng tôn ti người dân Việt lại dân chủ vô cùng; học chủ nghĩa cá nhân Tây phương, người dân Việt lại «tình cảm họ mạc nặng lắm» (theo lời cán bộ Đệ Tam!); và học xã hội chủ nghĩa Nga Hoa, người dân Việt lại «cá nhân tính nặng lắm» (vẫn theo lời Việt Cộng!).

Thế thì, rút lại, có nhận xét sâu rộng đến tận gốc rễ tâm tư của phần dân chúng cơ sở của xã hội Việt mới thấy rõ được rằng: không phải đến 19-8-45 vừa rồi dân tộc Việt mình, nhờ có Mặt Trận Việt Minh, mới xây dựng nổi một hệ thống ý thức ra trò để giải phóng giống nòi đầu. Trái lại, từ thượng cổ chúng ta đã có cả một mớ đường lối dựng thành căn bản nhân sinh, giúp cho chúng ta hết chống Tàu lại chống Tây chống Nhật để tồn tại tới ngày nay.

Căn bản nhân sinh đó ngụ ở tinh chất CHỐNG ĐỐI, tức là tinh thần BẤT KHUẤT, luôn luôn phát lộ ra (đọc tiếp trang 49)

SỐNG ĐỜI ĐÁNG SỐNG

ĐỪNG NÔ-LỆ-HÓA KHỐI ÓC, PHẢI CÓ SÁNG KIẾN

Một chủ nhiệm báo Pháp thuật câu chuyện sau này:

Một hôm ông tiếp một thanh niên đến xin việc trong tòa soạn. Tưởng rằng viết báo, làm văn, thì cần có văn bằng cao, học lực khá, chàng trẻ tuổi không ngần ngại gì mà tự giới thiệu trước: «Tôi xin phép nói để ông biết rằng tôi đã đậu văn khoa cử nhơn».

Chủ nhiệm tờ báo tỏ vẻ lạnh lùng vớt bằng cấp ấy. Ông chỉ hỏi: «Anh có sáng kiến gì không?» Thanh niên đi xin việc lúng túng, sau bị chốt từ chối vì không có một ý kiến gì mới để làm cho báo chạy.

Trái lại, một thanh niên khác không có cấp bằng cao, đến xin việc lại được thấu nhận vì anh nghĩ ra được một ý kiến mới: anh xin với tòa soạn một tuần lễ để sống ở đầu đường xó chợ, không có một đồng xu dính túi và viết một thiên phóng sự: «Không có một xu, làm sao sống được 7 ngày ở Paris?» Thiên phóng sự này được đọc giả hoan nghinh vì tác giả đã chịu hòa mình vào hoàn cảnh của dân nghèo tới nỗi không mà bụng cũng rỗng không, — thông cảm thật sự cái đói, cái lạnh của họ, — và cùng họ, anh phải tranh đấu cho đời sống.

Trong làng báo Việt Nam, tôi không quên thiên phóng sự «Tôi kéo xe» của Tam Lang đã lột được tất cả bề trái đau thương của một nghề lao lực vì tác giả đã đặt mình vào gong chiếc xe kéo và làm anh phu xe trong mấy ngày. Đó cũng là một sáng kiến thay vì lối viết phóng sự bằng cách đi hỏi người trong cảnh.

Những câu chuyện trên đây tỏ cho chúng ta thấy sáng kiến là một yếu tố quan trọng trên đường đời. Những chủ nghĩa cao cả mong làm thay đổi cả bộ mặt của trái đất, những phát minh khoa học đã chấn động đời sống của loài người, đều do những sáng

kiến mà ra.

Muốn tiến, bạn đừng chịu hắt lòng về cái gì đã sẵn có. Bạn nên có cao vọng tìm ra cái gì mới, cái gì của riêng mình, do óc suy nghiệm của mình phát sanh. Bạn bắt khối óc làm việc, đừng để cho nó thụ động, đừng nô lệ hóa nó.

Vào gia đình nào cũng thấy trang trí như nhau, cũng xa lông, cũng nơi ăn, chỗ ngủ tổ chức theo một khuôn mẫu xưa hay nay! Còn gì chán cho bằng? Bạn thử tìm một cách trang trí nhà của bạn theo sáng kiến của bạn xem sao?

Nói rộng ra đến ngoài đời, đến thế giới, các nước không theo khối này thì theo khối kia, nếu muốn không theo bên nào cả thì giữ «trung lập» và đứng vào «lực lượng thứ ba»: toàn là khuôn khổ sẵn có hết. Tại sao không có nước nào có sáng kiến tìm ra một lối sống riêng biệt, mượn cái hay của tất cả mà hòa hiệp với cái tốt, cái đẹp cổ hữu của mình, tức là có sáng kiến tìm ra đường lối mới vậy!

Muốn tìm sáng kiến, tuy vậy bạn không nên đập đổ hết các sự kiện đã có. Sáng kiến lắm khi là kết quả của sự quan sát, suy nghiệm các việc đã qua, các điều đã có.

Các ông bà ta ở tỉnh có lối bán trái cây, cho đếm một chục 12 hay một chục 13. Đó là một cách chiêu hàng, để có nhiều thân chủ mà tâm lý khi mua hàng lại muốn được thêm... Mua mười thêm 2, thêm 3, ai là chẳng ham thích. Cái lối buôn bán cổ hủ ấy biết đâu là chẳng trợ lực cho những người sau này này ra cái sáng kiến «bán một lạng một».

Bạn suy nghĩ việc người xưa, bạn quan sát chung quanh bạn, tức là bạn sẽ nảy ra một vài ý kiến mới, Sáng kiến nhiều khi do sự tổng hợp các điều quan sát, suy nghiệm của bạn.

TẾ XUYỀN



Phải, kẻ ở người đi! Đầu còn cảnh
đẹp quê: Người đẹp cất giọng hò.
Tiếng hò cao như thông vút, câu hát
giữa đêm trăng, để cho ai kia chẳng
phải là thi sĩ mà cũng muốn hỏi rằng:
Có còn chăng những đêm trăng bát
ngát

Nhịp chày trăng anh hát cùng nàng:
«...Khoan hỡi, khoan hỡi hỡi khoan,
Còn giọng Bến Hải anh với nàng
còn thương...»

Rồi «đổi thay» để cho ai kia ngong
ngóng đợi, đợi gió sang mùa:
Đầu còn xanh ngát mảnh vườn
Và có bóng em tới ẩn hiện

Suốt mùa chinh chiến
Bao nỗi cay chua
Cổ khuấy đợi gió sang mùa
Vội nương cấy lúa, vội mùa tằm tơ.

Nhưng thôi rồi mộng của đám dân
lành ở hai bên bờ Bến Hải hay là
của khắp các ngã giòng sông đều
ngậm ngùi mà...

Mà giờ đây, giòng sông Bến Hải
Một bức tranh buồn
Bởi vì nay chia cách đôi phương
Bởi vì nay con đò không đưa nữa

Nhắc đến em mà nghe lòng chan chứa!
Đò, đò ơi! nằm đợi đến bao giờ?
Nhớ em, anh viết bài thơ.
Bên ni giòng nước biết nhờ ai đưa?

Nhờ ai đưa cho ai bức thơ của
lòng chan chứa, để nhớ, để thương,
để rồi đau thương mà ước hẹn:
Bên kia Bến Hải

Những ngày xưa thân ái
Sống đây ước thanh bình
Nói gì đây cho cạn mở tâm tình
Hay chỉ thết một lời hứa hẹn:

— «Vết thương nước phải ra tay
hàn gần
Bỏ phân ly phải bắc nhịp cầu.
Bắc nhịp cầu cho có ngày:

Ngày ấy..
Anh lại tìm em
Hoa cũ nguyên màu
Tóc xanh còn đậm đôi đầu.

Đời vui cấy lúa, trồng dâu, chăn tằm
Hò câu. Thống nhất muôn năm
Em cười như ánh trăng rằm mùa thu
Em cười hay là dân hiền đều cười

vui khi cầu ngang đã bắc qua sông
ly hận, giòng sông mang hận: BIÊN
THỦY.

Tuy bị ảnh hưởng để có những
câu thơ tương tự với bài «B.K.S.Đ.»
Nhưng đọc «Bên Kia Bến Hải» của
Tường Linh cũng đã gợi cho ta thấy
được những hình ảnh đẹp của thôn
quê đất Bắc, nỗi chua xót của kẻ phải
thay hương nhất là khía cạnh tình cảm
chân thành của tuổi đôi mươi bị
ảnh hưởng trong những chuyến đi
vi phân ly đất nước..

H. N. H.

ĐỜI MỚI số 155

DUYÊN VĂN NGHỆ

của ANH THI mến gửi

LÁ THƯ X

Chị Phùng Há,

Bước sang năm mới, bọn Văn
Nghệ trẻ tuổi chúng em đang khắp
khởi mừng thầm với bao nhiêu triệu
chàng tươi đẹp cho kiếp «Tâm
Tơ»: nào Chính quyền dự định lập
Văn Hóa vụ để tiếp tay với nhân dân
trong công cuộc nâng đỡ giới «kỹ
sư tâm hồn», nào sinh viên nô nức
Chuyến Hương, nào phụ nữ mạnh
tiến trên Diễn đàn ngôn luận, nào
Tân kịch rục rịch chỉnh đốn hàng
ngũ, nào đa số phần tử bút nghiên
hào hứng tổ chức Mặt Trận Văn
Nghệ chống Văn Hóa Độc Tài và
Đọa Lạc, nào... nào những gì nhiều
lắm nữa, chị ạ, thì đành dùng một
cái! có tin:

— «Chị Bầy sắp rời bỏ ánh sáng
tiền trường»!

Từ tin đồn thời đến tin loan báo
công khai thì chị bảo chúng em
không tin «cái tin kia là có thực
mất rồi!» làm sao cho được chứ?
Chúng em tin rồi chúng em tự hỏi:

— Vì sao lại có thể như thế được?

— Vì sức yếu chăng?

— Đâu có phải! Từ mọi việc

công tư, từ Hội Ái Hữu Nghệ Sĩ đến
sân khấu Phụng Hào ở đâu, lúc nào
chị cũng vẫn tỏ ra là mẫn tiệp, sôi
sảng xứng đáng với chức vụ Hội
Trưởng, với nhiệm vụ Bà Bầu cơ
mà!

— Vì tài hèn chăng?

— Không đâu! Hãy còn nóng hổi

luồng ánh sáng huy hoàng mà
khách mộ điệu vừa mới soi rọi vào
đời nghệ thuật của chị: nhân dân
đã truy nhận chị là Đệ Nhất danh
ca sân khấu Cải Lương, về cả thanh
lân sắc cơ mà!

— Vì thiếu đất dụng.. nghệ

chăng?
— Nào đâu có thể! Đứng đầu
dân của cả một đoàn nghệ sĩ lãnh
nghề cho đến giây phút này chị vẫn
còn dư thể làm mưa làm gió ở bất
cứ đâu cơ mà!

— Thế thì vì sao vậy, thưa chị?

— Hay là vì Nghề tổ đã đến ngày
hết lực: tự bản thân Nghề đã cạn
nguồn sinh lực mất rồi chăng?
Có lẽ là như thế đấy, chị nhỉ?

Vì, nổi lời anh bạn Châu Phong,
trên tờ... (1) ra ngày 5-11 vừa rồi,
mơ hồ em nhận thấy ngành ca Cải
Lương đã lâm bước sa lầy không
còn cơ tiến thủ được nữa, nên khách
chuốc lục tham hồng đã thờ ơ ghẻ
lạnh đối ngay cả với cái Hay, cái
Đẹp (Hay Đẹp nhưng cũ quá mất
rồi nên chán lắm!) của Nghề, rồi
hùa nhau đi xem những thứ tuồng...
múa rối «cho khoai con mắt mà đỡ
bận cõi lòng» (!) — đúng như thiên
hạ lao đầu theo phong trào Cách
Mạng phiêu lưu hủ hóa còn hơn là
phải nhìn mãi một chế độ điều tàn
hủ lậu.

— Nếu quả nhận xét này là đúng
thì nguy quá, chị ơi!

— Nguy vì những bậc nguyên
huân như chị mà đành chịu bó tay,
không nổi nổi gương của các dân
tộc tiên tiến đã khơi lối sống được
cho nghề (em muốn nhắc tới lối
«Bầu cử rượu mới» đang thực
hiện trên sân khấu các đoàn ca
kịch Tàu ở Chợ Lớn, Hương cảng
ấy) thì chắc là nghề sẽ chết
mất...

— Nhưng đó mới là lý do chủ quan
thôi! Còn lý do khách quan nữa?

— Có ối là người bảo nhỏ em
thế, rồi họ kể ra ối là lý do: những
không ai nâng đỡ nghề, những thuế
mà nặng nề, những «lưu dạn» lung
tung phá phách, những lũng củng
nội bộ, những «tre thì sắp già mà
măng thì không mọc...» và nhiều
nhiều nữa...

Có thực là như thế không, hỡi
chị? Riêng, chúng em đây, biết đâu
rồi lại không phải tiếp tục công
cuộc của các anh các chị, chúng
em rất mong chị sớm cho biết lý do
sự «ra đi» của chị, để chúng em
rút bài học kinh nghiệm sau này.

A. T.

(1) Xin lỗi bạn đọc và nhất là xin lỗi bạn
Châu Phong vì tôi lỡ thất lạc mất văn kiện
này rồi. — A. T.

KỶ SAU

Đời sống Văn nghệ bùng
phát ở Thủ Đức

Đọc khắp các báo

NGOẠI QUỐC

Xi nê ma chữa mắt

Bác sĩ Anthony Lindsay ở Los
Angeles đang đi các nơi để cổ võ
cho khoa chữa mắt của ông bằng
phương pháp đi coi chớp bóng.

Ông nói rằng: Chớp bóng không
làm mất mắt mà trái lại làm cho con
mắt mạnh hơn lên. Những người cận
thị nếu chịu khó đi xi nê, nay ngồi
xa một chút, mai xa thêm chút nữa,
sau dần dần quen nhìn xa được.
Người viễn thị tập bằng phương pháp
ngược lại, cứ dần dần nhìn gần thêm.

Vi hình ảnh chiếu trên màn bạc đi
mau nên cặp mắt bắt buộc phải cố
gắng và sau thành thói quen. Xi nê
ma tức là môn thuốc làm cho cặp
mắt không lười biếng và phải tập
nhìn xa hay nhìn gần.

Bác sĩ Lindsay quả quyết đã thí
nghiệm thành công với nhiều người.
(New York Times)

Ma phá tòa đại sứ

Tòa đại sứ Anh ở La Haye (Holland)
đang bị buộc phiên về chuyện ma
hiện về phá phách.

Nhơn viên trong tòa đại sứ ấy nói
rằng họ đã thấy tận mắt. Có người
kể lại chuyện cũ để cho biết con ma
là hồn ai hiện về. Họ nói rằng hồi
xưa tòa nhà này là một lâu đài của
một bà đại quý phái. Bà ăn tiêu quá
lớn, hoang phí và dặt lặt nên phải
in giấy bạc giả mà tiêu. Bà in lâu
lắm rồi mới bị bắt quả tang.

Tòa kết án bà phải chịu tử hình.
Nhưng vì bà giòng dõi đại quý tộc
nên bà được miễn sự hành quyết ở
nơi công cộng. Tòa cho bà được
chết tại tư gia. Thế là một hôm đào
thủ đến hành quyết bà trong phòng
tắm. Ngày nay tòa nhà ấy được dùng
cho tòa đại sứ Anh mượn. Có một
nhơn viên nói rằng anh ta thấy hồn
bà quý phái hiện về để minh oan;

hồn bà nói: Tội làm giấy bạc giả
đâu có đáng tử hình, vì ngày nay
có biết bao nhiêu là chánh phủ trên
thế giới vì muốn phá đối phương mà
in giấy bạc giả rải xuống bên địch.

Chụp hình trái đất

Khoa học vừa chụp được hình tròn của trái
đất, bằng một hỏa tiễn «Viking» dài 15 thước,
nặng 7 tấn rưỡi.

Hỏa tiễn này được bắn lên cao 254 cây số
tại Mex-que, có máy một cái máy chụp hình
có thể chụp một khu rộng 900.000 cây số
vuông của trái đất diện tích bằng 2 nước Pháp.

Hình này lúc đem rửa thấy rõ khu tròn
của khu được chụp.

(Paris Match)

TRANG 19

MÙA ly hương chưa xót để kẻ
ở người đi tan nát như cánh bèo
trôi. Lòng người dân hiền phải chịu
cảnh chia phôi, giạt sống về Nam
nhưng còn thương về đất Bắc.
Thương người chịu hận của đời...
«đời đời bờ vỹ tuyến».

Những đêm không trăng, không có
ánh trăng xanh huyền hoặc, khiến
cho «bao cánh chim kia bạt gió»
phải nức lòng thương, hướng tìm sao
Bắc đầu để lệ nhỏ u hoài.

Trong bài thơ BÊN KIA BẾN HẢI,
thi sĩ TRƯỜNG LINH đã u hoài:

Đêm nay buồn lắm lắm
Giòng Tâm Tư về bên kia Bến Hải
Ngày xưa cát trắng phẳng lỳ.
Bến Hải trời di
Một giòng lấp lánh.
Năm nghiêng nghiêng mang tiếng
hận Biên thủy.

Chẳng hiểu Trường Linh có chịu
ảnh hưởng bài thơ B.K.S.Đ. của thi
sĩ H.C. hay không, mà đọc bài BÊN
KIA BẾN HẢI thấy có những câu
phảng phất? Hay là tư tưởng trùng
phùng? Vì cũng là đề tài kể lại
cuộc sống từ mặt bờ nước sông
trong xanh, yên lặng dần lạnh hòa
ca khúc hát ngày xanh yêu đời.

Dân «hiền như cát» khói lam chiều
tỏa quện mái lá nhà tranh... Nhưng
rồi...đổi thay cảnh sống vui tươi, làm
«đất bằng nổi sóng» Và đất nước chia

đôi để muôn dân không chịu được
nỗi thống khổ nơi miền quê đất Bắc.

Ngày xưa kia:
Bên kia Bến Hải
Những ngày xưa thân ái
Đám mai nhà tranh
Đời vui sướng thanh bình.

Sáo diều vi vút đồng xanh, bông trăm.

Chỉ một vài câu ngăn ngăn mà tác
giả đã khéo vẽ nên được một bức
tranh thủy mặc rất đẹp. Đẹp cả về
thanh lân sắc. Một cảnh nên thơ nơi
đồng quê, vài túp nhà dựng ven sông,
cuộc đời cũng như giòng sông êm
đềm chảy.

Quê hương của Trường Linh càng
nên thơ hơn nữa mỗi độ mùa về.
Bên kia Bến Hải
Quê hương ta lúa nếp thơm nồng
Xinh xinh cô gái chưa chồng
Tiếng hát như mùa thu cấy lúa.
Mạ xanh xanh nước ngời gương nắng
lụa.

Đôi cánh cỏ thông thả lướt nhân du.
Nhưng giờ đây kẻ ở người đi, để
mỗi độ mùa lại về.. Mùa về ấy là:
mùa thương... mùa nhớ:

Còn đâu! Còn đâu!
Giòng xưa nước vẫn nguyên màu
Chờ đây xa cách nhớ nhau muôn vàn!
Ai còn đứng bên kia bờ Bến Hải
Vội vội trông sang
Có còn chăng lối cũ
Có giếng xóm, chùa làng...

Đôi cánh cỏ thông thả lướt nhân du.
Nhưng giờ đây kẻ ở người đi, để
mỗi độ mùa lại về.. Mùa về ấy là:
mùa thương... mùa nhớ:

Còn đâu! Còn đâu!
Giòng xưa nước vẫn nguyên màu
Chờ đây xa cách nhớ nhau muôn vàn!
Ai còn đứng bên kia bờ Bến Hải
Vội vội trông sang
Có còn chăng lối cũ
Có giếng xóm, chùa làng...

Đôi cánh cỏ thông thả lướt nhân du.
Nhưng giờ đây kẻ ở người đi, để
mỗi độ mùa lại về.. Mùa về ấy là:
mùa thương... mùa nhớ:

Còn đâu! Còn đâu!
Giòng xưa nước vẫn nguyên màu
Chờ đây xa cách nhớ nhau muôn vàn!
Ai còn đứng bên kia bờ Bến Hải
Vội vội trông sang
Có còn chăng lối cũ
Có giếng xóm, chùa làng...

Đôi cánh cỏ thông thả lướt nhân du.
Nhưng giờ đây kẻ ở người đi, để
mỗi độ mùa lại về.. Mùa về ấy là:
mùa thương... mùa nhớ:

Còn đâu! Còn đâu!
Giòng xưa nước vẫn nguyên màu
Chờ đây xa cách nhớ nhau muôn vàn!
Ai còn đứng bên kia bờ Bến Hải
Vội vội trông sang
Có còn chăng lối cũ
Có giếng xóm, chùa làng...

Đôi cánh cỏ thông thả lướt nhân du.
Nhưng giờ đây kẻ ở người đi, để
mỗi độ mùa lại về.. Mùa về ấy là:
mùa thương... mùa nhớ:

DÙNG
HỒ VIỆT NAM

Dán giấy, bao thơ thật là
tiết kiệm.

Chải GOMFIX

Giúp bạn đẹp thêm và dễ
tắm gội.

BRILLANTINE BOBEL

Sản phẩm do Nhà PHƯƠNG MAI sản xuất

CHỈ CÓ TÂY MỤC

PHÙ THỦY

mới tây được các vết mực lâu năm

PHẦN HOA SÁI

PHƯƠNG MAI

Dùng mát da và trị sài ghè
cho trẻ em

Một sản phẩm tốt nhất
ở Việt Nam



TÌNH TRONG ĐÊM VẮNG

THÔI hết cả những sắc hồng
chối lại
Ánh dương chìm sau mây núi
xa xăm
Giữa không trung đôi chim nhận
lìa đàn

Khua đôi cánh trắng hoi ngàn về
dâu ?

Anh ơi! đêm phủ mùi dầu
Sương mờ dăm áo chôn sâu tóc
huyền
Non sông ngõ khoắc màu tang
Ai về âm cùng em mang nỗi sầu

Anh ơi! Đêm xuống rồi
Em ngỡ màu huyết vọng
Đội đầu em và thắm nóng tim gan
Ai mơ nhìn ánh trăng vàng
Em thân ánh nắng mờ màng trời
trong

Anh nghe không ?
Tâm hồn em lập dị
Bước ngược thời tìm tri kỷ vu vơ
Em muốn đêm là huyền bí
Và linh thiêng soi kỹ lớp linh hồn
Đang kêu gào giữa xã hội bất công
Của kiếp sống xô bồ trong khổ nhục

Người ta muốn đêm về len lút
Màn đêm che cho thỏa chí thêm
thuồng
Đề hóa mình một kiếp sống cô đơn
Và dung túng thân tung hoành hỗn
loạn

Đề che mắt nét hào hoa sáng láng
Đưa lay quờ trong tội ảo miên man
Trút dãi cầu hên ngọc với thề vàng
Dục người lạc bước lờng mang hận
lìu

Anh ơi! ai muốn đêm về cho lâu dài
kiêu hãnh
Ai mơ đêm xuống cho ào ồm pho
bầy
Cho gấm nệm men say
Giữa ánh đèn kêu gọi

Cho nhạc dài sôi nổi giữa men bia
Ai nhờ đêm mà say sưa đây đây
Ai trông đêm để chia sẻ tình thâm
Án sau bóng tối âm thầm
Hò câu mờ ám hát vờn truy vọng

Em chỉ muốn đêm về trong lòng
anh chiến sĩ
Che thân người tiến sát bóng thù
quân

Đề bảo tồn cho đất nước non sông
Cho Hòa Bình mãi không về nơi xa
Đêm về nhưng kẻ không nhà
Được ai che chở lòng già thôi đau

Em muốn đêm về không che mờ
con đường sáng

Con người không lạc lõng
Đêm về trong tình đời cao rộng
Ở tình thương trong trắng bao la
Người ỏi vui sướng chan hòa
Mai về bảo lỗ có ta tình người
Đêm về trong ánh trăng tươi
Tình thương bát ngát xa vời mệnh
mông

Anh ơi!
Về đây lòng tôi rộng
Đêm có về ta cũng sống bên nhau
Giàu sang thì có nhà lầu
Nghèo nực mái hạp vui câu kết
đoàn.

MINH PHƯƠNG
Huế



HÌNH bức tranh dân tộc
trần chề sức sống được
Phạm Tăng lồng vào
lâm bìa cuốn ĐÊM TRỪ

TỊCH (1) lòng tôi bừng bừng hi vọng
ở chiều lên của tác phẩm này. Nhưng
dù sao cái bìa chỉ là công trình trước
tác của họa sĩ, và lòng can đảm của
nhà xuất bản.

Đọc một hơi hết tám chuyện ngắn
của Mặc Thu tôi thấy một cảm giác
khó tả.

Đêm trừ tịch chuyện thứ nhất.
Tác giả tả sự nghèo túng của một
thi sĩ. Nghèo túng kiểu đặc biệt là
vẫn có tiền trả cơm trọ, và sống rất
nghệ sĩ. Trong đêm trừ tịch nhà thi
sĩ nghèo túng đó, ngồi hút thuốc lá
bằng tàu và cố tìm trong đêm tối
một cái gì không phải là nghiệp dĩ
của người thơ.

Tương đối, câu chuyện này đọc có
bất cảm. Nhưng tiếc rằng tác giả
sống xa quá. Năm 1953. Cái năm mà
người văn nghệ sĩ ở khu Quốc Gia
cũng như Khu Cộng Sản để tam đang
nghĩ đến một cái gì rất vị tha chứ
đâu có quần quanh như tác giả hiểu.

Nghĩa là tác giả đặt vấn đề chưa
phải lúc. Tiếc rằng nếu M.T. sống vào
thời Nguyễn Tuân đang say Thiếu
Quê Hương thì có nhẽ M.T. sẽ là một
Nguyễn Tuân thứ hai. Một nghệ sĩ
sập gụ tũ chè quanh đi quần lại với
lầu thuốc, xóm yên hoa.

LỖ MỘT MÙA XUÂN.— Cái tên
chuyện nghe cầu kỳ lạ. Tác giả tả một
thanh niên đi du học ở tỉnh, nhân
mùa xuân sắp tới về thăm bà ở nhà
quê gặp cô bạn gái thừa thơ ấu nhớ
lại kỷ niệm xưa.

Chàng sống lại kỷ niệm xưa. Và rồi
lại ra đi để hai năm sau về thăm quê
cô bạn gái đi lấy chồng. Và cuộc tình
duyên của cô ta, nghe đâu chẳng lấy
gì làm đẹp đẽ. Trước cảnh huống đó,
chàng ta ngậm ngùi nhận kỷ niệm
của cô bạn gái gửi cho.

Câu chuyện đọc rất cảm động Ngòi
bút của M.T. linh hoạt và lối hành
văn tế nhị khiến người đọc thú vị.
Nhưng đặt lại vấn đề hoàn cảnh thời
gian và không gian tác giả đang sống
ta thấy bất mãn vô cùng. Làng quê
Việt Nam lúc này đâu có êm ả như
tác giả tả. Thanh niên nam nữ đâu
có sống vờn vờn với câu chuyện kỷ ức
và tình ái bằng quơ. Câu chuyện của
tác giả đẹp đấy nhưng chưa phải lúc
nói ra.

(1) Nhóm Tự do xuất bản.

ĐỜI MỚI số 155

ĐỌC « ĐÊM TRỪ TỊCH » CỦA MẶC THU



GIAO THỪA — Tác giả tả một anh
thợ giấy ngày ba mươi Tết nhận
được mấy món hàng sộp, lủ hủi làm
việc Và chờ người đến lấy hàng chờ
đến vô vọng, người thợ và giấy đi
uống rượu để giải sầu, rượu vào về
đánh vợ chửi
con. Giao thừa
bác thợ và giấy
tĩnh giấy nhìn
qua màn đêm, bác
tĩnh ngộ về việc làm vừa qua, cố
mơ một ngày mai tươi sáng.

Câu chuyện đã nói được một cái
gì đáng nói. Cuộc sống cần lao đáng
đặc đau khổ đã được thể hiện một
cách sâu sắc dưới ngòi bút tế nhị
của Mặc Thu song lại là M.T. kiểu
E. Zola, trong l'Assommoir, chỉ nhìn
thấy khía xấu của giai cấp thợ thuyền
thôi.

TẾT BIÊN ĐỊA.— Mặc Thu tả mấy
cán bộ Cộng sản để tam vì thêm
thuốc lá và cà phê đã đi ăn cướp và
bắt một mụ buôn hàng lậu. Uống cà
phê, ăn cướp được bọn này có cảm
tưởng là uống máu.

Chuyện có vẻ ly kỳ như một chuyện
trình thám, hấp dẫn như một chuyện
kiếm hiệp và triết lý như một tiểu
thuyết của Lê văn Trương. Nó chỉ
hơn những chuyện kia ở lối hành
văn cầu kỳ và có vương vất vài linh
ảnh của thời cuộc và đặc sắc ở chỗ
lột được bản chất phi nhân loại của
« các ông Việt Cộng ».

NGỖ CỔ TRI.— Chuyện này Mặc
Thu tả một người miền quê ra tỉnh
thăm kẻ thù ăn mình hồi trước để
gửi đưa con trai trọ học. Đến gặp kẻ
mang ơn, không những người miền
quê chẳng được kẻ mang ơn mình
tiếp đãi tử tế và còn bị hắt hủi. Ra
về lòng ngùn ngụt sâu hận nhưng
người miền quê cố gượng vui tận
hưởng bữa cơm thịnh soạn bằng tiền
của mình để lấp hận sâu.

Câu chuyện phản ánh được một
đôi hình ảnh của xã hội hiện tại và
pha chút tế nhị. Câu chuyện này
tương đối đọc có sức thu hút lắm
lắm. Song lại e mắc tội chia rẽ dân
tính, dân quê mất.

ĐỜI MỚI số 155

TẾT CỦA MỘT CON CHÓ. — Mặc
Thu viết chuyện này kể lại nỗi khổ
của một con chó trước họa du kích
chiến. Câu chuyện nhạt nhẽo và có
tính cách thời sự thành ra người
đọc có cảm tưởng mình vừa bị tác
động tinh thần.

Nhân câu chuyện
này tôi muốn bàn
với tác giả Mặc
Thu và những

người viết về con chó trong hồi
chiến tranh Pháp Việt vừa rồi.

1) Đừng về chiến lược du kích.
Việc giết chó là hợp lý. Không có gì
đáng chê trách.

2) Cuộc chiến tranh chống Pháp
dành quyền độc lập là cuộc chiến
tranh của dân tộc. Chỉ có kẻ nào ăn
hột cái thành công của việc chống
thực dân Pháp mới là đáng mặt sát.

Kết luận: Tết của một con chó là
một chuyện được vi t rất công phu
hành văn tế nhị. Nhưng tiếc rằng
nó lệch lạc và hoàn toàn hỏng về
nội dung.

NGOẠI Ồ.— Chuyện tả một họa sĩ
nghèo khó tận tụy làm việc phụng sự
nghệ thuật và cuối cùng ốm, được
hàng xóm xe vào nhà thương làm
phục. Những nghệ phẩm của chàng
bị lọt vào tay mấy kẻ chẳng biết
nghệ thuật là gì. Chúng hủy hoại. Lại
câu chuyện văn nghệ sĩ. Thật Mặc
Thu là một là một nhà văn vị kỷ quá
đáng có tám chuyện ngắn. Hai cái
nói đến nghệ sĩ. Mà có nhẽ một lò
nghệ sĩ thấp ngà. Nghèo kiểu nghệ
sĩ này kẻ cũng thú vị thật. Nghệ sĩ
nghèo này vẫn có tiền để mua đồ
sáng tác.

Sáng tác phẩm chất đồng không
người thường thức. Chúng có chuyện
Ngoại ồ. Các chuyện này văn nghệ
sĩ đọc chắc là cảm động còn quần
chúng chắc là thờ ơ và khinh ghét
loại văn nghệ sĩ kiểu. . Khinh bạc
ấy. Ai bảo xa lìa quần chúng chết
đáng kiếp lắm chẳng ai thương.

MẮT MÙA, ĐƯỢC MÙA.— Chuyện
tả một thôn nữ có thai, đang lo lắng
về nỗi khổ cực trong những ngày đẻ
mà những người nghèo khổ đã mắc

phải. Về nhà nhìn cảnh được mùa,
ăn miếng xôi mới. Niềm tin vàng vạc
ngời ngời ngày mai. Đôi vợ chồng
quê thấy hết buồn lo.

Tất cả tám đoản thiên của Mặc Thu
có nhẽ chuyện cuối cùng này tế nhị
và hay ho nhất. Hành văn linh động,
bố cục gọn gàng, câu chuyện ý nghĩa.
Chỉ tiếc rằng Mặc Thu đặt vấn đề so
vớ hoàn cảnh không gian và thời
gian trong đó M.T. đang sống hơi xa
quá. Nó xa như Thạch Lam thừa nào
của đồng quê êm êm cỏ non xanh
mướt, lúa chín ửng vàng. Xa quá rồi.
Những người nông dân V.N. năm
1953 họ đang chiến đấu với quân xâm
lăng, cấy lúa trong đêm tối gặt lúa
trong lửa đạn. Đời cần giữa hai uy
lực.

Tóm lại đọc xong tám đoản thiên
của Mặc Thu ta thấy ở văn Mặc Thu
vương vất hình ảnh văn Thạch Lam,
ý nghĩ văn Nguyễn Tuân. Mặc Thu
đang nghiêng nhìn xuống giai cấp
cần lao. Nhưng chàng đã nhìn qua
cặp kính viễn thị, thành ra vấn đề
đặt lệch lạc, Mặc Thu nghĩ nhiều đến
những người nghệ sĩ quá. Thành ra
đến độ gần như bệnh vực bọn văn
nghệ sĩ tự kiêu tự đại nhiều nghệ sĩ
tinh, muốn mình là siêu nhân rồi
mĩa mai xã hội.

KẾT LUẬN

Đêm trừ tịch là một tác phẩm
tương đối khá so với Mặc thu Bão
biển (2) Đêm trừ tịch hứa hẹn nhiều
cho cây bút Mặc Thu sẽ thành công
hơn.

So Đêm trừ tịch với những tác
phẩm xuất bản trong năm 1954 ở khu
vực Quốc gia, ta thấy Đêm trừ tịch
có thể gọi là tác phẩm độc nhất khá
lành mạnh, dù rằng về nội dung có
đội chỗ lệch lạc đi chăng nữa ?

HỒ NAM

(2) Tên tác phẩm đầu tiên của
Mặc Thu.

TRANG 21

CHỦ NHẬT GIẢI TRÍ

của BÍCH HUY

Đổi lại về câu đối của Đoàn thị Điểm

Trong số Xuân Đới Mới Ất Mùi bạn Tư Cần có sưu tầm những về câu đối chưa có người nào đối được chỉnh. Nay chúng tôi nhận được thư của một độc giả, đổi lại những câu đối hiểm hóc đó. Để độc giả mua vui trong ngày chủ nhật, chúng tôi xin trích đăng lá thư này.

★

Trong số xuân Đới mới năm nay có bài « Thủ chơi câu đối của người xưa ». Trong đó ông Tư Cần đã viết mấy về câu đối mà chưa ai đối được. Riêng có về câu đối cổ của bà Đoàn thị Điểm ra: « Da trắng vỗ bi bạch » đã có người đối lại là « Trời xanh màu thiên thanh » cụ già nhờ tôi viết lá thư này đã phê bình những khuyết điểm của về đối ấy.

Nếu phân tích câu này theo phương diện văn phạm, chúng ta sẽ tìm thấy ngay chỗ khuyết điểm của nó:

Về ra: « Da trắng vỗ bi bạch. »

Về đối: « Trời xanh màu thiên thanh. »

BI BẠCH là tiếng hình dung từ (adjectif) mà thiên thanh lại là danh từ (nom). Tôi thiết tưởng một tiếng hình dung từ đối với một danh từ thì không cân. Nếu cũng đối theo màu sắc, tôi thấy có người đối như sau:

— Nhà vàng ở đường hoàng.

« Đường hoàng » đối với « bi bạch » thì cân hơn đối với « thiên thanh ».

Nếu đối không trọi màu thì có câu sau này:

— Mui phẳng xéo bằng bênh.

« Bằng » là mui, « bênh » (bệnh) là phẳng. Bằng bênh là tiếng hình dung từ thì

cũng có thể đối được với « bi bạch ».

Nếu đã gọi là câu đối thì phải đối từng câu, từng chữ và cho đến loại tiếng của nó nữa. Tôi không dám công nhận hẳn hai câu vừa đối trên đây là hoàn toàn. Tôi rất mong các độc giả phê bình, chỉ bảo hộ những chỗ sai lầm.

Nhân thể tôi yêu cầu báo Đới Mới mở thêm một mục chơi câu đối, để độc giả giải trí trong giờ nhàn rỗi.

MỘT ĐỘC GIẢ

KỶ SAU. — Một độc giả khác đổi về câu đối: « Gái tơ chỉ kén người quán tử ».

★

LÀM TOÁN MAU LẺ

I. — Một miếng gỗ dài 24 cm. Đem cắt miếng gỗ này làm đôi, miếng thứ nhất dài gấp ba miếng thứ nhì. Hỏi miếng thứ nhì dài bao nhiêu?

II. — Một người thợ kiếm mỗi tuần được một nghìn đồng, tiêu mất bảy trăm? Hỏi bao nhiêu tuần lễ anh có thể đề dành được 3600 đồng.

(Bạn thử làm liền hai bài toán trên đây không cần cầm bút).

Lời giải:

I. — Sáu phân.

II. — Mười hai tuần lễ.



Ông già Tom Bown 85 tuổi mà còn thích bơi lội, trượt tuyết đi xe đạp. Đây là hình ông đang tập trượt với một nữ vô địch về môn trượt tuyết.

Nụ Cười

AI MÀ CHIỀU NÒI.

Một bà đến thưa với ông cô là có một lũ trẻ tắm trần truồng ở sông trước cửa nhà bà. Ông cô đến bảo lũ trẻ đi tắm ở xa một chút.

Ít ngày sau bà này lại đến trình với ông Cô là không hiểu tại sao bà đứng ở cửa sổ nhìn vẫn thấy chúng nó tắm. Ông cô lại đến bảo lũ trẻ và lũ trẻ chuyển này tắm xa hơn.

Một tuần lễ sau bà kia lại dò đến sở cảnh sát thưa với ông cô là bà nhìn bằng viễn kính vẫn thấy lũ trẻ.

KHI LẠT TÌNH

Một người đàn ông vào một hiệu bán nữ trang hỏi người bán hàng

— Xin lỗi ông, ông làm ơn chỉ dùm tôi nhưng đồ nữ trang, mua cho người vợ sau ngay cưới bốn mươi ngày.

LÝ SỰ CÙN

Một thanh niên đứng tiểu tiện ở vỉa hè bị « ma-tà » bắt phạt. Thanh niên này không chịu nộp phạt. Ma-tà phải chỉ lên tường giòng chữ « Cấm phóng uế ở đây ». Thanh niên cãi lại:

— Vâng tôi có đọc giòng chữ này. Nhưng chỉ cấm phóng uế ở đây, tức là cấm phóng uế ở tường. Tôi có tiểu tiện lên tường đâu? Tôi tiểu tiện xuống đất cơ mà. Ông phạt tôi thế này vô lý lắm.

CẦN THẬN

Hoàng đến chơi nhà Hải, ngồi chơi được một lát thì trời bỗng đổ cơn mưa rào. Hải mời Hoàng ngủ lại, Hoàng bằng lòng. Hải đi giăng mùng. Giăng mùng xong, Hải không thấy Hoàng đâu nữa. Một lát sau thấy Hoàng lù lù về ướt như chuột lột. Hải hỏi:

— Trời mưa như thế, anh đi đâu đấy.

— Tôi về nhà báo cho nhà tôi biết là tôi ngủ ở đây anh, để nhà tôi khỏi nóng ruột.

GẦN AI

Trong bữa cơm bà mẹ hỏi cậu con út.

— Ba, hôm nay con muốn ngồi gần ai? Con muốn ngồi gần bà phải không?

Hỏi tới hai câu, cậu bé vẫn lắc.

— Hay ngồi gần cậu nhé?

— Không.

— Ngồi gần má vậy?

— Không con ngồi gần đĩa thịt bỏ cơ.

ÁNH SAO

TÙY BÚT của HỒNG GIANG

TÔI THƯỜNG cảm thấy một thích thú thật nhẹ nhàng trong những buổi ngồi ngắm ngày tàn và đợi những ánh sao đầu tiên tỏa sáng trong màu nắng chết.

Nhiều anh bạn thân đã chế trách cái « lãng mạn lỗi thời », cái « tàn tích tội bại của một thế hệ lạc lõng đã qua » — theo lời các anh — mà các anh cho rằng chúng còn ăn nẫu trong tôi:

— Hoàng hôn dâng màu tàn lụi, mây định ngấm hoàng hôn dầy khoác vào sức trai nếp áo già nua; để tìm lấy một mảng da trời tím lạnh khăm liếm cái thề xác còn dạt dào máu thắm của mây? Có phải thế không hỡi đứa con bệnh hoạn của những tác phẩm (?) quê quật? Hỡi cái thằng trai lộn thái điển hình cho lớp trai tiền kiếp?

Trước những lời phê bình ngụt lửa đó, tôi chỉ cười xòa và không hề phiền họ, vì có ai thông cảm cùng tôi đâu...

Kìa, nắng chiều đã lặn lẽ chìm khuất phía trời Tây; và — chẳng biết từ đâu tới và đã tới lâu chưa — một ánh sao chênh vênh ngơ ngác trong màu đen dợn dợn của da trời.

Ngắm ánh sao nhấp nháy như đang cố len lỏi tiến lên đỉnh trời, tôi thấy lòng nao lên những tình tiết khó phân tích. Giá có ai ngồi cùng tôi lúc đó, thì hẳn tôi sẽ vỗ vai anh ta, say sưa ngắm ánh sao lẻ loi tiến bước, mà thì thầm:

— Này anh bạn, có phải mỗi ánh sao tượng trưng một điểm linh hồn của chúng ta như các cụ xưa kia vẫn tin và nói, nếu đúng thế thì ánh sao kia chắc là « tương tình » của tôi.

Một cánh áo màu mỡ gà đột hiện vật vờ trong gió đêm có một sức quyến rũ lạ. Tôi nhướng mắt rồi mãi cái màu trắng vọt trở nên quá dần trong màn đêm heo hút. Cánh áo quẫy mạnh dưới vùng ánh sáng chập chờn của chiếc đèn điện đang trao lộn trong gió, rồi biến nhanh như một ảo ảnh nơi góc phố thiếu ánh đèn... Vòm trời đã đầy sao từ bao giờ! Tôi cố kiểm mãi mà cũng không thấy ánh sao lúc trước đâu nữa...

Có những gã trai hoài bảo nhiều điều, cùng kẻ đầu trên gác trọ; đập bật cánh cửa từ hăm, rướn mặt đón dòng ánh sáng êm dịu của trăng sao,

mắt ngời ánh bạc.

Điều thuốc chuyển môi, từng vòng khóai trắng đục đồng đánh lên dần trong không gian im gió.

— Đời chúng ta sẽ sáng và lành như ánh sáng của trăng sao...

Có những gã chinh binh, một đêm nhiều sao nơi xứ người xa lạ, ngồi ỳ cầm trên nòng thép lạnh bên hàng rào gai tanh máu, thả mắt chơi vơi trong ánh sao trịnh bạch, lòng nao nao.

— Anh ơi! nhà tôi xa lắm, ngôi nhà ngói đỏ xinh xắn khép nép dưới dàn nho xanh rơn rớt... Cha mẹ tôi đã mất cả, và đời tôi chỉ còn có nàng, người vợ trẻ xinh xắn khép nép như nếp nhà yên ấm của chúng tôi. Tôi ra đi trong lúc những trái nho đầu mùa vừa căng nhựa ngọt. Hôm ấy, nàng đã khóc ướt cả bình minh, và tôi đã nuốt một trái nho cay đắng...

Mắt gã bỗng cháy lên một niềm vui điên dại, gã chỉ trở huyền thuyên.

... Anh ơi, nhà tôi ở dưới ngôi sao kia kìa! Đúng rồi, ngôi sao thân yêu! Ngôi sao sáng quá, chẳng biết có soi sáng dần nho nhà tôi?...

Giọng gã trở nên xa vắng.

... Mùa này là mùa nho chín đây, chắc vợ tôi đang hứng những trái nho thuần mộng thơm thơm trong lòng bàn mềm nhỏ của nàng. Có lẽ nàng sẽ ngược nhìn sao, mắt sẽ ướt niềm trịnh bạch của trăng sao. Trời, tôi đã xa nàng mấy mùa nho rồi không biết nữa...

Có những em nhỏ ngây thơ, tôi bác ghề ra sân, nhìn nhìn mà những ánh sao nhấp nháy. Mỗi lần sao « đòi ngôi » vạch một vết trắng bạc dài trên nền trời, là các em vội vã đua nhau cầu xin. Chẳng biết có người lớn nào bảo không mà các em cứ thành khẩn tin tưởng rằng mỗi khi có sao « đòi ngôi », tức là có bà tiên nào đó cuội sào bay qua; lúc đó mà cầu xin thì thường được toại nguyện.

Nhìn những bàn tay bụ bẫm đỏ hồng run run giơ lên ngực; ngắm những cặp mắt thành khẩn đẹp ánh sao những đôi môi mòng mòng thơm hương sữa mẹ mấp máy lời cầu xin, tôi thấy tôi cần phải là một vị tiên có đem NGÀY MAI ĐẸP LÀNH về với những TÂM HỒN TRONG TRẮNG!

H.G.



CHUYẾN TÀU MƯA

CHIỀU NAY

Tàu đi trong mưa gió.

Lối mòn lá đỏ

Dặm về heo hút rừng cây...

Con tàu đi,

Quê hương mờ ngấn lệ,

Buổi tiền đưa không nói,

Im lời.

Người em gái mùa thu nín lặng,

Mẹ già tóc trắng,

Ngập ngừng sân biếc lá thu rơi...

Tàu đi chiều nay,

Núi rừng điệp điệp

Rượu không uống nhưng lòng đau
luyện liếc,

Cổ đô mây khói ngập trời!

Ra đi, biên thủy ngút gió

Ngồi đây lưng tàu mưa đổ,

Trong lòng mưa đổ

Cổ đô ơi!...

Mây vương bóng núi,

Thác đổ dèo xa.

Trong gió mưa tiếng còi rên rì

Núi rừng âm ỉ,

Sông hồ đau nhói khúc phân ly...

Ra đi,

Mơ về dặm dài nắng thắm hoa mừng,

Mái tóc xanh em gái ngập ngừng,

Chiều long lanh ánh nắng ven rừng,

Mẹ già, mắt lệ rưng rưng...

Con tàu đi,

Tiếng còi xé núi.

Hồn sông nước âm vang rêu gọi

Ngày mai hỡi nụ chân trời...

Chiều nay dầm dề mưa đổ,

Ngày mai biên thủy hoa nở,

Nụ cười thắm mà em tôi...

Ngày mai,

Cửa đời rộng mở

Dặm về nắng đỏ, cổ đô ơi!

THANH THUYỀN

MỘT TÂM HỒN

★ ★ CHUYỆN NGẮN của HOÀNG ANH ★ ★

NẮNG SỚM đỏ dài trên triều sông lạnh. Con đò gối đầu trên bãi cát, tựa mình thức giấc. Gió chồm heo may lướt nhẹ trên mặt sông. Hùng và Tâm bước xuống khoang đò, con đò chòng chành, xô nước rất sang hai bên, mặt sông gợn sóng.

Một ông lái đò già, từ trong một mái tranh nghèo chạy ra, bước xuống mũi đò, nhờ con sào và dây mạnh đò ra khỏi bến. Đò lướt nhanh, để lại đằng sau một vệt nước dài, sáng lóng lánh. Ông già buông con sào để vào trong khoang, và cầm lấy mái chèo.

Con đò lướt êm theo nhịp mái chèo đưa đẩy. Hùng đứng nghiêng người nhìn xuống dòng nước lờ lờ đục, chảy về xuôi. Mặt trời chưa lên cao, còn lảng trong lòng nước một vùng sáng lung linh, chạy theo con đò đục. Một làn gió lướt qua, tóc Hùng xòa xuống trán. Hùng dơ tay vuốt tóc, đưa mắt nhìn ông lái, ẩn dưới chiếc nón lá rách mướp, bộ mặt xạm nắng, điểm những nếp nhăn, trông càng khắc khổ hơn.

Trông bộ áo lam than đã bạc màu vì sương gió, bộ ngực lép kẹp của ông già được phò ra bởi hàng khuy áo không cài. Ông già nghiêng người theo cánh tay đưa đẩy mái chèo. Con đò vẫn lặng lẽ trôi xuôi.

Hùng thở dài nhìn ra xa. Một vại mái rá xám kín đáo núp mình sau khóm lá, một vại sợi khói lam uốn mình lên trong nắng sớm, ôm ấp các mái tranh. Hùng cau mặt lại. Trong tâm tư, chàng thấy rõ cảnh sống nghèo nàn, chui rúc của bọn người áo rách. Làm quần quật suốt ngày để kiếm hai miếng cơm, tối về họ mê một ngủ trên tấm phản một, không màn, không chiếu, làm mỗi buổi đối.

Bất giác, Hùng đưa mắt nhìn ông già, với nét mặt thân nhiên. Ông lơ đãng nhìn theo đám mây giặt giữa giòng. Hùng bằng khoáng tự nghĩ «khi lòng người ta thanh thản, người ta vui với việc làm, và không hề nghĩ đến cảnh nghèo của mình đang sống.

«An phận và chịu đựng, đó là cái cố tật đã ăn sâu vào tim óc dân nghèo.

Ép mình sống dưới chế độ bất công của xã hội, người dân nghèo phải chịu bao nhiêu thiệt thòi». Hùng lắc đầu, chàng nhớ lại câu nói của Thanh: «Dân nghèo sống gục xuống, đời họ khổ lắm rồi, chúng ta phải làm thế nào cho họ cảm thấy mong muốn, tin tưởng, để họ sẽ tranh đấu cho họ một đời sống dễ chịu hơn. Họ khổ quá, đến nỗi họ không biết rằng họ khổ nữa».

Hùng thở dài. Tư tưởng chàng dần dần đến những miền ngoại ô heo lánh. Ở đấy Hùng thấy rõ những mái nhà tranh lụp xụp, bên cạnh những vũng nước đen ngòm, và những đồng rác tanh tưởi, cao lù lù quá đầu người, Hùng thấy lợm giọng. Hình ảnh của đám trẻ con nhà nghèo, bụng ông, dítteo, tay chân ống sậy, thất thểu vài đứa một, đi bởi những cái ống bơ rỉ, những miếng sắt tây, hay những cái chai thủy tinh trong đồng rác, hiện lên rõ rệt trong ý tưởng chàng. Hùng rùng mình, chàng nhắm mắt lại.

Ngược với cảnh sống tối tăm này, Hùng cũng lại thấy rõ trong tâm tư, cảnh sống giàu có của bọn người ngự nhà lầu, đi xe hơi, sống trên đầu trên cổ dân hèn không tên, không tuổi, sống bằng mồ hôi, nước mắt của người áo rách, để rồi, lại quay cõ xuống mắng chửi họ. Tâm trí Hùng căng thẳng, Hùng bặm chặt vành môi, và nhìn trừng xuống dòng nước đục ngầu. Hùng thấy kinh tởm bọn người giàu có ấy. Chàng nghĩ tới lời nói của một ông chủ thầu xi măng, gạch ngói: «Hàng của mình chạy, nhờ những trận hỏa hoạn thiêu đốt những nhà lá của bọn dân nghèo; hàng của mình bán cho chính phủ một giá rẻ hơn, mình cũng có thể thu lợi hàng triệu?»

Những vụ hỏa hoạn đã luôn luôn xuất hiện trong xóm nhà lá.

Hình ảnh dân nghèo,



lếch thếch sống dấp vùi ở đầu đường xô chợ lại hiện lên rõ trong đầu chàng.

Từ nãy Tâm vẫn ngồi bên sườn đò, mơ màng nhìn ra xa, nằng nặc lời một cảnh đời đẹp đẽ mà nàng sẽ sống sau này. Bỗng nhiên, nàng thấy Hùng chép miệng, nàng ngạc nhiên ngẩn đầu lên nhìn. Mặt Hùng ngầu đỏ, và mặt Hùng bừng sắc giận.

Tâm tự nhiên thấy lòng mình thoáng một nỗi buồn, pha lẫn chút sợ hãi. Một câu hỏi vẩn lên trong trí nàng: «Ít lâu này Hùng làm sao ấy có điều gì bất mãn?» Ngây thơ, Tâm không bao giờ hiểu nổi những ý nghĩ sâu xa của Hùng, đôi lúc khó chịu không biết sao Hùng lại có thể bênh vực được hạng người áo rách, mà Tâm thường nghĩ rằng, vì những người đó mà giảm cái đẹp của thành phố Saigon hoa lệ.

Con đò cập bến, ông lái gác mái chèo đi lại gần Hùng, Hùng nhìn bộ mặt hốc hác của ông; thấy thương hại.

— Cụ năm nay bao nhiêu tuổi?
— Thưa ông, tôi đúng sáu chục.
— Thế con cái cụ đâu, mà cụ phải đi chỗ đó?

— Thưa, tôi có một đứa con, nó lại bị tù hơn một năm nay, vì tội đề xe chẹt chết một con chó của ông chủ thầu...

Hùng thấy nóng mặt, lấy ra tờ giấy hai chục, đặt vào tay ông già:
— Xin biểu cụ... Và tôi không hiểu sao có tội cán chó?

Ông già mở to hai mắt nhìn Hùng, thều thào nói: Vì cán chết chó của họ nên họ chửi con tôi và thẳng con tôi cũng không vừa, chửi lại. Sau gây oán, họ vu cho con tôi vào tội... Một người khách bước chân xuống đò, Hùng cúi chào ông cụ, rồi đặt tay Tâm đi lên. Chàng nói với Tâm bằng một giọng gay gắt.

— Em có thấy không, chỉ vì đề chết một con chó, mà con trai ông cụ phải tù mất hơn một năm trời, để ông cụ già đã sáu mươi tuổi đầu, phải nai lưng ra chỗ đó kiếm kế sống.

Tâm thấy lòng rung động, nàng đưa mắt nhìn Hùng, một lúc.

Nặng lên đã to, Tâm quay mặt lại, nhìn theo ông cụ đang chống mạnh con sào vào lòng cát, để đẩy con đò ra khỏi bến. Tâm thở dài, nàng bước nhanh và đi sát vào Hùng.

HOÀNG ANH
(Nhóm Thăng Long)

★ ★ ★ ★ ★ CUỘC THI CỦA ĐỜI MỚI ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ BÀI LUẬN QUỐC VĂN ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ HAY NHẤT LỚP ★ ★ ★ ★ ★

BÀI SỐ 8

Của trò Phạm Văn Thanh tự Thanh Huê, lớp đệ ngũ trường Trung học Nguyễn Du, Băclieu.
Số điểm 15 trên 20.

ĐẦU BÀI

Anh được tin người bạn thân đã sớm bỏ mình ngoài chiến địa. Anh hãy viết thư chia buồn và an ủi gia đình người bạn quá cố.

BÀI LÀM

Đất Việt, ngày 19.10 d.l. 54

Thưa Bàc

Anh Minh cùng học với cháu một lớp, lớn hơn cháu hai tuổi, vì trong lúc nước nhà đang cơn nguy biến, anh phải từng chinh ra ngoài mặt trận để chiến đấu giành độc lập cho nước nhà bằng máu anh đã bỏ thân ngoài bãi chiến địa. Được tin chẳng lành này cháu vội vã lấy mảnh giấy đề chia buồn cùng Bàc và chị...

Mùa đông gió rét, mưa lạnh, mà ngày hôm nay bầu trời u ám, như nhuộm một màu tang tóc, để ngậm ngùi chào linh hồn người chiến sĩ đã bỏ thân ngoài bãi sa trường, để lại một mẹ già và người thân yêu với đứa con thơ.

Khốn nạn cho người vợ bây giờ phải thay thế bổn phận người cha mà săn sóc, dưỡng nuôi đứa con, dạy cho nó biết điều phải quấy, để sau này nó nối theo chí hướng của người cha, theo tiếng gọi của đất nước mà phụng sự cho Tổ Quốc non sông, đem thân ra ngoài trận mạc để chiến đấu đuổi quân xâm lăng ra khỏi bờ cõi.

Thương thay cho đứa nhỏ vừa lọt lòng mẹ, mà không thấy cha, chắc nó lớn lên ăn hận lắm. Thôi Bàc và chị bớt nỗi ưu sầu e sanh bệnh; chị hãy rán nuôi đứa nhỏ cho mau chóng lớn, cho ăn học để trở nên thông minh, công toại, thanh thản.

Bàc à! Anh Minh chết vì Tổ Quốc non sông, thì tên anh được người



PHẠM VĂN THANH

hậu thế ghi nhắc mãi, như những trang anh hùng đem hết tài ba, xương máu giành lại biên cương, muôn thuở trước tên ghi vào bảng vàng bia đá, khắc vào đài chiến sĩ trận vong, viết vào quyển sử xanh.

Chị và Bàc bớt nỗi bi ai, có biết đau hiện bây giờ ngoài mặt trận biết bao người khổ sở, phải lăn lóc với mưa đạn, gió sương, biết bao người đang quàng quai, rên xiết vì vết thương đau, hay là đã bỏ thân ngoài chiến địa, không được nhìn người cha yêu dấu, người vợ mến yêu, hay đứa con ngoan còn khờ dại, cùng những kẻ thân yêu...

Thôi tới đây cháu xin ngưng bút, giấy vắn tình dài, cháu xin Bàc và chị nên sao lãng vết thương lòng, rán nuôi cháu chóng lớn, để có đem tài trí ra phụng sự cho Quốc Gia. Cháu mong sao khói lửa chiến tranh chấm dứt, con chim hòa bình uốn lượn trên nền trời Việt yêu dấu. Một ngày gần đây cháu sẽ trở về quê thăm Bàc và chị với cháu, sẽ viếng mộ anh Minh nơi ngàn thu yêu giấc cho anh khỏi tủi lòng nơi chín suối.

Cháu xin chào bàc và chị
THANH HUÊ

THƠ ★ THƠ ★ THƠ

TÀ ÁO MÀU

— Quí dâng hương hồn
thầy mẹ

Năm xưa em còn bé
Em chưa hiểu biết gì
Nghe Tết em bảo mẹ:
«May áo màu me nhé!»

Buồn rầu... me gặt đầu,
Sung sướng... nhưng giây lâu
Ngang nhìn me, em hỏi:
«Sao trông me rầu rầu?»

Me nhìn em, bảo nhỏ:
«Ừ, thì me may cho!
Me mãi nghĩ chọn màu
Chứ có làm sao đâu!»

Em sừng sững người lên!
Em dục me đi liền.
Chiều em, me soạn sửa...
... Và dẫn em theo bên...

Lúc về thú biết bao
Me mua chiếc áo màu
Chiếc quần the trắng trắng...
Và đôi giày cao cao!

Thuở ấy hiểu gì dân,
Em cứ tưởng me sầu,
Là tính me thích thế,
Hay bởi me ốm đau.

Nào em có biết đâu
Chỉ tại chiếc áo màu
Khơi lại thời dĩ vãng
Cho người phải âu sầu.

Bây giờ em mới thấu.
Lòng người mẹ mến yêu.
Phải, từ khi thầy mất
Mẹ chả thiết áo màu!

Từ đây Tết và Xuân
Màu áo Tang trắng mãi
Em đón mùa xuân mới
Với lòng sầu lắng lắng!...

HOÀNG HƯƠNG TRANG
Huê Xuân 53



CHỊ TÔI

Dành tặng những người mẹ hiền

CHỊ TÔI,

Tuổi tròn đôi mươi
Chị tôi đẹp lắm,
Chị cười rất tươi

Hai hàng răng đen nhánh
Khăn vuông mỏ quạ xinh
Má hồng hồng rậm rặng,
Thắt lưng màu thiên thanh.

Chị tôi chiều tôi lắm
Vì chúng tôi mồ côi
Thầy mẹ đều mất sớm
Còn hai chị em tôi.

Chị tôi ở nhà quê
Một túp nhà bên đê,
Vườn rau xanh xấp,
Vườn ngô vàng hoe.

Ngày ngày một buổi chợ,
Chị gánh hàng bán buôn
Trưa về, trên khung cửi
Chị dệt tới hoàng hôn.

Chị tôi xinh nhất làng.
Biết bao đám giàu sang
Cây người làm mối lái
Toan chấp sơi duyên vàng.

Bao tin đi, tin lại.
Chị tôi vẫn chốt từ,
Dẫn làng thường bàn cãi
« Chả biết đến bao giờ... »

Chị cho tôi lên tỉnh,
Trợ học nhà người quen
Và cứ mỗi đầu tháng,
Chị gửi ra gạo, tiền.

Thình thoảng chiều thứ bảy
Hay ngày lễ thành thơ,
Ra xe đồ lấy giấy,
Tôi trở về quê chơi.

Mỗi lần thấy tôi về,
Chị vui mừng há hê.
Hát han bài vở học,
Và thường... bánh đa kẹo.

Thấy chị làm vất vả,
Tôi thường bảo chị luôn :
— « Hay em thôi học nhé !
Về giúp chị làm vườn ».

Mỗi lần nghe nói thế,
Mặt chị tôi xụ buồn,

Chị quay đi, cổ đau,
Đôi gò nước mắt tuôn.

Chị kéo tôi ngồi bên,
Thủ thi gọng em đầm
Tôi nghe trong tiếng nói,
Chứa đựng một nỗi niềm :

— « Em à ! thầy mẹ mất
« Còn hai chị em thôi !
« Trước khi thầy nhắm mắt
« Có đối đáng vại lời :

— « Cố nuôi Em đi học
Mai sau nó thành người
Vong linh thầy cũng thỏa,
Suối vàng Mẹ cũng nguôi ».

Đôi mắt Chị ngấn lệ
Giọng trở nên xa xôi :
— « Em à ! dù có chết
« Chị chẳng thể quên lời,

« Dù nhà ta nghèo khó
« Chị cũng cố lần hồi,
« Dù ăn rau, xé cháo
« Dù đói lạnh, tái tê
« Em ơi ! Em cố học
« Cho trọn vẹn lời thề »...

Tôi ngã vào tay chị
Hai chúng tôi khóc to,
Khóc lên vì sung sướng
Khóc lên vì say sưa.

Chúng tôi nghèo tiền thật,
Nhưng chúng tôi..., giàu ghê !
Giàu tâm hồn trắng trẻo,
Giàu ý sống tràn trề.

Vui vui tôi hỏi Chị :
— « Bao giờ Chị lấy chồng » ?
Beo má tôi, Chị bảo :
— « Lúc Em học thành công » !

— « Vâng ! Em sẽ cố học
Đền đáp trọn công lao,
Mồ hôi hòa nước mắt,
Chị đã vun tưới vào ».

— Chị ơi ! Em cố học,
Cho môi chị nở hoa.
Cho thầy mẹ xa vắng,
Hài lòng vì chúng ta.
Cho ngày mai duyên thắm
Ckào đón chị hiền hòa.

Xuân 1955
THÙY HƯƠNG



Lần này, nàng quay lại... cầu khẩn :
— Thôi chúng mày đừng quấy nữa
không thì về tao chết mất...

Chúng vẫn chẳng tha :
— Thì đã có chúng tao !

Thấy bọn này theo sát dữ... mà
ông bà cụ đi cũng chẳng xa gì...
nàng mắt đỏ ngầu chấp tay, lạy :

— Tao lạy chúng mày... Đừng quấy
nữa... Bớ ấy mà biết thì tao chỉ còn
có cách ở nhà... Rồi nước mắt vòng
quanh nàng, van vỉ :

— Ahh Trung ơi ! anh có bảo nó
không Nếu thầy em biết thì khó lòng
em được đi học nữa...

Tấn kịch đến đây hạ màn...

Sau tôi đem chuyện này kể với 1
người bạn thì anh ta cười bảo :

— Con Vân ấy à ! Nó con một nhà
mô phạm có tiếng ở Hà thành cơ đấy,
không hiểu làm sao nó sinh « đồn »
đến thế được...

— Chắc đề nó quá tự do !

— Không ! Ấy gia pháp nghiêm quá
mới sinh ra thế !

— ???

— Mày thử tưởng tượng xem một
đứa ở nhà thì phải ra luồn vào cúi
khép ne khép nép hỏi một tí thì phải
chửi, mà ra trường lại gặp các nữ
tướng như ngũ hổ nhà ta, tự do như
thế phóng đảng như thế thì làm gì
nó chẳng so sánh cảnh người với
phận mình, đứa nào chả ra tự do
mà bắt đầu chán ghét gia đình ; rồi
a dua bè bạn, thích giao du rộng.

Và lần đầu nó có thể nói chuyện
« tâm tình » với học sinh trong lớp
được thì làm gì dần dần chẳng lợi dụng
sự không kiểm soát nổi của gia đình
mà theo các bạn đi chơi. Cứ Bờ sông
vài bạn. Quảng bá vài lần thì dù
« gia phép » có nghiêm đến đâu ời
cũng thành « đi đứt » và cái kết
quả ngày nay cũng chẳng lạ gì.

ĐEN ĐUI

SAU mấy giờ làm việc, Tâm uể
oải gập sách bước ra cửa sổ. Hôm
nay trời đẹp quá, nắng chiều đã nhạt
dần, gió thu thoang thoang thổi...

Chợt nhớ tới người bạn thân hện
đến chơi Tâm vội vàng mặc quần áo
dắt xe ra cửa. Chiều chủ nhật có
khác ngoài đường đã đông nghịt
những người, chỉ chít những xe...
Theo lối cũ Tâm chậm chạp đạp lên
Cầu Giấy.

Không bạn đồng hành thấy cũng
hơi buồn và nghĩ tới người bạn thân
đang đợi, Tâm cố đạp nhanh hơn
nhưng được một quãng Tâm đành

DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG 53

phải đi từ từ lại vì đằng trước có
một đoàn xe đạp mà chủ nhân là các
thiếu nữ xinh tươi ; xanh cỏ, đỏ cỏ,
tím cỏ, vàng cỏ họ vừa đạp, vừa hát,
vừa cười lại có nàng gào lớn :

— mau lên chúng mày, thằng M.
của tao đang đợi.

Có kẻ kêu to :

— Sao thằng T. của tao chưa thấy
theo hầu nhỉ ?

Rồi chẳng nề hà, họ bình phả lớn
cùng nhau : thằng ấy béo, thằng
này gầy, thằng kia có chiếc « veston »
diện gớm, thằng nọ có bộ « trop »
xinh ghê.

Tâm thấy khó chịu, muốn vượt lên
thì nào còn lối, một con đường hẹp
mà có tới gần chục chiếc xe đi thành
hàng rồi và đành đi theo « chậm »
vậy...

Một lúc sau có một đoàn xe đạp
nửa phóng như bay lại, đến gần Tâm;
một người trong bọn giữ lấy xe Tâm
lại hất hàm :

— Chú mày đi đâu thế ?

Tâm ngần người vì không quen
thuộc mà được hỏi câu « lịch sự »
thế... thì người kia lại tiếp :

— Đi đâu mà diện ghê lên được ?
Thì ra Tâm cũng ăn mặc « như ai »
lắm...

— Đi chơi chứ còn đi đâu ?

Tâm trả lời vậy rồi trèo lên xe đạp
thẳng.

— Này... thằng kia... về đi...

Tưởng là lời nói đùa, Tâm chẳng
thèm quay lại... thì có tiếng :

— À thằng này bướng nhỉ ?

Và cả bọn lên xe đuổi... rồi bắt
thình lình một xe đâm xình vào xe
chàng. Tâm ngã lộn. Một bàn tay
nắm lấy ngực chàng :

— Bớ đã bảo về cơ mà ! Mày chạy
à !

Tiếp theo là mấy cái tát nên thân...

Tâm thấy mình có thể đánh im
lặng... thì một đứa chỉ tay vào tận
mặt chàng :

— Bớ truyền đời cho con ! Từ giờ

đừng có trêu vào các bố mà ốm đòn... .

— Mày không biết các cụ trường
X nhà mày à !

Rồi cả bọn lại lên xe, Tâm còn
nghe loảng thoảng :

— Nó định theo còn H. của tao
chắc !

— Không ! nó theo con T. cùng học
một trường với nó đấy mà...

Tâm chợt hiểu, ực tái người mà
biết nói làm sao đành lùi thối quay
xe trở về, quên cả người bạn cố tri
đang đợi chẳng buồn nhìn lại quãng
đường đi dở mà bây giờ đang có 2
đoàn xe trai gái thi nhau phóng như
mưa như gió...

ĐỘI LỐI HỌC SINH

AI cũng biết bên cạnh 1 số học
sinh sống bên cha mẹ giàu có, coi
tiền như rác trong những cuộc phiêu
du, còn biết bao người khác xa cha
cách mẹ sống eo hẹp bằng số tiền
nhỏ mọn của gia đình từ 1 miền quê
xa xôi gửi tới. Lúc thường thì chẳng
nói làm chi nhưng gặp những khi vì
một lẽ gì việc gửi tiền đứt quãng hay
hơi muộn thì chao ôi ! Biết bao vấn
đề khó nói kéo nhau hành hạ người
này...

Trước cảnh ấy, biết bao vị hảo tâm
đã ra tay giúp đỡ, biết bao nhà hảo
sân đã lên tiếng thương vay nhưng
chắc chắn rằng không ời là người đã
nêu lên câu hỏi :

— Không biết người mà mình giúp
có thực nghèo không ? Tôi xin hiến
các ngài câu chuyện sau đây do một
bạn tôi kể lại :

Hôm ấy tôi cũng không nhớ là ngày
nào nhưng chắc chắn là 1 chiều thứ
bảy ; Sau khi tan học tiện thể tôi tạt
qua bờ hồ để mua vài cuốn sách xem.

Vừa đến vườn hoa Chí-Linh thì
có một chàng trẻ 20 tuổi mặc chiếc
áo sơ mi sỡn vai cổ đã xam xỉ, chiếc
quần trắng thì chừng đeo đã khá lâu

nên gần ra màu đất, đến gần tôi nói
nhỏ, giọng hơi ấp úng :

— Thưa... em quê ở Thái Bình nhà
thầy bu em cũng khá nên gửi em
lên đây học nhưng không biết làm
sao hơn tháng nay chẳng thấy gửi
tiền. Em đã gửi mấy lá thư về mà
chẳng thấy tin ra. Đến nay tiền cơm
hết, tiền học đang thúc dủ Em muốn
gửi lá thư cuối cùng này về xem sao
thì trong túi chẳng còn một đồng xu
nhỏ. Anh có tem làm ơn giúp em
một chiếc thì em cảm ơn anh vạn
bội...

Nói vậy, chàng ta rút trong túi ra
một chiếc phong bì đã nát... Thương
hại người cũng đi học như mình mà
gặp cảnh không may, trong túi tôi
tiền có mấy đồng liền giúp ngay
chàng ..

Đến hôm sau, ngày chủ nhật tôi đi
chơi Quảng bá về, hơi khát nên tôi
dừng xe ở một quán giải khát con
con nhưng không thiếu những đồ
uống lịch sự của Hà thành...

Đang mãi ngẫm nga cốc nước
chanh, vợ vờn nhìn ra cánh đồng
lúa sắp chín vàng... thì có tiếng
quen quen.

— Nào em uống nữa đi nào ! Đời
cứ tươi tràn đi chứ... bao giờ « sông
Hồng hết nước, anh đây hết tiền »
bằng hay !... Cho 2 cốc cam vắt Soda
đây nhé ?

Tiếp theo đây có tiếng cốc tách
chạm nhau lách cách. Tôi ngoảnh
lại. Trời ! Đến bây giờ nghĩ đến tôi
cũng không thể tin được là chàng
thanh niên tôi gặp hôm qua nay lại
có thể khoác bộ áo khác, đóng một
vai khác ngồi với một thiếu nữ trông
ra vẻ lắm ở đây rồi, Tôi tuy ngỡ lắm.
Nhưng chắc rằng mình lầm vì nét
mặt giống nhau là thường. Hơn nữa
con người ngược ngạo hôm qua
không thể « Hùng » như hôm nay
được...

Nhưng đến chủ nhật sau... Tôi cùng
mấy bạn lên đón mắt ở vườn Bách
thảo, còn đang quanh quẩn kiếm 1
chỗ ngồi chơi thì một người đến gần
tôi, chìa chiếc phong bì ra khẽ nói :

— Thưa anh quê em ở Thái Bình...

Tôi nhìn lại từ đầu đến chân ông
« bạn » quý... Thôi chết rồi. Bịch
tướng này mình đã gặp hôm nọ ở bờ
Hồ Và lại ở hàng giải khát nọ. Tôi
cười bảo :

— Ông quên tôi rồi à ! Sao ông gửi
lắm thư vậy... Tôi vừa giúp ông hôm
nọ xong !

(đọc tiếp trang 39)



KHÔNG BAO GIỜ hơn lúc này, sau khi tiếng súng dứt và trước công cuộc xây dựng đất nước, lòng người Việt cần phải được dào dạt lên như hồi đầu mùa cách mạng. Ca nhạc

Việt nam phải đóng góp vào sự chuyên minh của nhân dân, phải vẽ trong thính không những giai điệu dịu dàng, phải lay động chân tay người đời bằng những nhịp điệu hăm hở phải rót vào tai chúng ta những câu ngọt tinh yêu sống. Đã hết thời rồi, hồi những bài ca nhạt nhẽo, hồi những Dư Âm lạnh lẽo, hồi những lời than câu van, hồi những tango, rumba...

Đã hết nhiệm vụ rồi, hồi những ca sỹ lẻ loi, đem động ấp áp ru ngủ thiếu nữ khuê phòng... Đã cháy ra than rồi, hồi anh chị danh ca thần tượng của tôi ơi!

★

Một phát súng cuối cùng cho phạm nhân mắc tội ru ngủ thanh niên ấy là: thành lập những ban hợp ca trong đám học sinh, công nhân hay nông dân. Ở thành phố như Saigon, dự cuộc thi tuyển lựa tài tử bằng cách ghi tên năm ba người với một số bài hợp ca hào hùng hay ảm áp. Ở các xường, ai cấm các bạn cuối tuần liên hoan một bữa với sự thi đua của hai ba nhóm hợp ca. Ở nông thôn, đêm trăng sẽ nghe tiếng hòa ca của thợ cấy thợ cấy hát ran một huyện...

Tổ chức ngay những ban hợp ca đi, những nhạc sỹ sáng tác sẽ thấy sự cần thiết phải để những bài hợp ca cho những cơ quan phát thanh mới ấy.

Lúc đầu lẽ tất nhiên là phải hát đồng giọng (unisson), vì ít bài bản và vì kỹ thuật hòa ca còn non nớt; nhưng phương thuộc hợp ca sẽ vô cùng hiệu nghiệm đối với bệnh chán đời do những bản đơn ca của những danh ca phát ra.

Dần dà, vừa tổ chức ban hợp ca, vừa tập luyện, vừa học hỏi, chẳng bao lâu anh em thanh niên chúng ta sẽ nhắc được âm nhạc Việt Nam đến một trình độ nội dung và hình thức cao hơn.

Sau đây, tôi thử phác ra một chương trình thành lập và tập luyện cho những ban hợp ca đội tên là: *Hợp ca bình dân* (Chorales Populaires)

Muốn thúc đẩy âm nhạc Việt Nam

NÊN THÀNH LẬP NHỮNG

TỔ CHỨC

Một ban hợp ca bình dân sống được là nhờ ở 4 yếu tố này:

1.— **QUẢN CA** (tức là ông thầy của Ban).

2.— **HỢP CA SỸ** (tiếc rằng không thể được: *hợp danh ca sỹ*).

3.— **CÁN BỘ** (xem dưới đây).

4.— **HOÀN CẢNH XÃ HỘI**

I.— **QUẢN CA**.— Anh này là cột trụ của ban hợp ca. Ban hay dở là do trình độ nghệ thuật của quản ca: ít ra quản ca cũng phải có văn hóa, có khiếu phẩm

âm, biết soạn giai điệu hay hòa âm thì càng hay. Quản ca luôn

truyền sự hiểu biết của mình cho hợp ca sỹ, bằng nhiều cách: giới thiệu với bạn đồng đội những bản hòa ca, tiểu sử của tác giả, lịch sử của bản ca nhạc, nơi và thời kỳ ra đời của tác phẩm... Về phương diện hình thức, phải mô tả cơ cấu của bản hát, so bì với những bản đã quen biết, lôi ra những đặc điểm về nhịp điệu, giai điệu và hòa điệu.

Phải nêu sự liên lạc mật thiết giữa lời ca và âm điệu, nói tóm lại nhấn mạnh về tính kết của bài hòa ca đó, hoặc trong khi đang tập luyện, hoặc khi nghỉ giải lao, hoặc vừa đi chơi vừa nói chuyện, mục đích làm sao cho hợp ca sỹ hòa mình vào bản ca vậy.

II.— **HỢP CA SỸ**.— Thành hợp ca sỹ không khó lắm. Miễn là chịu theo đuổi công cuộc tập luyện, chịu được kỷ luật tập thể của môn ca nhạc hòa âm này. Phải biết hy sinh lối hát tự do của riêng mình để theo sự điều khiển của quản ca, nhất là theo các *cán bộ* trong đội (xem dưới đây).

Phải khai chiến với thói quen đến chậm hoặc không đến dượt Đoàn thể bắt buộc cá nhân ca sỹ để ý hoàn toàn vào bài ca, không được trò chuyện với bạn trong khi tập luyện. Phải trừ tính lười học hát. Phải kiên nhẫn hát những bài mà có lẽ riêng mình không thích lắm. Sẽ có đủ trò để luyện giọng: tập đọc cho đúng câu hát, đúng nhịp, không dậm hơi,

nghĩa là những trò rất có vẻ trẻ con, giống như là mình mới bắt đầu đi học lớp bét vậy. Liệu bạn có đủ can đảm không?

Thật ra thì chính cái việc bắt bạn phải sống lại tuổi thơ là một việc rất tốt. Nó làm cho những khiêu nhạc sống dậy, thêm thút vào trí khôn của tuổi biết suy nghĩ...

III.— **CÁN BỘ**.— Trong việc gây một ý thức tập thể, quản ca phải cần đến cán bộ nhiều lắm. Đó là những anh chị khá nhất trong ban hợp ca, đã biết đem hết nghị lực ra dồn dốc

công việc của ban. Cán bộ chính là cái cốt của ban hợp ca vậy. Họ có ý thức

rõ rệt về mục đích của ban, dù trên đại quan hay trong tiểu tiết. Họ là những người đầy nhiệt huyết, luôn luôn xung phong trong công việc, kích thích anh em noi theo gương họ, chịu thương chịu khó đối với ban và bạn đồng ca.

Nếu ban hợp ca là ban nhà nghề, thì cán bộ là những tay nhận trọng trách sinh hoạt của ban: nào là chia sinh hoạt phí, thu xếp nơi ăn chốn ở mỗi khi đi biểu diễn lưu động, trông nom sân khấu ánh sáng bài trí, điều khiển những buổi tập dượt, nói tóm lại phải gây một không khí gia đình trong ban, rất cần cho việc biểu diễn tập thể này!

4.— **HOÀN CẢNH XÃ HỘI**.— Có một ban hợp ca rất cừ nhưng nếu ban đó hát vào khoảng trống thì... tội nghiệp quá! Một ban hợp ca cũng không thể sống chật hẹp trong phạm vi gia đình, hát đám cưới hay đám ma; nó sẽ nghẹt thở mà chết!

Ban hợp ca phải tìm hạnh phúc trong nhiệm vụ của mình là: thành một yếu tố văn hóa trong xã hội. Phải thất mình vào với thính chúng, nghĩa là luôn luôn nghe ngóng tiếng dội của công việc mình làm. Phải gây trong nhân dân một lòng tin, một sự tán trợ, một tình yêu là khác nữa! Tránh nhất là sự kiêu hãnh. Dù ban hợp ca là của một xưởng máy, của một nhà trường, của một khu phố, ban cũng phải coi quản

★ PHẠM DUY viết ★

BAN HỢP CA THANH NIÊN

chúng như miếng đất để ban mọc rễ vào đó, hút những mạch sống lên, hát thành những bản hợp ca đầy lòng thành thực.

XẾP GIỌNG.— Thường thường, một ban hợp ca bình dân gồm đủ hai giọng nam nữ (mixte), nhưng tùy theo hoàn cảnh, bạn có thể chỉ có toàn giọng nam hay toàn giọng nữ.

Giọng chia ra hai loại: *trầm* và *bổng*. Giọng nữ cũng chia ra hai thứ: *soprani* và *contraltos*; giọng nam cũng vậy: *ténors* và *basses*.

Cung bậc của mỗi giọng sau đây:



Đó là cung bậc trung bình của mỗi giọng, nhưng nếu ai tốt giọng thì có thể hát hoặc cao thấp hơn cung bậc kể trên. Nhưng nhất định không thể nào thiếu được, nếu thiếu một giọng nào thì ban hợp ca sẽ không thành hình được!

Quản ca phải luyện cho từng giọng có thể đạt được cung bậc của mình.

THỬ GIỌNG.— Phải thử giọng từng hợp ca sỹ để biết anh hay chị ấy thuộc về giọng nào. Phải nghe xem giọng của họ tốt ở khoảng nào, họ hát giọng ngực giọng mũi, hay giọng cổ. Giọng ảm áp hay the thé? Bằng piano hay một thứ đàn khác, mời hợp ca sỹ hát một gam, một arpegge hay câu hát nào đó, lên giọng và xuống giọng để biết phạm vi của từng giọng một. Tập hát những chữ «a» «ê» hoặc «la» «mê» hoặc «âm» «ưng». Nếu ca sỹ không quen âm ư, thì nhờ anh chị ấy hát một câu hát quen thuộc. Quản ca chuyển giọng 2, 3 lần để thử tài nghe, tài hát rõ lời và đúng giọng của ca sỹ.

TÌM BÀI.— Có đủ người để thành lập ban hợp ca, thử giọng, xếp đặt đầu dấy rồi, quản ca phải đi tìm mua những bài đã in và bản ở các hiệu sách nhạc. Nếu là bản ngoại

quốc thì soạn lời Việt mà hát, đừng câu nệ trong lúc đầu. Nhạc sỹ Việt sẽ thấy sự đòi hỏi của nhân dân và soạn những bản hòa ca đặc biệt Việt nam. (Đón coi bài: **ĐI TÌM MỘT PHƯƠNG PHÁP HÒA ĐIỀU CHO NHẠC VIỆT** của Ph. Duy).

TẬP LUYỆN.— Tập luyện có nghĩa là vừa tập bài vừa tập giọng. Không phải hợp ca sỹ nào cũng là nhạc sỹ biết ít nhều về nhạc lý, cho nên tập luyện hoàn toàn theo bản năng, theo lỗ tai. Tập hát từng chữ, từng nốt, từng câu, từng đoạn, học thuộc lòng; như vậy rất có lợi cho toàn ban vì

khí biểu diễn họ sẽ hát rất vững, rất tin vào mình. Phương pháp giản tiện nhất là dạy từ miệng quản ca sang tai hợp ca, lấy lỗ tai làm căn bản, đừng vẽ vời ký âm pháp gì vớ.

Dùng khẩu hiệu này: nghe đúng, hát đúng, nhớ dài!

Tập từ chỗ dễ đến chỗ khó, nghĩa là đầu tiên thì xin toàn ban hát đồng giọng (unisson), hát chữ không phải *kêu* hay *gào*, nhớ nhé! Tất cả hợp ca sỹ cố gắng vừa hát vừa nghe xem giọng mình có át giọng bạn không?

Tiếp đến là tập hát canon (luân khúc) với 2, 3 hay 4 giọng. Không bao giờ được quên là: vừa hát vừa nghe bạn, tùy theo tình cảm của từng phần mà hát nặng hay nhẹ, nhưng nhất định không được cả tiếng lấp miệng bạn!

Dần dần rồi mới hát đến những bài hòa điệu với 2, 3 hay 4 phần. Nhưng phải luôn trở về với lối hát đồng giọng (unisson) để kiểm soát lối bắt câu, bắt rõ lời, bắt hòa hợp...

Tập hát có sắc thái (nuance) nghĩa là đang hát thật cao giọng bỗng tắt cả cùng hát rất nhẹ (từ crescendo đến pianissimo), hoặc tập hát liền chữ hay rời chữ (liées hay détachées).

Quản ca phải hát hoặc đánh đàn (piano thì tốt nhất) từng câu một, để cho toàn ban hợp ca nghe. Nhưng nếu hát, thì ít ra quản ca cũng phải hát đúng, không cần phải tốt giọng lắm, nhưng đừng dậm hơi. Hát cho

ban hợp ca nghe có lợi là tả hết được cả lời ca và giai điệu. Rồi mời từng người trong ban hát, chọn những người cừ hát trước.

Mỗi bài có một tính cách riêng, nên phải lưu ý trong việc trình bày. Ví dụ nếu đây là một điệu nhảy múa thì phải nhấn mạnh vào nhịp cả (temps fort). Nếu đó là một bản ca có vẻ hát lời với một giai điệu phóng túng thì phải nhớ lấy hơi đúng chỗ, hát liền giọng chú ý làm nổi bật từng câu của từng bè. Nếu tập theo cách âm ư điệu chữ chưa hát lời vớ thì rất có lợi cho việc hát đúng nốt, đúng điệu.

Hơn nữa nếu tập một bài với nhịp điệu chậm hơn nhịp điệu thật của bài thì tự nhiên giọng hát có phần chắc chắn, vì hợp ca sỹ có đủ thì giờ để nắm giọng và «chụp» được câu hát với tất cả sự tế nhị của nó. Nhưng nói thế thôi, lắm lúc cũng phải thay đổi phương pháp, nghĩa là để toàn ban hát thật nhanh bản ca rồi từ từ dần dần câu ra nghiên cứu sau. Nếu phải tập một bản với 4 bè, thì tốt nhất là tập từng bè riêng ra. Nếu không có hoàn cảnh thuận tiện để tập riêng, thì phải nêu kỷ luật này:

Trong khi một bè tập, nếu bè khác chưa đến lúc hát thì bắt buộc bè đó phải đứng im lặng và trật tự, nhất là phải nghe quản ca phê bình những người vừa hát bè đó. Và lại, đứng im lặng nghe một bè khác hát, để phân biệt các giọng khi phải hát chung. Trong khi nghe bè khác hát, nhắm trong bụng bè của mình thì quả là tốt vô cùng!

BIỂU DIỄN.— Ngoài việc hát đúng điệu đúng nhịp, khi biểu diễn nên nhớ khởi đầu cho đúng với hành điệu (tempo) Nhớ đừng bắt đầu hoặc hát nhanh quá, hoặc hát chậm. Sai một li đi một dặm! Nếu phải hát một bài có nhiều Phần khúc, thì nhớ mỗi khi hết một phần khúc hay điệp khúc, phải nghỉ một tí; cần thận nhé, nếu nghỉ lâu quá thì giết chết sự (đọc tiếp trang 50)





CẢNH ĐÀ LẠT

I. — SÔNG HỒ

ĐÀ LẠT một giải đồi nương trùng điệp, rừng thông ru tiếng sáo êm đềm theo từng hơi gió rất rào... Đà Lạt, thị trấn dựng một cuộc sống lặng lẽ nhưng tế nhị phong phú. Nơi đây đầm bầy người sống thành từng khu biệt lập, giòng đời phẳng lặng trôi, chẳng mấy khi xao động...

Đà Lạt mộng mơ với những tà áo hồng cuốn bên mặt hồ xanh ngắt, hững hờ đôi cánh bướm trắng phau, đi động ngay giữa đô thành, bằng lăng trôi trên biển nước vụn mình theo con đường quốc lộ phẳng lì, rợp bóng cây...

Đà Lạt thơ than cùng mặt « hồ than thở », nằm đơn độc nơi thung lũng mấy ngọn đồi thông quanh vắng, chỉ có thông reo, reo hoài bên bờ nước náo nức, phẳng lặng.

Đà Lạt tình tứ nơi « rừng ái ân », buồn chảy người, suốt ngày chim muông ân ái cùng tiếng thông reo.

Đà Lạt hùng vĩ với thác « Gougah, Pongourh », từ bao năm xối nước xuống lòng vực sâu thẳm, chấm phá thêm lên bức tranh thủy mặc Đà Lạt một vài nét bạo dạn, linh hoạt.

Thời tiết Đà Lạt có thể ví như một cô gái hay hơn đôi, lúc từng bừng, khi ủ ê... thật vậy buổi sáng tỉnh dậy ta thấy trời sụt sùi, dâng màn nước mỏng làm ướt át cả kính thành... thế rồi một lúc sau « nàng » ngừng khóc, « mắt » đỏ hoe hiện sau làn mây mờ, « nàng » xua đuổi mây bay tới tả qua đồi, qua nhà đề reo làn ánh sáng ấm áp xuống vạn vật, nhưng nàng lại tiếp tục hờn, sụt sùi trước mặt như cố đánh át ánh sáng chan hòa... Qua cơn hờn, nàng lần sau đám mây dày đặc thả gió heo may suối khô héo phố đầm mát. Quá trưa nắng lại chan hòa khắp nơi... chiều về chẳng hiểu cơn không

đeo canh không nhọt hay sao mà « nàng » sai thần gió thổi thốc tháo, gầm thét, hú dài, gió lộn mặt hồ, làm tê dại da thịt người.

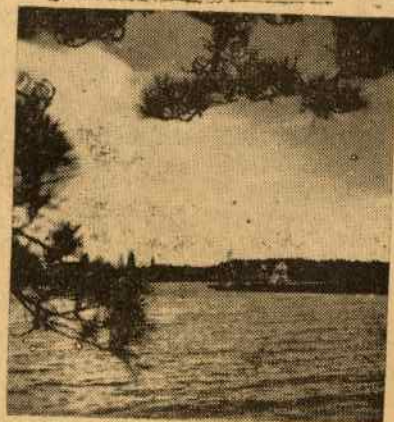
Thời tiết Đà Lạt thay đổi luôn luôn, khiến tâm tư người cũng luôn luôn thay đổi, ảnh hưởng theo thời tiết.

Còn thú gì hơn dạo bước trong màn mưa bụi, ngửa mặt đón từng cơn nước

PHÓNG SỰ của DUY SINH

tính vì chính nhẹ trên da thịt... hít từng hơi thuốc lá dài ám ran lồng ngực. Đến khi da thịt tê tái, chẳng ngần ngại chui vào một tiệm nước xinh xinh, bật kính... trầm ngâm quẩy tách cà phê nóng, mở rộng khứu giác đón hương thơm dịu, hớp từng hơi nước sánh đặc... thả khói thuốc đậm ra đàng mũi... ngáy ngất ngắm đô thành, cây cỏ, đồi nương chìm trong làn nước mỏng.

Chẳng thích thú nào bằng thu hình trong lớp chân bông, rừ rừ tách vỏ lạc, nhai từng hạt ròn tan... tai nghe gió gầm gừ đuổi nhau dưới thung lũng, mắt mơ màng nhìn đô thành xếp từng tầng sáng như con



Hồ Đà Lạt buổi bình minh

tàu không lồ đậu giữa biển cả.

Một khoái cảm không mất tiền mua nữa là đi bộ trầm tư giữa bầu trời đêm mát, gió heo quện lấy thân thể, mắt chú ý đến từng cánh hoa mai buông theo gió, hoặc thả tầm mắt cuốn theo những tà áo màu, những mái tóc đen nhánh, cũng bao cặp má tươi như hoa đào...

Trăng Đà Lạt đẹp vô ngần, trăng trong treo rọi ánh sáng mơ màng qua lớp mây, dát xuống mặt hồ bằng lăng. Ánh trăng tràn ngập cả ánh đèn, chan hòa trong tiếng thông reo... ánh trăng leo từ mái nhà này qua mái nhà nọ, dạo từ thung lũng lên đến đỉnh đồi... tiếc rằng hiếm người thường thức nên mặt trăng trở nên cô đơn lạc lõng giữa biển mây, phủ ánh sáng suông lạnh lên cây cỏ.

Trên những con đường thật nên thơ, chạy ngoằn ngoèo từ đồi này sang đồi nọ, bên con đường chạy dài ven hồ đẹp như mộng người ta chẳng tìm thấy một « pha ái ân », người ta không thấy một cặp tình nhân nào quần quýt lấy nhau thể thốt dưới trăng vàng... tất cả cảnh đẹp, đều lạc lõng, hoang vu... Đà Lạt xứ của mộng mơ mà con người chẳng mơ mộng chút nào!

Nhất định là không mộng mơ rồi vì có lý nào trời rét mà mất thú dạo chơi được, vì nếu người ta đã yêu nhau thì « thập tam sông anh cũng lợi, nhị thập đào em cũng qua » kia mà!

Đà Lạt làm tâm hồn người dễ đa cảm, đa sầu, và lại đa số là dân của sông Hương núi Ngự mà thiếu hẳn khoan này thì khó hiểu thật?

Một anh bạn bản xứ đi cùng tôi nói:

— Đà Lạt khác hẳn Hà Nội và Sài Gòn... không có những cuộc đời chác chạc lạc ven hồ hoặc mặc cả sinh lý đầu đường cuối phố... người ta chơi bởi một cách âm thầm ở các khách sạn...

Lời nói của anh có thể bảo đảm được vì người ta hiếm khi thấy cảnh đón khách đầu đường cuối chợ, người ta hiếm khi thấy những khuôn mặt rầu rĩ, rã phần son vào ít ngày cuối tháng.

Giờ đây bạn cùng tôi ta đi sâu vào phong cảnh Đà Lạt. Đầu tiên ta thăm « hồ than thở ».

Vào một buổi sớm chủ nhật hay nghỉ lễ chẳng hạn, bạn thấy tâm hồn phấn khởi, muốn đi chơi ngoài trời, vùng ngoại ô, hưởng chút không khí trong lành, nghe tên « hồ than thở » một cái tên thật hấp dẫn, chích vào thị hiếu tò mò, thế là bạn thông dong ra đi.

Trước tiên bạn hãy sang khu chợ để ngắm qua quang cảnh thật tấp nập, quy tụ đủ cả các loại người của cao nguyên Đà Lạt. Nhìn những dáng đi uyển chuyển quẹo vọt áo hồng tươi... nhìn mỗi mắt những màu sắc sắc sỡ bao lấy khu chợ, bạn bắt đầu cảm thấy chán thì hãy đi thẳng tới đường Hàm Nghi, sà vào quán phở vô danh mà hữu danh của Đà Lạt lót lòng bằng tô phở nóng hổi, béo ngọt, thơm, cay rồi ngược lên bên xe... bạn sẽ được lơ xe đón mời không ngớt miệng. Nếu bạn nhiều tiền mà đi khoảng năm sáu anh em thì bạn bước lên chiếc « Peugeot » lộng lẫy kẻ bằng đen, bảo lái thẳng xuống « hồ than thở ». Bác tài sẽ vui vẻ lái đi ngay... nhưng bạn phải trả khoảng năm chục đồng một chuyến đi... mặc dầu là hồ chỉ cách đô thành có năm cây số...

Đến đây, tôi mạn phép bạn kể qua chuyện taxi Đà Lạt:

— Taxi ở đây nhiều hơn xe nhà, không có « taxi métre » chạy tinh theo « course ». Cứ bước lên xe rồi xuống ngay mặc lòng, bạn phải trả 25 đồng thôi! Một cuộc ở đây có nghĩa là từ hai cây số trở lại, xa hơn lại là chuyện khác.

Taxi đậu đầy ở bến, chủ xe mời khách luôn luôn nhưng chẳng mấy ai đi, trừ ra những ông bà loại bự, còn dân chúng thì đi xe máy hay cuộc bộ theo những con đường tắt chạy xuyên đồi.

Ngoài taxi, Đà Lạt còn thứ xe ngựa dành riêng cho các bà nội trợ, vì tôi chưa hề thấy một ông hay một cô cậu học sinh nào ngự trên loại xe này.

Xe ngựa Đà Lạt cùng một loại với xe thổ mộ Sài Gòn nhưng có khác là bánh xe bẹp, lớn như bánh xe hơi. Trên xe có hai cái ghế dài gắn liền vào xe. Các bà đi chợ mua củi, than hay gạo thường dùng loại xe này làm phương tiện chuyển vận.

Qua chuyện xe Đà Lạt, ta trở lại chuyện đi « hồ than thở ».

Nhiều tiền thì bạn đi taxi, còn nếu túi cạn, « bốp phôi đình công » thì bạn chịu khó leo lên chiếc xe hàng có đề biên: « Dalat Saint Benoit ». Một chuyến đi năm đồng. Loại xe này chạy thay « buýt » Từ Dalat đến Saint Benoit cũng tương tự như từ Saigon tới Cholon.

Xe nệm chật người, chạy thẳng qua cầu rồi men theo hồ Dalat, tới nhà ga, thả và ăn thêm khách, xe chạy tuốt tới Saint Benoit.

Saint Benoit, phố xếp, với vài chòi hàng, làm toàn bằng gỗ, mái tôn, bán thực phẩm Nhà cửa gồm nhiều biệt

thự rải rác trên đồi... thông reo vì vu... cảnh vật hoang dã, nên thơ...

Đến đây, bạn xuống xe, hỏi đường vào « hồ than thở », dân bản xứ sẽ chỉ cho bạn rẽ xuống một con đường ngay đầu phố, rẽ phải. Bạn đi thẳng vào rừng thông... về buồn sẽ thăm dần vào da thịt bạn bởi tiếng thông reo náo nức... tất cả đều vắng tanh, vài người Mọi địu con, ngơ ngác đứng ven đồi hoặc mãi miết biến vào núi. Theo con đường đất đỏ, bạn cứ đi mãi vào, khoảng hai cây số thì tới.

« Hồ than thở » nằm gọn trong rừng thông, phía sau là núi, Hồ không rộng mấy, nước xanh xanh, gọn theo chiều gió, dựng một vẻ đẹp man rợ, huyền bí.

Tôi hỏi một người bạn đồng hành về sự tích « hồ than thở », cô niềm nở trả lời:

— « Em nghe người ta nói thì hình như thuở trước có một vài chàng lính thú lên đóng đồn nơi đây rồi yêu một vài cô gái rừng... ngày qua ngày chàng và nàng thường dắt nhau lên « rừng ái ân », khu rừng ấy hiện nay người ta gọi là « rừng ái ân ».

Mối tình đang nồng mặn thì chàng được lệnh dời về miền xuôi... mấy nàng đau khổ vì duyên kiếp bể bàng, bèn rủ nhau tới hồ này trả nợ tình, gieo mình xuống lòng nước thăm để chôn sâu khối tình đang dở...

Người đời biết chuyện nên đặt tên hồ này là « hồ than thở ».

Chúng tôi dạo ven hồ trong nắng quái chiều hôm, làn ánh sáng vàng vọt, bệnh hoạn liếm trên núi rừng... gió lên xào xạc, thông reo mạnh hơn. Chúng tôi dừng lại, lắng hồn trong cõi tịch mịch mông, buồn náo nức... Mặt trời yếu ớt xuyên qua kẽ lá, chiếu xuống mặt hồ một vệt sáng mờ mờ.

Nếu bạn muốn thưởng thức tất cả vẻ huyền bí của « hồ than thở » thì mời bạn đi thăm về đêm. Muốn thật thỏa mãn thì biểu tò mò, tôi đã tới nơi này vào một đêm trăng sáng.

Chiếc xe lạch xạch lay động núi rừng, luồn đèn pha soi xa tấp vào rừng sâu... chúng tôi, hai người dừng xe bên lề cỏ, tắt máy... gió lồng lộn thổi, sức lạnh tê tái xoáy vào da thịt, rừng cây hai bên bờ mờ ảo dưới ánh trăng suông, nước xao sóng, bạc màu rừng... tất cả đều yên lặng, một sự yên lặng chết chóc... chỉ có tiếng thông gào, gió réo trên không gian, gió hát lên mùi mùi ngai ngái của lá cây rụng nát.

KỶ SAU:

Thác và suối Dalat



Thề thao gia già và trẻ

Hai bác sĩ y khoa người Nhật ở đại học đường Kyusbu đã làm bản thống kê sau khi hỏi trên năm nghìn thể thao gia đủ các môn. Câu hỏi là: có thể tập mỗi môn đến bao nhiêu tuổi.

Thề thao gia còn hoạt động được lâu dài nhất là người chơi cầu kiếm; những người này thường có thể múa kiếm hay gươm khi họ ngoài năm mươi tuổi. Những người cưỡi ngựa đua có thể cưỡi liên tiếp trong hai mươi hai năm. Có những thể thao gia bắt đầu vào bộ môn mình thích từ lúc còn trẻ lắm.

Những người chơi bóng bầu dục thường mười tám tuổi đã là những nhà quân quân. Những người chơi bóng bàn thì mười sáu tuổi đã là vô địch. Đây là chưa kể môn bơi lội; ở môn này có những nhà quân quân tám, chín tuổi.

Những nhà thông thái Nhật than phiền không có chỗ tập vượt ten nít Borotra 56 tuổi mà hãy còn nhiều năng lực; ông đã dẫn chứng rằng môn ten nít là một môn thể thao giữ gìn sinh khí cho người ta.

Nghệ sĩ Anh biết bình vực quyền lợi.

Cô đào Pháp Pascale Roberts nổi tiếng ở Anh vì hai năm nay cô là ngôi sao nhảy múa ở đài phát thanh truyền hình ở Londres. Vừa đây cô được một hãng phim nhận cho đóng một vai chánh với tài tử Douglas Fairbanks. Lúc sắp ký giao kèo thì cô bị từ chối vì nghiệp đoàn nghệ sĩ màn bạc Anh phản đối.

Nghệ nghiệp đoàn viện lý do: ở nước Anh có tới 60 phần 100 nghệ sĩ thất nghiệp thì không thể dùng một người ngoại quốc.

Cô Pascale Roberts ngày nay nổi tiếng về khoa nhảy múa là nhờ lúc nhỏ cô bị bệnh tê liệt. Bác sĩ chữa cho cô đi đứng được, khuyên cô nên học nhảy múa cho bình phục trở lại. Thế là cô nhảy hoai, đến thành một vũ nữ nổi danh. Một ông chủ ngoại quốc bên dùng cô và nay cô thành ngôi sao sáng ở đài phát thanh truyền hình.

(France Dimanche)

Trên Đồi Mới số Đầu Xuân, ông Hà Việt Phương có ý định đặt lại cơ sở lý luận để đi đến hành động. Đây là một thái độ cần yếu và khách quan. CẦN YẾU vì chúng ta thường hòa hoãn thái độ và cái lương trên ngọn. lĩnh động trong công tác, không đem lại một kết quả khả dĩ lạc quan. KHÁCH QUAN vì từ lâu, những con người đam mê lý thuyết như một bài kinh, cứng đầu cứng cổ với cứu cánh huyền học, không nhận định được lẽ lối sinh hoạt ý thức hệ và chánh trị chân xác. Gọi là vài quan niệm xác định vấn đề, chúng tôi xin trình bày:

Từ một chủ nghĩa xã hội sa lầy đến Một tổng hợp lý thuyết khoa học.

Gọi là góp phần xây dựng ý thức hệ mới Việt Nam.

KIỂM ĐẠT

PHẦN THỨ NHẤT CHỦ NGHĨA XÃ HỘI SA LẦY

Vì là một chủ nghĩa thực hành, biến dịch hằng ngày hằng giờ phút, những người đứng ngoài đọc qua, một ít lý thuyết Mác xít rồi với trông thể giới cộng sản khi nào cũng thấy chứa đựng mầm mống hạnh phúc. Nói như chủ bút tờ New Statesman and Nation (Tân quân sự gia và quốc dân) ông Richard Grossman:

« Họ với trông chế độ Cộng Sản như một chốn bồng lai tiên cảnh ở cuối trần ai »!

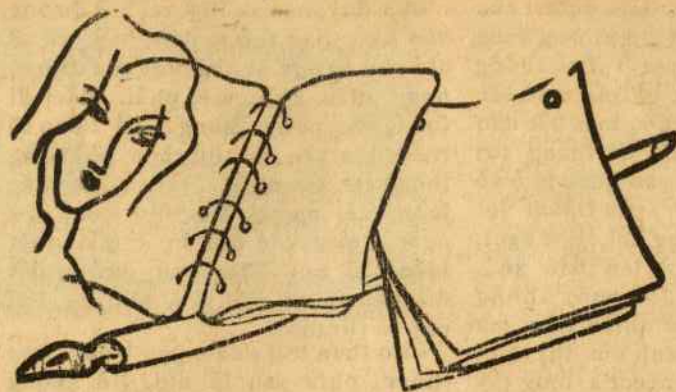
Cứu cánh bao giờ đối với cộng sản cũng vẻ vang, reo vui, đậm màu sắc hài kịch cả. Hướng đến viễn ảnh bao nhiêu phương tiện dù xấu, dù tốt cũng đổ dồn vào con đường cách mạng đó cả. Thành ra.

Vấn đề phương tiện và cứu cánh là hiểm họa trá trở nhất của đệ tam quốc tế.

Chúng ta từng thấy bao nhiêu sanh hoạt xã hội: tôn giáo, đạo đức, chánh trị, học thuật, mỹ thuật đều là những phụ lực, những phương tiện cần con đề đầy mạnh phong trào tiến tới. Vì cứu cánh sẽ làm cho phương tiện trở nên chánh đáng (la fin justifie les moyens) cho nên họ đã đánh một nước cờ hy sinh to lớn, dù bất nhân đến đâu, dù trái hẳn với chủ nghĩa khoa học hay đường lối mát xít đi nữa.

« Có lẽ người ta có thể coi những « hành vi bạo tàn, tù ngục, các ác « họa khoa học, nghệ thuật, là CHÁNH « ĐẢNG, nếu những phương pháp ấy

★ Đặt cơ sở lý luận



TỪ MỘT CHỦ NGHĨA XÃ HỘI SA LẦY ĐẾN MỘT tổng hợp lý thuyết khoa học

« có thể xây dựng được một xã hội « không giai cấp. »

(STEPHEN SPENDER)

Cái cứu cánh mỗi lúc một lùi xa ấy làm cho người Cộng Sản càng tạo ra mãi mâu thuẫn cho có đối tượng đấu tranh kịp thời vụ và chạy đua cùng các nước trong toàn khối.

Hiệu rằng: mỗi ngành hoạt động có cơ cấu sanh hoạt riêng, có chiều

KIỂM ĐẠT viết

phát triển riêng và thể quân binh là cần bản sau mỗi đợt tranh đấu, nhưng họ vẫn « cứng đầu cứng cổ » thúc đẩy nhân dân bằng máu, chịu đựng, xông pha không ngừng. Lâu ngày, đó thành một thói quen và kết quả chỉ là một trạng thái mờ ảo:

« Trong khi hăm hở trung thành với một đại nghĩa, người ta có thể quên những được những người ấy cho là họ có thể chờ đợi hay « tưởng rằng họ không hề bận tâm tới những lợi ích đó.

« Trong khi người ta say mê một lý « tưởng thì có thể tưởng tượng rằng: « người ta có thể hy sinh một thể hệ « đi, để mưu hạnh phúc cho những « thể hệ sau này. Song hy sinh có thể « là một thói quen, người ta có thể « hy sinh thể hệ thứ nhất, thể hệ thứ « hai, thể hệ thứ ba ..

Louis Fischer

Chúng ta không lạ gì có lắm thái độ vừa đánh trống, vừa ăn cướp mà người Cộng Sản đã nêu ra để cố đạt cho được ưu thế chiến đấu của mình.

Cổ nển cho thích hợp những kế hoạch đạt đạo của những tư tưởng, chủ trương ngoại bang, họ nhìn đến tương lai không tưởng nhiều hơn hiện cảnh, trạng huống xã hội nước nhà. Tánh chất mâu thuẫn trong lý luận Cộng sản không thể nào che đậy được những âm mưu thâm hiểm và sắc bén đó. Trong

bài báo giải phẫu chế độ đệ tam Quốc tế, Stephen Spender chỉ rõ: « Người ta lý luận rằng: ta phải dùng những phương tiện xấu xa để » đạt được quyền hành, nhưng thấy những phương tiện xấu xa « đó thì lại phản nộ ».

Lợi dụng lòng công phần của nhân dân đối với chế độ tư bản, phong kiến, lợi dụng tinh thần chưa giác ngộ đầy đủ của nhân dân, họ khôn khéo bố trí một hoàn cảnh, một chánh sách, một lợi khí tâm lý thích hợp làm phương tiện cho cuộc đấu tranh lâu dài. Thành ra vấn đề con người, hình như vô nghĩa, là con số không và con số vô tận. Ai ai cũng đợi chờ, cũng nghe ngóng, cũng mãi miết tìm kiếm.

Vấn đề Con Người

Mà Staline vớt vát (trong bài thuyết trình CON NGƯỜI LÀ TỬ BẦN QUÍ NHẤT (L'homme le capital le plus précieux) tại điện Kremlin ngày 4-5-1935) chỉ là con người hy sinh, xốc vác, tiến tới trước khó khăn để THỨC ĐẦY PHONG TRÀO.

Lý luận rằng CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH TẤT CẢ để trình bày rõ năng xuất của Sinh Sản Lực (hạ tầng cơ sở xã hội) để chống lại chủ nghĩa tư bản (khư khư tin tưởng vào máy móc), Staline chỉ mong: Hy sanh, hiền lành mới xứng danh cán bộ—Trước sau, con người vẫn khủng hoảng, vẫn

ĐẶT CƠ SỞ LÝ LUẬN ★ CỦA KIỂM ĐẠT ★ ĐẶT CƠ SỞ LÝ LUẬN ★ CỦA KIỂM ĐẠT

mâu thuẫn và là phương tiện nòng cốt cho chế độ cộng sản.

Staline đã hô hào: « Cán bộ là những người không sợ « khó khăn, không trốn tránh khó « khăn, tiến trước khó khăn để vượt mà thắng.

(trong sách đã dẫn)

Và khuyến khích nhân dân phải tự kiên, phải làm anh hùng, chiến sĩ gương mẫu để phục vụ kịp thời:

« Chỉ trong những bước khó khăn, nguy hiểm ấy, cán bộ tốt mới tự rèn luyện được »

(sách đã dẫn)

Khẩu hiệu QUÍ CÁN BỘ, QUÍ LAO ĐỘNG thành ra một chiến lược tuyên truyền khôn khéo để đánh mạnh vào tự ái, vào hùng khí đấu tranh và quả cảm.

Nhưng tư tưởng con người đó đã bị bóp chẹp vào một khung khổ, tiến về một hướng, suy nghĩ một chiều và đi đúng khuôn rập của các lãnh tụ rành nghề chỉ dẫn. Vấn đề đấu tranh tư tưởng, chính huấn nhân dân, thanh trừng ý hướng khác, không ngoài QUY VỀ MỘT HƯỚNG những xung động tư tưởng, giải tỏa tinh thần và tự do sáng tác.

Con người đó, con người mà Arthur Koestler tượng hình « một bộ xương nát trong đồng thời gian, đông như băng và trong như pha lê » (1) chịu đàn áp dưới những cuộc thanh trừng không dừng. Không một luật lệ nào qui định những lẽ lối thanh trừng nguy hiểm đó cả.

Trước những cuộc xúc tiến vào chỉnh huấn tư tưởng nhân dân, chính Mao Trạch Đông cũng thắc mắc bản khoản vô hạn về sức quật khởi, phản ứng của con Người:

« Ảnh hưởng của cái ý niệm phản « động hãy còn lớn lắm và hãy còn « có thể tiếp tục tồn tại. Những ý « niệm đó không thể bài trừ một cách « nhanh chóng được —

(Vấn đề quyền độc tài dân chủ của nhân dân)

Và ông Hồ Chí Minh cũng đã cần thận nhắc nhở các « cốt cán » văn nghệ sĩ trong thời kỳ tầy nã:

— Vì cán bộ ta lập trường chưa vững chắc, tư tưởng chưa thông suốt. Do đó mà mắc nhiều khuyết điểm như:

— Chưa hiểu rõ đường lối cách mạng dân tộc, dân chủ (lẽ tất nhiên là theo cộng sản chủ nghĩa) chưa nắm được vững chánh sách trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh.

— Chưa phân biệt rõ ràng ai là thù, ai là bạn trên thế giới, trong nước và trong bản thân mình.

Thơ gửi lớp chỉnh huấn tháng 6-1953.

Thống nhất tư tưởng loài người là mục tiêu tranh đấu cơ bản của đệ tam Cộng Sản Nhất là những phần tử khunh tả hay khuyh hữu (2) những tư tưởng sống đối với họ trên lập trường Marx Engels-Điều đó chứng tỏ: một sự thực hành sai biệt của đệ tam C. S. với đường lối mát xít và họ cố đấu giếm những khả năng tương xứng, cùng một gốc khoa học.

Nhân dân dần dà hoặc nghi và giác ngộ, nhưng áp lực tuyên truyền và chiến đấu tâm lý của Đệ Tam Cộng Sản là một luồng hùng khí lâm liệt, nặng nề, trong khi ánh sáng mới chưa tỏa rạng bên kia chân trời tự do.

Già, trẻ, trai, gái, phú, tri, cựa chủ, bản, cổ, trung nông đều nhất luật hướng đúng đường lối của chính phủ DO ĐẢNG LÃNH ĐẠO (3). Dù chớ đây là những người ốm yếu hay bệnh tật.

André Goide đã thuật lại nhiều mẫu chuyện thanh trừng tương tự và chỉ rõ: những người ốm yếu nghỉ ngơi hay cần chữa bệnh cũng được vào trước nhưng bao giờ cũng phải có điều kiện: theo đúng đường lối của đảng. Vì thế.

Ý nghĩa Tự Do

bị bao nhiêu hình thức gò ép và hình như không thể tượng hình dù dưới lãnh vực nào cũng vậy—Tổ chức sanh hoạt tam tam (từng ba người một) và khi giới phê bình tự phê đã biến thành phương pháp kèm hãm tự do và gò ép người linh diệu nhất Mỗi tổ tam giao đều sanh hoạt theo qui luật công đoàn và bị kiểm soát từng hành vi, tư tưởng, tình cảm cá nhân. Một cuộc phê bình tự phê là một bước cơ giới hóa con Người bước vào đường lối quay cuồng và gang thép của Đảng.

(1) trong tập Croisade Sans Croix.
(2) Débarasser non seulement des trans-
fuges, mais des opportunistes — (Lénine)
(3) Chính C. Chevtser đã viết: Il fallait
Créer une Etat Major, former un Comité
Central de Direction, capable d'être l'organisateur et le guide des masses, dans l'essor
révolutionnaire commerçant.



« Không thể có tự do trong một chế độ độc tài được vì không thể có được những quyền lợi cơ bản của con người. »

(Louis Fischer)

Sản xuất theo đoàn thể, nguyên vọng theo đảng lãnh đạo, suy nghĩ theo tổ tam giao, cá nhân phụ trách toàn thể quyết định, hy sinh quyền lợi ngắn đề phục vụ quyền lợi dài (vô sản chuyên chánh) tự do chỉ là một bảo ảnh, mơ hồ, lem luốc mà con người mơ mộng như giấc mộng Liêu Trai.

Thói quen chỉ huy (l'habitude de commande) luôn luôn tiềm ẩn trong tâm khảm người cán bộ cộng sản, một mục lãnh đạo quần chúng, lợi dụng đủ mọi lợi khí chánh trị, tôn giáo, học thuật, kể cả trò gian dối, nguy hiểm, bất nhân để đánh bại năng lực đòi hỏi tự do của con người. Thật là một quái trạng nguy hiểm (Rien n'est plus dangereux pour l'homme que l'habitude de commander).

Trước những áp lực của tư tưởng chống đối hay biến chuyển (mà người Cộng Sản gọi là bệnh thần kinh—danh từ của Lénine) luôn luôn họ kiểm cơ hội để phá đổ ý thức tự do còn tiềm ẩn và sắp phản ứng lại—

Sự sanh hoạt tập thể là đề tài phong phú, là khi giới thần diệu để kiểm soát tư tưởng vợ vắn, đòi hỏi tự do của con Người: con Người bằng thịt bằng xương, có khả năng chừng hạn và luôn tìm tự do. Ý thức lãnh đạo tư tưởng bằng bạc trong mọi tổ chức tập thể để hướng dẫn nhất cử, nhất động của con người luôn hướng về đường lối do đảng chỉ dẫn.

Khi cảm hiểu rõ rằng: trong những trường hợp ần ứ, đề nển như vậy, ý thức tự do là năng lực xung động mạnh mẽ nhất, họ mượn hình thức đoàn thể làm khi cụ kiểm soát thần diệu.

Lénine hô hào:

Sanh hoạt tập thể là đại lộ dẫn về xã hội chủ nghĩa

(Henri Barbusse dẫn)

Quay cuồng trong guồng máy thi đua (stakhanowiste) mà năng lực nguy hiểm hơn phương pháp hợp lý hóa của Taylor, con người luôn luôn chịu đựng, hàng hải phụng sự, quên cả những khi lực chừng hạn, và trí năng cần yếu của mình.

Ở Nga, hiện nay vẫn xảy ra những

(đọc tiếp trang 38)

SINH HOẠT CỦA ĐỒNG BÀO di cư ở nhà hát thành phố

Bài của LÊ NGUYỄN NGU

NGHE TIN những đồng bào di cư Bắc Việt ở nhà hát thành phố bị đuổi, tôi vội vàng tìm đến xem cách sinh hoạt của anh em ở đó, để mong thấy rõ nguyên vọng của họ.

Bước qua cửa nhà hát, tôi thấy một học sinh đang ngồi làm bài ở gần cửa. Bấy lâu tôi cứ định nhìn nhà hát này là chỗ trú chân của học sinh tị nạn. Hồi ra mới biết học sinh tị nạn ở đây đã bị dời lên Tân Sơn Nhứt từ lâu.

Đi sâu vào nhà hát, một cảnh lạ mắt xuất hiện dưới mắt tôi. Đó đây từng ô vuông được ngăn bằng chiếu manh, vải hoa. Đi vào những ô vuông này, tôi thấy từng gia đình sinh sống. Gia đình nào nhiều tiền thì mua được giường, ít tiền thì ngủ xuống đất. Cảnh chỗ ngủ là chỗ đun nấu. Phần đông, đồng bào Bắc Việt ở đây là những người khá giả ở Hà Nội, nên họ đun nấu bằng đèn « cồn » cả.

Một ông tuổi chừng ngoài ba mươi, mặc quần áo ngủ màu xanh, đang du con. Tôi nghĩ muốn nói chuyện với ông. Ông vui vẻ cười và đáp:

— Ông ạ tôi mới ở Hải-phòng vào đây được độ một tuần lễ. Tôi là công chức nhưng chưa được bổ đi làm và hơn nữa vào đây chẳng có ai quen cả. Thấy nói nhà hát là chỗ đồng bào di cư ở, tôi đến đây, thấy còn rộng nên vội vàng thuê xe chở đồ đạc và vợ con rồi tạm trú Nhị thiên Đường để lên đây. Ở mới được mấy hôm thì được đọc lệnh đuổi không cho ở nữa. Thật là phúc bất trùng lai họa vô đơn chí.

— Thưa ông, đồng bào ở đây có đông không?

— Tôi mới vào nên không được rõ

mấy. Nhưng xem chừng cũng đông lắm. Có đến trên một ngàn người đấy. Phần đông đồng bào ở đây là mới vào cả. Chỉ có từng thứ ba thì nghe đầu ở đây đã được tới hai ba tháng nay rồi.

— Thưa ông chính phủ không cho ở nhà hát nữa, thì có dành cho đồng bào chỗ nào khác không?

— Tôi nghe nói hình như chính phủ định cho chúng tôi xuống trại di cư Phú Thọ Lều.

Từ biệt ông bạn công chức, tôi đi vào phía sân khấu nhà hát lớn. Ở đây cuộc sống xô bồ hỗn độn. Hành lý, giường chiếu, ngồn ngang. Mới bước vào sân khấu, tôi đã có cảm giác lạnh lòng rồi. Một tấn kịch bị bãi đã được mở màn. Đồng bào nằm, ngồi, đầy sân khấu. Thấy tôi ngỡ một thiếu phụ hỏi:

— Ông vào đây tìm người nhà phải không?

— Thưa bà không ạ. Tôi vào đây chơi, và nhân thể có tí việc.

Thấy mình đoán sai, thiếu phụ chạy lại ngồi nói chuyện với một người khác đang nấu ở bếp cồn. Lại phỏng vấn hai thiếu phụ này, tôi được biết gia đình họ đều là thường dân mới ở Hải-phòng vào đây được mấy ngày. Hồi họ cảm tưởng sao khi nghe tin dời nhà hát lớn, họ lắc đầu, cho biết: chuyện này phải chờ họ mới có quyền trả lời. Vừa may lúc ấy có một người đàn ông về. Thấy tôi, ông vui vẻ mời vào ngồi trong một ngăn riêng của gia đình ông. Hồi chuyện ông, tôi được ông cho biết:

— Tôi thấy trong việc này có điều khó hiểu lắm. Tại sao đồng bào ở

từng cuối cùng được ở lại? Và tôi lại còn được nghe tin những đồng bào ở trên gác ba cũng xin được khỏi dời đi.

Nói dứt lời, ông kéo tôi ra cửa sổ chỉ cho thấy các chỗ ấy.

Thấy ông bạn quá nóng tính, tôi vội vàng giải thích để ông rõ là từng dưới này, dành cho nhân viên tòa đồ sảnh trú ngụ từ năm 1946-1947 gì đó. Còn việc ông nghe nói gác ba xin ở lại được, tôi hứa với ông sẽ hỏi đồng bào trên đó để biết hư thực ra sao?

Rời sân khấu lên từng gác hai tôi vào thăm một gia đình ở giữa gác. Tôi được một đồng bào tiếp, và cho biết rằng hồi trong năm có lệnh đuổi những đồng bào ở đây. Nhưng đồng bào xin triển hạn, vì tết nhất sắp đến nơi.

Nhà chức trách cho triển hạn đến ngày 8-2-55. Hạn sắp hết rồi, nhưng phần nhiều đồng bào ở đây không có đủ tiền sang nhà, thành ra đồng bào phải trông cậy vào chính phủ.

— Chính phủ cho đồng bào lên ở trại di cư Phú Thọ, tại sao các ông không dọn đến đó?

— Phần nhiều chúng tôi là dân tiểu tư sản thành thị, phải sống gần chợ búa để buôn bán mới sống được. Hai nửa gia đình chúng tôi, nhiều trẻ nhỏ, ở lều vải thì đến ốm hết mất. Thành ra chúng tôi biết làm thế nào bây giờ.

Từ giả gác hai lên gác ba, tôi lại gặp một ông chủ gia đình ở góc đường. Ông này cho biết là đồng bào ở gác ba, hầu hết là những người trước ở trại di cư rồi đến đây ở được hai ba tháng nay.

Tối hôm 6-2-55 những đồng bào ở gác ba có họp nhau và định cử đại biểu đi lên tổng ủy di cư xin cho triển hạn ở lại.

Bước khỏi nhà hát lớn ra về, tôi thấy lòng nao nao buồn. Những mái đầu uốn điện, những tà áo màu trên con đường Catinat đã chẳng che đầy nỗi cảnh tượng của người ở nhà hát lớn, trước kia là người đã từng làm chủ những tòa nhà ngấn nấp ở Hà Nội.

Nay vào đây, vốn liếng chẳng còn là bao, họ phải chui rúc vào số nhà hát để tránh nắng bụi. Lớp thị dân này chỉ mong chính phủ cho họ tạm trú ở nhà hát lớn vài ba tháng nữa để họ tìm nhà tùy theo túi tiền họ. Lúc nào họ cũng nhớ rằng phải an cư mới có thể lạc nghiệp. Nhà hát lớn chỉ là chỗ trú chân tạm mà thôi. Không khi nào họ dám ở lì mãi.

L.N.N

Buổi ra mắt của Văn hóa vụ

VĂN NGHỆ Sĩ từ bốn phía của châu thành Sài Gòn Chợ-lớn ùn ùn kéo đến góc đường Trần Hưng Đạo. Thề theo lời mời của Văn hóa Vụ, các văn nghệ sĩ đến gác nhà hàng Đồng Lạc chật ních. Gặp nhau các anh các chị cười cười nói nói. Lầu lăm mới gặp nhau đây nhĩ, tính có đến hàng trăm ngày rồi, chứ chẳng ít đâu. Phải từ hồi hộp mặt ở phố Dumortier mà. Không có Văn hóa vụ thì có nhẽ từng ấy con người, chẳng bao giờ sống chung dưới một mái nhà lấy một phút.

— Suy! sửa soạn tại, để nghe diễn văn chứ, làm nhảm mĩ à?

Ông tổng trưởng bộ Thông tin và tác chiến tinh thần trịnh trọng trong bộ quần áo trắng xuất hiện giữa bầu không khí ồn ào. Mọi người im phăng phắc nghe ông đọc diễn văn.

Bài diễn văn súc tích nhiều tư tưởng: « văn hóa phải có tính cách lành mạnh ».

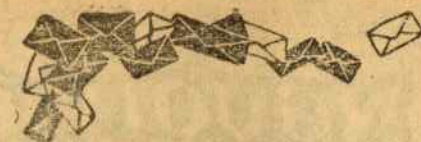
Ông giám đốc văn hóa vụ, xuất hiện đọc thêm một bài nữa.

Chính quyền đã ý thức được nhiệm vụ rồi đây, các bộ ạ. Chính quyền (theo lời ông giám đốc văn hóa vụ) sẽ cộng tác với văn nghệ sĩ để tiến tới hội nghị văn hóa, Vắng được thể thì còn gì bằng. Chúng tôi nghe ông nói, nở từng khúc ruột đấy ạ.

Hết hai bài diễn văn đến anh chủ tịch đoàn sinh viên di cư, gây cảm trong bộ quần áo hoạt động (quần kaki, áo sơ mi cộc tay) lên ứng khẩu một hồi lâu về câu chuyện văn hóa.

Câu chuyện tư tưởng trong chương trình chăm sóc. Giai đoạn giải trí tới. Mặc dầu đã cố gắng tránh văn nghệ ủy mị, nhưng văn hóa vụ đã để vương vào chương trình vài bản nhạc có tư tưởng thoát hóa. Nhưng dù sao những bản Tình ca và Tiếng hát đàn chài đã cứu vớt được một phần. Như thế kể cũng tiến bộ lắm rồi. Bầu không khí vui vẻ nhộn nhịp có nhẽ theo bánh ngọt, và đồ giải khát loãng dần chẳng? Buổi họp đến chỗ chia tay. Ai nấy ra về đều vững một niềm tin, và hy vọng rất nhiều ở thiện chí của VĂN HÓA VỤ.

PHÓNG VIÊN NG.



Hộp thư tòa soạn

Bạn Nguyễn Đạt Thịnh:

« Ngươi cười... » Cảm động lắm. Các bạn đã sống. Cảm ơn.

Bạn Liên Lân (Huế):

Bạn cứ gửi. Chúng tôi sẵn sàng tiếp nhận. Thân mến.

Bạn Trần Huỳnh Diệp (Saigon):

Đã nhận đủ. Đang xem. Đa tạ.

Bạn Hòa Thanh (Phanrang):

Có khả năng. Đợi loạt bài mới của bạn. Thân mến.

Bạn Khải Linh (Sài Gòn):

Đọc thư bạn vui lắm. Sẽ chuyển — Thân mến.

Bạn Văn Hữu:

Sao không tìm một con đường để tránh « khe khát » đó. Tắt mới xây dựng chứ. Thân mến.

Bạn Huy Trâm (Huế):

Đa tạ lời quả Khén của bạn. Chúng tôi sẵn sàng tiếp nhận, và nâng đỡ là bổn phận của nhà báo. Chúc sáng tác nhiều. Thân mến.

Bạn Thái Anh Duyệt (Đalat):

Nhận đủ. Bạn yên tâm. Vì 1 giáo sư phụ trách mục đó. Thân mến.

Em Trần Minh Phú (Huế):

Yên tâm. Đều nhận đủ cả. Vì một lá riêng phải tạm gác. Sáng tác nhiều nữa nhé. Thân mến.

Bạn Kỳ Nam (Huế):

Cảm ơn bạn đã tặng ảnh. Sẽ lần lượt đăng.

Bạn Hương Hương (Huế):

Biết sửa chữa như vậy là điều đáng mừng. Nên chú ý đến phần nội dung. Theo dõi hướng vào nghệ mới. Đừng nản nhé. Chúc sáng tác nhiều. Thân mến.

Bạn Đào Từ (Huế):

Đang xem. Nếu khả quan xin chiều ý bạn — Thân mến.

Bạn Văn Hữu:

Cảm ơn đã gửi « 1 TÂM LÒNG » sẽ có dịp đăng.

Bạn Dạ Thảo (Huế):

Người « ANH » bên nào đấy? Mong bạn gửi cho những loạt bài « đứt khoát » tỏ rõ lập trường của bạn. Đa tạ.

Bạn Ngọc Huyền (Tour chàm):

Có khả năng. Bạn gửi cho những màn chuyện lạ ở vùng địa phương đó. Mong đợi. Thân mến.

Bạn Hoàng Việt (Huế):

Rất chú ý, vì bổn phận của Đòi Mới luôn luôn nâng đỡ các bạn yêu văn nghệ.

Bạn gửi tiếp cho những sáng tác mới của bạn. Thân mến.

Bạn Bình Đô (Mỹ lạc thôn):

Bạn quá chưa gửi thư riêng được. Thư lỗi nhé. Được ở một nơi vắng vẻ như vậy càng thêm thơ mộng chứ? Chúc sáng tác nhiều. Thân mến.

Bạn Tô Hoài Minh (Sài Gòn):

Mất thời gian tính, vì chậm. Bạn gửi cho loạt bài mới. Thân mến.

Em Thanh Văn (Huế):

Khả quan đấy. Hết buồn rồi chứ. Vui đi nhé. Tin tưởng. Thân mến.

Em Trường Anh (Tây Ninh):

Sẵn sàng lắm. Mà sao nhún nhường thế? Sáng tác nhiều nữa nhé. Đặc biệt có hướng mới đấy. Thân mến.

Bạn Thanh Thôn:

Làm thơ nên chú ý đến phần kỹ thuật nữa nhé. Nghĩa là phải có văn có điệu ấy mà. Thân mến.

Bạn Lê Phúc (Đà Lạt):

Chúng tôi đã đính chánh trong số đó. Bạn tìm lại mà xem. Cảm ơn nhé.

Bạn Bình Nhị Nghệ Sĩ:

Viết nhiều nhé. Cháu viết chuyện ngắn thành công lắm. Vì nhận xét rất khá. Tin tưởng. Thân mến.

CÁC BẠN:

Hoài Tâm (Huế), Mai khắc Huy (Nha Trang), Hoàng Ngọc (Phủ Nhục), Nguyễn Văn Sinh, Hoàng Minh Thanh (Nha Trang), Châu Như Đình (K.B.C. 4.356), Hồ Ngọc Cần (Kiên Giang), Sơn Quang (Huế), C.F. Duyệt Lý, Lâm Tùng Sinh:

Thư và bài của các bạn chúng tôi đã nhận đủ. Đang xem. Đa tạ. Cháu thân mến.

ĐĂNG TIN CẬY



Nhà thuốc tây



HUỲNH-VĂN-HÚY

Ex. Pharmacien Principal de L.A.M.I.

N° 117 Đại-lộ Bonard

SAIGON

Bán đủ các thứ thuốc Âu Mỹ
Thuốc mới, giá rẻ—Tiếp rước vui
vẻ mau mắn.

Tình Yêu trong Văn Nghệ thực hơn hay Tình Yêu trong Đời Sống thực hơn?

ĐÓN COI LỢI GIẢI ĐÁP TRONG THIÊN TÌNH HẬN:

MỘT ĐÊM VỚI... MẠNH LỆ QUÂN

Của HOÀI NAM HOÀI

Sẽ đăng trong Đời Mới một số tới

HIỆN NAY, đứng trước thế cờ « Một rần hai đầu » của thế giới nói chung, và của đất nước nói riêng, thiên hạ đang xôn xao bàn tán đến cái thế chân vạc là: *Lực lượng thứ ba*. Người ta cầu mong có được nhịp cầu thứ ba để giắt nhân loại khỏi con đường bế tắc: một bên thì là Đế quốc cũ, vì thối nát cho chủ nghĩa cá nhân nên « con người hóa ra lang sói đối với con người »; một bên thì là Đế quốc mới, vì cuồng tin chủ nghĩa Xã hội nên « con người bỗng biến thành con sói không, mất hết giá trị và phẩm cách ».

Nghĩa là thế giới đã bị rạch làm đôi, và đang bị ngự trị bởi hai chế độ cả hai đều khinh rẻ con người. Cho nên Con Người nào còn biết tự trọng, thấy thấy đều là lỗi!

— Nhân loại lâm nguy!!
Và nhân loại đòi hỏi con đường giải thoát, trong đó Con Người được tôn trọng, nghĩa là, ngoài chuyện Ấm No, còn phải có Tự Do, Hòa Bình và Công Lý nữa.

Trong khi chờ đợi sự thành hình của một hệ thống tư tưởng mới, khả dĩ là tổng thể hay là kết thể (résultante) của hai nền ý thức hệ Cá nhân Xã hội quá trớn trên kia, để cứu vớt nhân loại, (xem loạt bài *Nhân Bản Mới*) chúng ta tạm lật chồng sử cũ cố tìm lấy một bài học đích đáng soi tỏ con đường tiến phát của giống nòi, ở một thời kỳ tương tự cái khúc đoạn trường chúng ta đang phải qua đây, họa may kiếm ra được một lối thoát chăng?

Thì chúng ta đã tìm được bài học gì trong khi nghiên cứu câu đoạn trường « CHIA BA THIÊN HẠ » xảy ra ở trên đất nước chúng ta, vào khoảng từ 1772 đến 1802, là giai đoạn Tây sơn đầy nghiệp?

Tây sơn đầy nghiệp tức là trên bàn cờ quốc gia, ngoài hai con cờ Trịnh và Nguyễn, vừa nảy thêm một lá cờ sứt có ghi hiệu họ Hồ — vì Tây sơn là giòng dõi Hồ Quý Ly. Tây sơn là chân vạc thứ ba mọc ra để giữ thế thăng bằng cho xã hội đã chênh vênh lâu quá mất rồi — lâu tới ba trăm năm có lẽ.

Mà con dân đất Việt cũng là người cả thì « thị địa, ai cũng là người », cái thân phận của con dân đất Việt đã ế ẩm, gian lao, chán chường, ngao ngán lâu quá mất rồi! Lâu quá mất rồi, người chinh phụ Việt Nam, mỗi khi tĩnh giấc nghe tiếng « trống Trường Thành » khua lên nhắc nhở đến nỗi niềm « thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân

TRANG 36

ĐĂNG TÂM THÀNH



CHIA BA THIÊN HẠ

mây » thì bàng hoàng tác dạ, mờ lệ mắt hoen nên nhìn « mảnh trăng, ai xẻ làm đôi? Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường... » mà bỗng nhiên thấy « lung lay bóng nguyệt »!

Không những chỉ riêng gì có bóng nguyệt bị lung lay trước mắt người cô phụ, vì trong lòng người cô phụ, bao nhiêu tin tưởng vào ngày mai đều bị lung lay đến tận gốc rễ, cho nên tiếng thở dài của muôn vạn tâm hồn « vị vọng mĩ cừu » kia đã rung lên điệu nhạc tiêu hồn:

« Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Khách má hồng nhiều nỗi truân truyến!
Xanh kia! thăm thẳm tầng trên,
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này? »

Biết bao nhiêu canh chầy trịch ảnh, khách má hồng, làm vòng « dây con em thay bố; nuôi mẹ già, em lại thay con », đã không còn biết trả lời con thơ khi nó hỏi: « Bố đâu? », bằng cách nào, ngoài cách trở bóng mình trên vách lạnh mà tự dối cả lòng mình: « Bố bé kia kia! », rồi thồn thức mà ru mình nhiều hơn là ru con bằng câu dụ dỗ bằng quơ: « Xanh kia... Vì ai? »

Vì thôi rồi! ở triều sông Nhị cũng như ở bờ sông Hương, chính phụ của chúa Trịnh hay của chúa Nguyễn thầy đều « cùng trông lại mà cùng chẳng thấy, thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu! Ngàn dâu xanh ngắt một màu... lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai? », Cả hai đều rầu: người ra đi thì rầu vì nỗi « ồm chiêm, gói trống đã chôn; năm bờ cát trắng, ngũ cồn rêu xanh »; chàng thì rầu vì nỗi trả nợ máu cho Chúa; còn nàng thì rầu vì nỗi trả nợ mồ hôi nước mắt cho Chúa.

Thì đây bằng chứng sờ sờ:

« Năm giáp Thìn (1724) Trịnh Cương định lệ đánh thuế các thổ sản, như là vàng, bạc, đồng, kẽm, sơn, diêm

tiêu, than gỗ, than đá, tre, gỗ, tơ lụa, quế, cá, mắm, các đồ dụng vật như rượu, mật, dầu, và các đồ thập vật như là chiếu, vải, v.v... »

Hỏi còn thiếu gì nữa? Họa chẳng có thua là thua chế độ... V.M. hiện thời! Đã vậy:

« Về thời Trịnh Giang làm chúa, có lần giặc đã phải chi tiêu nhiều việc, cho nên năm kỷ mùi (1731) các quan xin đặt quan đề cùng với Hộ phiên mà làm sổ biên rõ đồng niên thu vào được bao nhiêu và phát ra mất bao nhiêu, để liệu sự chi dụng cho vừa. »

Đó là về phía Trịnh..

Còn về phía Nguyễn thì cũng chẳng có kém gì:

« Năm quý dậu (1753) Vũ Vương sai quan Chương thái giám là Mai Văn Hoa lĩnh số vàng, bạc và tiền thu vào phát ra mỗi năm là bao nhiêu. »

...Tinh đồ đồng lại từ năm binh dần (1746) đến năm nhân thân (1752) nghĩa là trong 7 năm số vàng được 5.768 lượng, số giáp ngân được 9.978 lượng, số dung ngân được 14.276 lượng, số kê ngân được 21.150 đồng. »

Rút lại thì bao nhiêu tiền — tức là bao nhiêu mồ hôi nước mắt và bao nhiêu máu đào xương trắng — của người dân lành đều phải đem trút ra để cho mấy ông Chúa thì nhau đánh Đông dẹp Bắc cũng có một phần nào, nhưng để cho các ông biểu dương thanh thế bằng mọi trò phung phí cùng xa cực xỉ mới là phần lớn.

Cho nên người dân lành chán ghét chiến tranh đến tột độ. Thành thử trước còn oán ông .. Xanh, sau đến oán ông... chồng (« trách ai tham ăn công hầu, để ai đứng tuổi ngồi sầu với ai! »), rồi cuối cùng dĩ nhiên là phải oán — mặc dầu là oán thầm — những ai đã gây ra tai họa:

« Chiến trường máu đỏ bao phen? Mà dâu vẫn đó, đã nên trở gì? »

Phải! đã nên trở gì? Khi ông

ĐỜI MỚI số 155

chúa vẫn là ông chúa hồng hách Kiêu căng như ngũ Trịnh Sâm hoang dâm cuồng bạo, ông Trương vẫn là ông Trương huyênh hoang khoáng lác như ngũ Trương Phúc Loan tham tàn hung hãn, còn thằng dân đen thì vẫn nguyên vị thẳng dân đen: bình thì chân lấm tay bùn đầu mưa chân trơn hết kiếp, ngựa trâu vẫn hoàn trâu ngựa, mà loạn thì « ngày thì canh gác, tối dồn việc quan: chêm tre, đồn gõ trên ngàn... » trọn đời làm mồi cho rừng thiêng nước độc, cho mũi tên hòn đạn, rồi chết đi thì làm ma đói ma khát hay làm quỷ không đầu!

Tình cảnh bi đát thảm thê ấy đã kéo dài kể biết mấy thế hệ rồi, nên người Việt về khoảng cuối T.K, XVIII, ở hai đầu cầu Nam Bắc đều ngấy lên với nạn binh lửa rồi, thầy thầy đều ao ước hoà bình — bất cứ thứ hòa bình nào dù là thứ hòa bình của hạng vợ lẽ con thêm « THUẾ VUA KHÔNG PHẢI ĐỒNG », áo chồng không phải may »!

Do đó mà tinh thần tranh đấu của hai phe Trịnh Nguyễn bỗng nhiên suy giảm đi, khiến cho Tây Sơn có được điều kiện thuận tiện để xuất đầu lộ diện trên sân khấu chính trị.

Lý do quật khởi của bộ ba Nhạc, Huệ, Lữ bắt nguồn từ điểm thứ nhất đó:

Thuận lòng dân.

Còn điểm thứ nhì?

KỲ SAU:

Vì dân mà cứu dân (trong cảnh chia ba thiên hạ)

NHÀ CHIẾT TỰ

HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đới người
trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ ký được cả ngàn bức thư của các giới gởi về xem và khen tặng.

Đám quạ quẻ, nói thẳng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ
Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 60 đồng gởi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 60đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ ký.

Địa chỉ:

150/9 Frère Louis—SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi, địa chỉ rõ rệt.

Đánh dấu một năm qua...

Nhà chiết tự Huỳnh Minh đã xem chữ ký đem lại nhiều kết quả chắc chắn đều có thực hiện, với những lời cảm tạ của các nhà tài trợ.

ĐỜI MỚI số 155



Bạn V. T.—

Nhờ ông giải đáp giúp tôi một vấn đề mà 5 năm trời nay tôi chưa tìm được một giải pháp toàn vẹn:

Tôi có một người vợ, mà tôi không yêu vì cô ta có một tội không thể tha thứ được. Vì sau đêm tân hôn chỉ có 5 tháng 27 ngày cô ta sinh nở 1 đứa hài nhi bằng đứa hài nhi đủ ngày đủ tháng, và đứa hài nhi ấy vẫn nuôi được như thường, đó là một bằng chứng... Lương tâm tôi không thể thừa nhận một người vợ vô nhân cách như thế và chỉ có lý dị là ồn hơn cả, vì vợ chồng một khi đã không còn tình yêu nữa thì gần nhau có khác gì đày vào địa ngục và còn gì là sinh thú nữa. Nhưng ngặt thay mẹ tôi lại thương cô ta mẹ tôi sẵn sàng tha thứ tất cả tội lỗi của cô ta tự gây nên và bắt buộc tôi phải trở lại với cô ấy.

Phân vân đôi đường, tôi nên đi đường nào? Nên nghe lời mẹ cho tròn chữ hiếu hay nên vì tương lai đời tôi? Tôi phân vân quá, đôi bên đều trọng cả, vì tương lai đời tôi thì tôi phải bất hiếu, còn được chữ hiếu thì tôi phải khổ tâm suốt đời.

Theo ông nghĩ, tôi nên đi đường nào, mong ông ban cho một giải pháp toàn vẹn, cho tôi được yên lòng.

TRẢ LỜI.— Đã 5 năm qua rồi mà bạn vẫn còn giận bà nhà ta mãi như vậy ư? Theo ý tôi thì người đàn bà này không phải đáng ghét mà chỉ đáng thương vì đã « khôn ba năm đại một giờ » nên đề đến nỗi có cái « hậu quả » đáng cay như vậy.

Một người đàn bà đáng trách khi mà người đó không làm tròn bổn phận làm vợ, làm mẹ, ham mê quân bài lá bạc, bê tha việc của việc nhà, phung phí tiền nong mồ hôi nước mắt của chồng, đối với họ hàng cha mẹ chồng không khinh nề yêu thương Người đàn bà như vậy mới

à đáng ghét chứ.

Còn một khi đã lỡ (!) thì biết làm thế nào được? Chắc hẳn trong năm năm qua bà nhà ta cũng đã đau khổ hối hận nhiều lắm rồi thì phải.

Chả thế mà mẹ bạn phải động lòng trắc ẩn để tha thứ hết tất cả tội lỗi cũ đây ư? Chắc bà nhà ta đã biết thân biết phận để trở nên một người vợ hoàn toàn sẵn sàng hy sinh, mong tạo hạnh phúc để « làm lại cuộc đời » với bạn đấy.

Đành rằng « sử nữ thủ thân » nhưng cũng có những trường hợp mình phải tha thứ cho họ chứ. Mà có trách là chỉ trách hoàn cảnh xã hội, phương pháp giáo dục nó đem đến những kết quả đau buồn này thôi.

Theo ý tôi thì hạnh phúc không phải chỉ lệ thuộc vào quá vãng trong trắng của một cô gái ngày thơ, mà là: « bắt đầu từ lúc bắt đầu » nghĩa là cần họ phải trung thành với mình, không lừa dối mình, cùng hiểu nhau, đồng lòng tạo lập một « tổ ấm » bền vững bên nhau. Hạnh phúc là do mình tạo ra chứ có phải tự đưng mà được ai đem lại cho mình « ăn » như ăn kẹo đâu?

Bạn ạ! tôi không dám nhắc đến chữ « HIẾU » hay « TƯƠNG LAI » của bạn mà chỉ muốn hỏi rằng bạn có sẵn sàng một linh thương cao cả, đức độ lượng bao dung không?

Bạn trả lời là có chứ gì? Nếu có thì bạn nên dẹp bớt phiến muộn đi. Đừng nên nghĩ đến « CÁI MÌNH » nhiều quá, mà nên có chút TÌNH THƯƠNG cho đứa trẻ ấy.

Đứa trẻ vô tội cũng như trăm nghìn những « sinh vật » khác, biết nói cười, biết gọi: « cha ơi cha » một cách vô tư vì nó cũng là NGƯỜI mà, vậy thì hắt hủi mẹ con nó làm gì? Bạn hãy ngắm nghía thẳng bé lại một chút nhá. Đấy! Nó cũng xinh, cũng ngoan, cũng có cặp mắt trong lành, cầu tình thương của người lớn che chở cho chúng nó đấy. Mặc dầu là bố, không có công « tạo tác » nhưng có công dưỡng dục đứa bé nên người thì cũng là một việc « đề đức » lại trong đời của mình đấy.

Bạn ạ, nếu tôi không lầm thì cũng có những người đàn bà quá đau khổ và hối hận vì tội lỗi, mà được chồng KẼ CẢ tha thứ cho thì họ sẽ không bao giờ quên ON để trở thành người vợ hoàn toàn.

Thôi chúc bạn tìm thấy lại hạnh phúc trong « tình thương người » để đi đến tình yêu của hai bạn.

Lý Hoài Vinh

TRANG 37

nạn khủng hoảng cá nhân chấp chúng, men tìm thể quân binh của toàn diện cơ thể và con người Cộng sản dùng nhiều chánh sách « nung nấu » không ngừng để đưa đã cho cuộc tranh đấu... càng ngày càng xa lác xa lơ.

Vì khả năng đòi hỏi tự do đó đã dần dà minh chứng xu thế SA LẦY của chủ nghĩa Đệ Tam Cộng Sản vậy, và :

« Ngày nay chế độ Bolchévich đã « ngự trị 1 thời gian khá lâu, sự lo sợ « bao trùm toàn dân đã bóp chẹt mọi « phiền loạn chẹt họng những kẻ kêu « ca và tiêu diệt can trường của dân « chúng !

(STEPHEN SPENDER)

Chống lại quan niệm « độc hành kỷ đạo, độc thiện kỷ thân » của bọn tư bản ngu xuẩn, điên rồ, treo lác lư vấn đề tự do lên trên không trung để toàn dân chơi với, mơ tưởng đến suốt đêm ngày thì tác hại vẫn không hơn không kém.

Cá nhân chủ nghĩa đã là vô lý như sự tự tử (theo Alesas Tolstoi) nhưng tự do trong cũi cánh xa vởi cũng không đem lại hạnh phúc cần yếu và tối thiểu cho thể hệ hiện tại, cho nhân dân tranh đấu hôm nay vậy. Cả hai đều tai hại như nhau. Nếu mục đích của Cộng sản chủ nghĩa là đào tạo một lớp kỹ sư lãnh nghề để sản xuất, nâng cao mức sống kinh tế mà thủ tiêu những tư tưởng gia thì con người bị tề liệt tri não, luôn luôn chịu khủng hoảng, mất quân binh và « nộm nhân » ngày mai đó chỉ là CON SỐ VÔ TẬN và TẬT NGUYỄN mà thôi.

Sức bành trướng của chủ nghĩa cộng sản có chừng hạn, đã nhạt màu tùy theo hoàn cảnh địa phương, theo những yếu tố nội tâm, ngoại cảnh chi phối. Nhưng ý định xâm lăng quốc tế luôn luôn ôm ấp trong tâm trí họ ; mộng bá chủ là hình ảnh cao siêu đối với « cốt cán » Đệ tam Quốc tế ! Phải chăng đây là mầm phá sản của chủ nghĩa Marx-Engels, là giai đoạn cực độ (stade suprême) của cộng sản vậy.

Ý niệm xâm lăng quốc tế

Phát triển từ khi Lênine lên nắm chánh quyền và trở thành lợi khí tranh đấu của chiến thuật chiến lược Mao Trạch Đông và tác phong Hồ Chí Minh vậy — Trong cuốn NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CHỦ NGHĨA LÊNINE, Staline, cả quyết :

Trong cuộc chiến thắng của nền

TRANG 38

(tiếp theo trang 33)

cách mạng một xứ, không nên xem như là một sự kiện hoàn toàn quốc gia. Nhưng cũng không nên suy tưởng rằng cuộc cách mạng Xô Viết không phải là sự vật nội tâm chỉ nhờ sự ủng hộ của ngoại bang. Không phải bên ngoài phụ thuộc vào bên trong, nhưng cả hai phụ thuộc vào nhau.

Và Liên Xô quả muốn gieo tình hữu nghị và tổ chức Cộng Sản Quốc tế bằng cách đưa cán bộ vào các nước tư bản và nắm lấy giai cấp thợ thuyền và nông dân. Những công cuộc tuyên truyền bao động xảy ra khắp nơi cốt đem ảnh hưởng về Liên Xô trong việc thôn tính các chư hầu đó.

Nhưng ý niệm xâm lăng quốc tế đã bị bẻ gãy vì những điều kiện không thích hợp. Cũng lắm phần ứng chống đối lại.

Phần thi va chạm phải ảnh hưởng viện trợ kinh tế và quân sự Mỹ cổ nâng cao mức sống vật chất và binh bị để áp lấn nạn bản cùng hóa và tác động kinh tế do Cộng Sản nắm giữ.

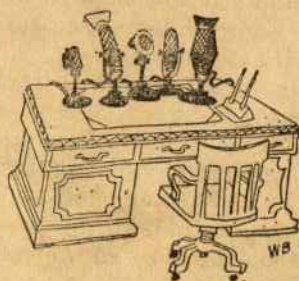
Phần thi va chạm phải những trào lưu tư tưởng tâm linh, nhất ở vùng Cận Đông mà năng lực đồng hóa không tài nào phát triển nổi. Hơn nữa tánh chất cơ giới hóa của xã hội máy móc không thích hợp với xã hội nông nghiệp mà tín ngưỡng, tôn giáo triển miên từ mấy ngàn năm.

Ví dụ : chủ nghĩa Cộng Sản Trung hoa phải nhuộm đậm màu Khổng giáo, trên lãnh vực phản phong, chánh phủ Bắc kinh phải va chạm nhiều trường hợp quá ư đau đớn vì con người còn nặng tình thương cha, mến mẹ, triu mến gia đình cùng những khía tâm lý thích hợp chống đối âm ỉ mãnh liệt.

Và :

tánh chất linh động quá trớn (4)

(4) Trong cuốn CHIẾN THUẬT, CHIẾN LƯỢC của Mao Trạch Đông có câu :
« Phải áp dụng mền dẻo, linh động những nguyên tắc tùy theo nhu cầu của hoàn cảnh. »



không giữ được màu sắc chánh « hồng », phản lại khoa học, tâm lý, tín ngưỡng và cả ý niệm xâm lăng quốc tế rồi vậy.

Một điều đáng chú ý :

Vật lý học càng ngày càng phát triển, chiến thuật khối người của Liên Xô áp dụng đã đề đặt trước những khí giới nguyên tử, khinh khí, của Mỹ. Bản năng nhân tính của người Cộng Sản không thể thúc đẩy họ vùng phi nhân mạng một cách dạn dỏm và hoang đàn đến thế :

Đó là chưa kể đến vấn đề vật lý học phát triển mạnh (lợi dụng nguyên tử vào nền hòa bình) đã biến đổi SANH SẢN LỰC, cơ sở của duy vật lịch sử, và toàn thể SANH SẢN QUAN HỆ. CƠ SỞ LÝ LUẬN (có cả chủ nghĩa Lênine Staline) cũng biến đổi theo và trở thành món đồ cổ (Chúng tôi sẽ trở lại ĐẤT VẤN ĐỀ trong một tập bản về Ý THỨC HỆ rõ ràng hơn.)

Tóm lại

Những vấn đề cần đặt lại và minh chứng nạn sa lầy của chủ nghĩa Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế :

— Biến thành một tôn giáo, cơ giới hóa tư tưởng của con người, chủ quan quá trớn, mục đích cơ trưởng cứu hóa lý tưởng của mình (bằng chính huấn, phê bình tự phê). Điều đó phản lại mặt xít và chứng tỏ : chủ nghĩa mất xít hư hỏng và quá mùa.

— Phủ nhận con người hoàn toàn, dù vẫn khuyến khích mọi người hy sinh nhiều đi để phục vụ đoàn thể. Cứu cánh : giải phóng con người sau đoàn thể chỉ là bào ảnh. Con người luôn mâu thuẫn luôn mất quân binh, quá ăn ưc và chịu lăm lăm thối loạn đặc biệt.

— Không đề cập đến vấn đề tự do căn yếu của con người hữu hạn. Nhất là tự do phát triển tư tưởng tiến bộ trên mọi lãnh vực Văn hóa. Tự do bị hợp lý hóa, theo khuôn mẫu nhất định và bị củ soát chặt chẽ. Thành thử, con người sống chơi với theo một mục đích càng ngày càng xa lác xa lơ.

— Trở thành chế độ phong kiến, quan liêu cũ nhưng nặng nề, nguy hiểm và máy móc hơn. Tạo một lớp thư lại mới, một hệ thống chư hầu mới, một tôn giáo mới đã đưa xã hội cùng chủ nghĩa mất xít vào chỗ sa lầy quá nguy hiểm.

KIỂM ĐẠT

ĐỜI MỚI số 155

(tiếp theo trang 27)

Đến lượt chàng ta ngẩn ngơ, đổ gục nhưng biết nói năng gì.

Cũng lúc ấy từ Biệt điện một đoàn xe trên phố phố mấy tà áo màu phồng lại, Chàng ta khẽ thốt :

— Chết tôi rồi !

Rồi ba chân bốn cẳng lùi vội về phía núi Nùng đánh rơi cả phong thư xuống đất. Tôi quay lại vừa kịp nhận ra một trong 3 cô đi tới có một nàng đã cùng chàng nọ chia vui ở quán nước ngày nào.

TÂM LÝ MỘT HỌC SINH

TIẾNG chuông xe vừa reo lên ngoài cửa thì Vân vội vàng ra đón bạn...

Mặt ỉu xiu, Kha lẳng lẳng bước vào...

— Buồn quá ! Ừc chết người đi được...

— Cái gì mà gớm thế ! Chừng cậu cả vừa bị ông cụ rầy la điều chi chứ gì ?

Chạ n chụp móc trong túi ra một phong thư nhàu nát vắt ra bàn.

— Đây Vân xem rồi biết !

— Lại thư nặc danh à ?

— Có tên mới chết người cơ chứ !

Cần thận lời trong chiếc phong bì xanh nhạt ra một lá thư nhàu nát, một lá thư đánh máy cần thận...

Vân mở ra khẽ đọc :

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

Em R... yêu quý...

— Thư này có phải của anh đâu !

— Xem rồi sẽ biết !

— Nhưng R... là nàng nào thế hử ?

— Em một bạn chúng mình, « hăng H. đấy mà... »

« Hàng ngày đi qua cửa nhà em, « mỗi lần được trông thấy em lòng « anh sung sướng vô cùng... Người ta « không thể nhịn cơn được thì anh « cũng không thể quên được hình ảnh « em chiều chiều tựa cửa... »

— Si quá ! Vân lắc đầu rồi tiếp :

« Ngay từ buổi mới biết nhau « chúng ta đã thấy hai lòng như « một... mới gặp nhau một buổi mà « xa nhau anh đã thấy thế nào ? »

« Nói ra thì không sao hết được « nhưng chắc rằng chỉ em mới hiểu « rõ lòng anh... Anh đánh bạo viết « mấy giòng này mong gặp em « một giờ vắng vẻ nhất ngày mai... »

« Chắc chắn rằng em y hẹn... »

Nguyễn Kha

Nhìn thẳng vào mặt Kha... Lê Văn hỏi bất thình lình :

ĐỜI MỚI số 155

— Tôi thì làm gì ai mà thù vởi oán !

— Nghĩ kỹ xem !

— Quả không có ai đầu mà !

— Thôi được ! Anh cứ về tôi xin hết sức...

Nhà thám tử có khác...

Kha về rồi Vân lăm lăm :

— Chẳng cha này không ưà nglề trình thám của mình ta phải tìm ra cho hần biết tay...

Rồi đứng dậy với chiếc kính hiển vi trên nóc tủ, Vân chăm chú xét dấu tay nhưng chẳng thất vọng.

— Mờ hết cả rồi !

Chàng đọc đi đọc lại lá thư... bỗng mắt chàng sáng hần lên... đặt chiếc kính « lúp » lên chữ ký láu dưới cùng và mỉm cười :

— Đây hần là đầu mối !

Chàng mặc quần áo đến nhà Kha ngay : Theo thường lệ chàng đi thẳng vào buồng học ;

— Hừ ! chẳng cha này lại « bát » rồi...

Chả nhẽ lại trở về Vân đành nán lại đợi ; nhân lúc buồn chàng rút 1 quyển sách ở tủ ra xem !... bỗng một cuộn giấy pelure rơi xuống đất... Cầm lấy xem qua Vân đặc chí rồi bỏ tái :

— Phèn này thật chết vởi ta !

(còn tiếp)

Thưa quý Bà,
Muốn đẹp xinh đẹp
như ngôi sao màn ảnh
SIMONE RENANT
Hãy dùng
mỗi ngày
trong năm
XÀ BÔNG

TRẮNG VÀ THƠM



XXX

Giọng nhạc đang dồn dập, tươi vui, bỗng vụt chuyển sang buồn buồn, tha thiết, tình cảm nồng nức như lắng chìm hẳn xuống;

— « Mong chờ năm thu...

Quay về nơi... xưa.

Lời thề năm trước còn vang...
Hẹn ngày chinh chiến giặc tan... bên cung đàn... anh em hát... dưới trăng vàng trời trong mát, ca rằng: tình anh Việt quốc huy hoàng đẹp thay... ».

— Hoan hô danh ca. Anh thứ hát hay quá lắm. Hôm nào dạy em bài hát này nhé.

Trăng sáng ngời, năm chênh chếch, Phong nhìn đồng hồ.

— Chín giờ rồi, ta về tự tu thì vừa.

Cả ba cùng miễn cưỡng đứng dậy. Chưa ai muốn ra về cả. Trăng còn sáng lắm, nước suối bằng bạc róc rách chảy...

Trên con đường mòn trở về đơn vị, ba bóng người ngả dài, lẫn với bóng đàn bầu bình. Chính nói bằng quơ.

— Chỉ còn vài ngày nữa là chúng ta đã xa nhau rồi nhỉ.

— Nhắc đến chuyện biệt ly làm gì cho buồn. Còn ngày nào cứ vui ngày ấy.

— Nhưng... lòng em cứ thấy nao nao... thà chẳng biết nhau... biết nhau, hiểu nhau, thông cảm cùng nhau rồi mới đáng buồn chứ.

— Đời là một chuỗi thông qua Chính Ạ. Hết buồn lại vui. Có hợp thì phải có tan mà.

— Đã ba tháng, đến nay em mới thấy một nguồn vui hồn nhiên nảy nở. « Hoa hồng nhiên » chưa kịp nở thì xuân qua mất rồi...

— Đời mùa xuân năm sau vậy.

— Các anh đi là đời em lại tạnh vắng. Không còn một ai để tâm sự, để an ủi trong những giây phút lạnh lòng.

— Sao mà bi quan đến thế. Sẽ có những bạn khác tới đây. Họ cũng có một tâm hồn hòa điệu, biết rung cảm. Chúng ta còn gặp nhau nhiều. Lo quá gì.

— Thôi, bây giờ có nữ y tá về làm bồn phận nhé.

— Các anh về nhé, ngày mai em đến tiệm cho anh Phong vài mũi thuốc bổ để lấy lại sức.

Chính tung tăng chạy vào bệnh xá, Phong cùng Hàn mãi miết trở về đơn vị. Hàn nói nhỏ nhỏ:

— Cô bé dễ thương quá nhỉ.

— Dễ yêu quá thì có (?)

TRANG 40

— Đừng có nói bậy bạ.
— Thêm vô cùng và khát vọng mệnh mông là đức tính của con người nghệ sĩ mà!

★

Hôm nay là ngày chót của một tháng cải tạo. Tất cả tề tựu đầy đủ trong trụ sở, nghe các cán bộ chính trị dẫn dò mấy lời cuối cùng. Mọi người đều lộ vẻ hân hoan khác thường. Mấy anh cán bộ mọi ngày mặt lạnh như tiền, hôm nay cũng lộ vẻ hoan hỉ. Anh đứng lên bàn, xoa tay, giọng cười mở:

— Hôm nay, buổi cuối cùng chúng ta gặp nhau sau một tháng chung sống. Cùng học tập, sửa đổi lẫn cho nhau. Chúng ta đã sống cùng nhau trong những phút vui buồn. Trước khi đến đây, các bạn mang trong tâm tư nhiều vết hoài nghi, nhiều tư tưởng lệch lạc, nhiều ý nghĩ đen tối, nhiều hành động không đẹp. Đến nay, những lỗi lầm kia được gột, nã, dãi, lọc qua bao nhiêu chặng. Những tính xấu ấy đã bớt nhiều, tôi không muốn nói là mất hẳn trong đầu óc các bạn.

Thanh toán và bỏ cứu tư tưởng xong rồi, giờ đây bắt đầu chuyển sang phần hành động. Ngày mai các bạn trở về đơn vị, mang theo một tâm hồn mới mẻ, một nhiệt huyết sôi sục, một niềm tin tưởng vững trãi để chiến đấu một cách có hiệu quả.

Chúng tôi tin tưởng ở tấm lòng nhiệt thành của các bạn. Chúng tôi tin ở sự phục thiện của các bạn. Chúng tôi tin là các bạn sẽ trở nên những chiến sĩ gương mẫu.

Có từng ấy lời dặn dò cuối cùng. Bây giờ chúng ta bàn đến chuyện tổ chức đêm liên hoan tối nay. Tôi đề nghị bạn Phong làm trưởng ban tổ chức.

— Đồng ý.

Tất cả đều vỗ tay rầm rập. Phong tiến đến, đứng tí mép bàn:

— Đề đêm liên hoan tối nay được nhận và vui, chúng ta cần sửa soạn hài kịch, ngâm thơ, ca nhạc và hò. Bây giờ các bạn nào có khả năng về văn nghệ hãy xung phong ở lại sau buổi để ta bàn bạc. Tôi chắc rằng tất cả các bạn ở đây đều có khả năng văn nghệ, không ít thì nhiều. Vậy tôi có thể chia tằm ra một ít tiểu ban. Bạn nào có khả năng về kịch? Giơ tay lên.

— Được rồi. Bạn Minh, bạn Thịnh, bạn Tĩnh, bạn Long, bạn Thanh tự do ra ngoài thảo luận, sáng tác cốt truyện và màn kịch. Ba giờ chiều cho biết kết quả để ghi vào chương trình.

— Bạn nào có thể ngâm thơ được?

— Bạn Hà, bạn Nhị, bạn Phác có thể về đơn vị sửa soạn mục thơ của mình. Ba giờ chiều cho biết những bài thơ sẽ ngâm tối nay.

— Bạn nào có khả năng sáng tác những câu hò? Bạn Thứ, bạn Hồng có thể nhận trọng trách đó chứ? Trước khi các bạn ra về làm việc, ta đồng ca lên một bài cho nhộn. Vừa hát vừa vỗ tay

— « Toàn dân t.đ a q.
Bao người dục ta đều bước
Lời ca reo vang trong nước.
Chúng ta thách nhau từng bưng.
Anh có cây súng kia thì tôi có bàn tay thợ ở...
Em có bông lúa vàng thì anh có một cây đàn

Em có bông lúa vàng thì anh có ngàn lời thơ... »

Đoàn người chố vào mặt nhau thách đố, lời ca vang vang, biểu hiện một sức sống rạt rào, một khả năng phong phú của những chàng trai vừa được « nhuộm màu cải tạo »!

★

LỬA bắt đầu cháy, nửa nỏ lấp độp, từng đám tàn đỏ rực bay vút lên rồi tan trong nền trời vắng vẻ trắng sao. Một luồng gió tạt nhẹ, lửa bùng lên soi rọi bao khuôn mặt hớn hờ. Từng tiểu tổ tự động bắt bắt, rừng xanh hầu như chuyển động.

— Tất cả chú ý: Nghiêm. Đồng ca một bài:

Nhớ đêm ra đi... hai, ba.

Tất cả cùng phải sức gào thét, âm thanh hỗn loạn, giao hào, nhưng cũng phát ra được một niềm thương nhớ đậm, sâu.

Lời ca vừa dứt, Phong tiến ra giữa vòng, vỗ tay vài cái cho không khí trở nên yên lặng.

— Đề mở đầu cho buổi lửa trại, Tôi xin giới thiệu ban kịch ra trình diễn cùng đồng bào và anh em một màn kịch thời sự, nhan đề là « con dao năm »

Tiếp theo, nữ y tá Chính... đơn ca một bài, nhan đề là « các anh đi ».

Tiếng vỗ tay lẫn tiếng thanh la inh ỏi. Tất cả đua nhau thét lên và .. chờ đợi. Thì đây, nữ y tá chính nhẹ nhàng bước ra. Có nhiều tiếng xì xào:

— Diệu quá!... núng na núng nính!... đông đa đông đưa!... lướt tha lướt thướt!... say sưa! mê đắm!

Nàng sửa lại mái tóc chải mượt, hình như có chút « bi ảnh tin » thì phải! « Phẫn bội nhân dân » thật (?) nhưng dễ coi quá. Nàng vuốt nhẹ vạt áo phin nâu... mím miệng cười tươi như ánh lửa hồng, rồi:

— Tôi xin trình bày cùng toàn thể đồng bào và anh em bài « CÁC ANH ĐI », ý thơ của Minh Chí, do Lê Yên phổ nhạc:

« Các anh đi ngày ấy đã lâu rồi..,

Làng tôi nghèo

Xóm là nhà tre.

Các anh đi có bao giờ trở lại.

Xóm làng tôi trai gái vẫn chờ mong...

Lời thơ đẹp như mộng, hợp với giọng nhạc triu mến, thiết tha, cùng giọng ca ấm và trong của nàng mang thập ác đồ, khiến các cậu cứ... lịm hết cả, cứ say như điệu hò, cứ mê mết như rắn nghe tiếng tiêu nào nuốt. Thế là các anh đi, người thôn nữ ngấm lại nếp làng:

— « Làng tôi nghèo.

Nhỏ nhỏ bên sông

Gió bắc lạnh lùng

Thời tôi là mái rạ..

★

(đọc tiếp trang sau)

ĐỜI MỚI số 155

Dưỡng đường TRẦN NHƯ LÂN

10 Đường Léon Combes

★

Giải phẫu — Hộ sinh khó — Bệnh
đàn bà con nít — Phổi, chiếu điện.

Do bác sĩ
NGUYỄN ANH TÀI
TRẦN LOUIS trông nom

Đại tửu lầu

SOAI KINH LAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MÊ ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

NỆM

LIÊN SƠN

—:— gòn bảo đảm —:—

Giá đặc biệt cho các Dưỡng đường, Học đường, Nhà bảo sanh, Khách sạn và các nhà đóng giường. Nhận nệm cũ làm lại như hồi còn mới — Giá rẻ..

Có thợ đi đo và giao tận nhà

41 Phan Thanh Giản (ngã sáu) SAIGON
SẢN XUẤT GIƯỜNG BANG CÂY GỖ ĐÙ KIỀU,
BÁN LUÔN CẢ NỆM GIÁ RẤT RẺ

333 b, đường Pierre Pasquier (ngã bảy) Cholon

TRANG 41

OPTIQUE SCIENTIFIQUE

Hàng KIẾN THUỐC
TRẦN-VĂN

12. PHAN-THANH-GIẢN - SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiến thuốc Solirène
Humann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.
ĐỜI MỚI số 155

Làng tôi nghèo.
Giò mưa rơi tả.
Trai gái trong làng vất vả ngược xuôi.
Các anh về từng bình trước ngõ,
Khóm lá nhà tre.
Các anh về không chê làng tôi bé nhỏ
Nhà bé đơn sơ nhưng cánh lộng rộng mở..
Mẹ già bịn rịn áo nâu,
Vui dân con ở riêng sâu mới về
Các anh đi có bao giờ trở lại
Xóm làng tôi trai gái vẫn chờ mong... »
Những tiếng la hét tiếp nối :
— Bis, bis !

Tiếng huýt sáo rầm rĩ bên từng tràng pháo tay...
bóng người đẹp nhòa dần trong tâm tôi, để lại một dư
hương thơm dịu.

Đề tiếp theo, tất cả cùng bạn Thử hò một câu :

— « Hò ơ lơ ơ... lắng tai nghe chúng ta hò ơ lơ hò lơ...
Hôm nay vui về chia ly
Ngày mai chiến thắng ta thì gặp nhau...
Hò ơ lơ ơ... lắng tai nghe chúng ta hò ơ lơ hò lơ...
— « Lửa hồng tay đêm thâu
Trước giờ ly biệt đau sầu lắm chi... »
Hò ơ lơ ơ... lắng tai nghe chúng ta hò ơ lơ hò lơ...
— « Xuân về chan chứa vui tươi...
Trần đầy hy vọng lòng người ra đi. »

Tiếng hò lơ ngơ dài trong rừng thẳm, dội vào vách
đá, trả lại lòng người đang say sưa với ngọn lửa chia tay
hầu tàn lụi trước gió lạnh rừng khuya. Phải lửa đã hầu
tàn, chỉ còn lại một đám than hồng đỏ. Giọng tình cảm
âm ỉ trong lòng người. Bắt đầu chuyển sang mục tự do diễn
đàn, tự do phát biểu cảm tưởng. Không khí trở nên đầm
ấm lạ thường, mọi người quay sát lại đồng lửa. Người ta
hầu như quên hết những xích mích hàng ngày, quên hết
bao tật nguyên, người ta cảm thấy thương nhau hơn lúc
nào hết. Người ta tự nhiên đứng lên phát biểu, cùng chúc
nhau bằng những lời thành thật nhưng không kém phần
tế nhị. Thế rồi khi ngọn lửa thoi thóp, tất cả đều đứng
lên ca bài chia tay. Giọng nhạc trầm trầm :

— « Nào cầm tay ta hát ta cùng thương yêu nhau,
thương thầm thiết lòng buồn ám quanh mình... »

Dù ta biết chia tay lòng vẫn vui... cùng nhau nắm
tay ta cười vang...

Giờ phút vui còn nhớ chẳng khi cười cao tiếng...
nhìn mắt nhau buồn mênh mông quá...

Giờ phút vui còn nhớ chẳng khi cười cao tiếng...
nhìn mắt nhau trong lúc hàn kỳ. »

Đuốc thành hàng dài trở về lán. Đêm cuối cùng họp
mặt rừng xanh, đêm cuối cùng ngủ trên nhà sàn, Phong
cảm thấy lòng mang mang, một nỗi buồn khó phân
tách. Vất tay lên trán, chàng cố tìm tôi nguyên nhân
thâm kín của cái « mang mang » kia. Mang mang là biểu
hiệu của niềm thương nhớ tôi bởi. Vậy thì chàng nhớ
cái gì ?

Phải chăng chàng nhớ những buổi chiều ngát hương
yêu. Phải chăng chàng nhớ khi bãi hoải rời khỏi manh
chăn trần thủ, nắng chiều xiêu vẹo, tọc mạch luôn qua ô
cửa, dát lên mặt chàng một thứ ánh sáng sắc sảo, man rợ.
Rừng cây đong đưa theo nhịp chiều tà, dìm o mản xinh
như hoa rừng, mờ trong bụi đỏ sườn đồi, xua dần sức
vật về chuồng.

(còn tiếp)



Một người bạn luôn luôn trung thành

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa soạn, 117 đại lộ
Trần Hưng Đạo, Chợ Quán. Điện thoại : 793 Chợ Quán.

- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.
- Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.
- Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu
thường ký dưới bài.

Bình BAN tuy dữ! Đừng sợ!
Nếu quý Ngai biết dùng ngay thuốc:
ĐẠI-DỨC TIÊU BAN LỘ

Là một thứ thuốc trị và
ngừa các chứng ban phát,
cảm nóng v.v. rất thần hiệu

Thuốc TIÊU BAN LỘ
có rất nhiều hiệu, xin
nài cho được của hiệu
ĐẠI-DỨC
mới có linh nghiệm

Nhà thuốc
ĐẠI-DỨC
Nhân con ngựa

TỔNG-CUỘC: 372, ĐỒNG-KHÁNH-CHOLON
CHI-CUỘC: 103, DELAPORTE - NAM-VANG



XXXI

CHƯƠNG II

CHIẾC XE kêu kéo kẹt đường như đã một mối
sau một chặng đường dài. Mặt đường trở những vết lồi
lõm không đều mấy nóc nhà gạch dựa dẫm vào nhau lác
đác mọc lên ở cuối một ngã tư, tường vôi nứt rạn, mái
ngói rêu phong. Bụi đường và nền trời như gần lại hòa
hợp với nhau trong một màu xám bần. Từ một căn gác
gần đó có tiếng ngáp ớn ớn. Một mớ tóc rối bù thò ra
trên khung cửa sổ lách lách. Tình ngược lên. Anh thoá g
gặp một đôi mắt quầng đen trên khuôn mặt lợt lạt phẩn
son. Ái dãn bà phong phanh trong tấm áo cánh mỏng Hai
cánh tay tròn lẳn. Ái thò cổ ra nhỏ toẹt một bãi nước
miếng xuống đất.

Căn nhà một tầng, cửa xanh, tường vôi mới, đập
nham nhờ mấy cái hình quảng cáo tuồng cải lương loè
loẹt. Mấy á kiêu nhi tựa cửa ổng ọ. Tiếng họ gọi nhau
khàn khàn, ơ ơ lẻo xẻo cả một khu nhà còn đóng cửa.

Ở căn nhà góc đường nằm lù lù một cái ụ đất. Trên
chòi cạnh chiếc cán gỗ dài ghê buong rũ xuống một
mảnh cờ bành bệch. Một gã đàn ông quần áo lợt lợt
đương bá lấy cổ chị con gái, mắt híp lại. Mấy nhíp

cười dú dỏn thoát ra từ cặp môi son đỏ chót. Gã khách
chơi cười hếch hếch nhẹ cả hàm răng vàng khè. Cạnh
hai người, tấm hình chiến sĩ cầm cây súng đã cụt lùn
đi một nửa. Bàn tay tình nghịch nào đã xé rách cả cái
đáng điệu hiên ngang. Vài ba chiếc xe xích lô đi sớm,
cầm cạch.

Anh phụ xe mặt hốc hác bám lấy cái tay lái khẳng
khieu, uể oải vận mình trên yên xe. Tiếng vó ngựa gõ lên
đường đá mòn, rời rạc. Con ngựa gầy nặng nhọc kéo cả
chuyến xe chật ních những khách áo nâu quang gánh và
thùng mủng. Mấy khuôn gỗ đứng, tro troi trên khoảng
sân vận động đằng xa, cỏ mọc xanh um. Bọc quanh là
cánh đồng cỏ gianh bát ngát. Mỏm núi Voi thấp thoáng
sau màn sương đục. Con đường chạy tấp ra phía Cầu
Rào đáp đỡ bề bộn những đồng đá. Đàng đông mây sấm
loãng dần le lói một ông mặt trời dậy muộn.

Bánh xe ọc ạch lặn về phía thành phố. Mấy cửa hàng
ngoại ô vắng khách trưng những tủ hàng bụi bặm. Tiếng
một em bé rao ới ới: « Bánh tây nóng đơ... ơ... ơ! » con
đường lờm chờm đã rần rần lên vết bánh xe nhà binh.
Từ phía thành phố rầm rập tiến ra một đoàn xe thiết
giáp. Họng súng dài đen xi hếch lên trời, ngạo nghễ. Tiếng
máy nổ đánh thức cả một vùng ngoại ô ngái ngủ. Bụi
cuồn mù lên sau những vết bánh sắt con, đường đã trở
bừa bãi những ổ gà.

Một bác áo nâu hớt hải đạp về bên vệ đường. Anh
xà ích quất tháo sau lưng con ngựa già, Tiếng roi vùn
vút trong không khí. Ruộng rau muống bên đường mấy
chị đàn bà quần xắn lên đến bẹn lúi húi bứt rau. Bên
kia đường tiếng cầu kinh rì rầm vang ra từ khung cửa
tò vò của nếp nhà thờ đạo u tịch. Đã thấy thấp thoáng
vải mũi súng Xe mười bánh găm giữ cuốn bụi mù lên.

Tình đã vào đến phố. Không khí như đặc sệt những
bụi những mái nhà vươn lên thu hẹp khoảng trời nhờ
nhờ ánh nắng. Đường xuống Trại Cau xe cộ chạy ào ào.
Cảnh buôn bán tấp nập xôn xao. Tình gặp những cửa
hàng xa lạ. Đổi thay làm anh ngỡ ngàng. Anh đi ngược lên
phố cầu Đất. Nơi đây nhiều căn nhà quen đã đổi chủ
Lác đác mấy cửa hiệu Tàu mọc lên, biển chữ loè loẹt,

(đọc tiếp trang sau)

Kể từ 10-9-54 dời về địa chỉ mới

HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bỏ Phế Tinh

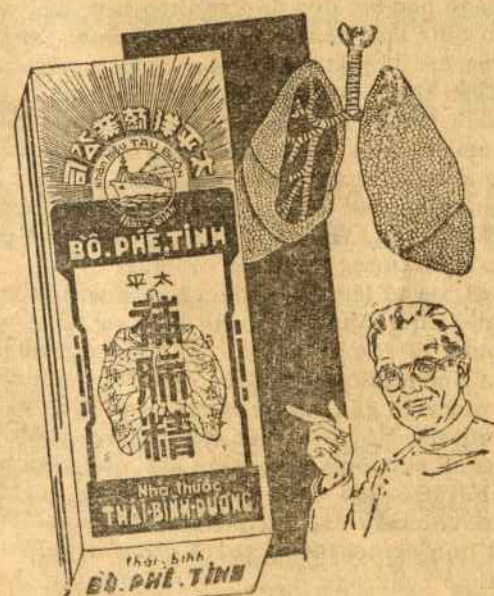
Nhân hiệu TÀU BUỒN

Chuyên bỏ phôi, nhuận phôi, gián hỏa, trừ
đam và trị các chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều Có bán khắp nơi
Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

78 Boulevard Gaudot—CHOLON



Thuốc Thơm
ÁCH CHUÔNG ĐỎ
Giá trị cao



Red Club
CIGARETTES

GIÁ BÁN
8\$

SẼ PHÁT HÀNH TRONG MÙA XUÂN 1955

- * **BIÊN THUYẾT MỘT CÔI** *lịch sử tiểu thuyết của Nguyễn-Quỳnh*
- * **QUÊ NGƯỜI (tái bản)** *tiểu thuyết của Tô Hoài*
- * **THƯƠNG EM... LẠC HƯƠNG ĐỜI** *tiểu thuyết tình cảm của Huy-Sơn*
- * **DÂN VI QUÝ** *xã hội tiểu thuyết của Việt Xuân*
- * **NHỮNG CHUYỆN LÍNH VIỆT BẮC** *tiểu thuyết tranh đấu của Thế-Phong*

NHÀ XUẤT BẢN

NGƯỜI BỐN PHƯƠNG

— Rất hoan nghênh sự cộng tác của các bạn văn nghệ xa gần.

— Cần liên lạc với các đại lý và hiệu sách trong nước và ngoại quốc.

— Nhiều điều kiện giao dịch dễ dàng dành cho các đại lý bán sách rong và ở thôn quê.

Nhà xuất bản NGƯỜI BỐN PHƯƠNG

Giám đốc ĐỖ XUÂN GIỮNG

Trụ sở: 71-15A, đường Audouin Saigon

Hộp thư số: 668 Saigon

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

s. ng sữa. Trước cửa một hàng ăn sáng ồn ào ngồi chờ hầu mấy đứa bé rách áo.

Khởi bực lên nghĩ ngút ở quầy hàng. Một đứa sán lại gần dóm mãi vào cái thùng nước phở như đánh loi. Nước dùng nóng bốc lên thơm ngậy. Tinh chợt nghĩ thấy mùi cà phê thơm đượm Anh thấy thêm thêm, nhớ đến những bữa điểm tâm thanh nhàn bỏ đã lâu, Tinh đã quen với những buổi sáng lòng không dạ đói ở Saigon, Thất nghiệp, anh sống nhờ nhà Lê, một người bạn cùng sở cũ. Mỗi khi Lê đưa tiền ăn sáng anh đã gượng tươi cười nói dối là mình còn tiền ăn. Kỳ dư anh chỉ uống có hợp nước trà nóng rồi nằm dài. Hôm nào khỏe thì viết.

Về quê, sáng sáng Tinh đã được củ khoai lột da. Sáng nào Thắm phải ra đồng sớm, quên đi thì lại nhin. Rồi nó cũng quen đi. Không phải làm việc bằng sức lực nhiều ăn ít chẳng hại gì nếu là người khỏe mạnh. Riêng Tinh, bệnh lao đã tiêu mòn từng chút máu, từng thớ thịt của anh. Những người bệnh như thế thường cần phải ăn nhiều thịt cá để lại sức. Ấy là nói những kẻ giàu có kia. Bữa ăn của Tinh thường thanh đạm lắm. Một nồi cơm gạo lứt hạt đỏ mọng những nhựa. Một đĩa rau luộc hoặc cà hay dưa cải muối, đĩa cá kho. Có khi là mớ tép rang. Dăm thì mười họa mới có niêu thịt lợn kho lỏng bông những mỡ và mận như chườm.

Ở nhà quê chẳng ai nghĩ đến chữ «sinh tố» và tìm hiểu sự ích lợi của thức ăn bổ. Được hai bữa cơm vật, manh áo lạnh mùa đông khỏi chết cóng đã là hân hũ rồi.

Ở trong hiệu, góc bàn gần lối ra, một gã đàn ông phốp pháp đương nhòm nhòm nhá bánh mì bơ với «bít tết». Mắt hân nung núc thịt. Nước da hồng hào. Tinh bắt gặp thẳng bé quắt queo đương há hốc mồm ra nhìn. Anh rảo bước đi.

Có tiếng cười khúc khích sau lưng Tinh. Hai vợ chồng trẻ đương chụm đầu vào nhau ngó đứa con chạy rón rồn đằng trước.

Đứa bé bận chiếc áo len màu sắc sỡ, tóc đen mịn ánh, mập mập như con tằm. Từ xa bóng mấy tà áo diêm dúa vẩy bay trong nắng. Hai ba thiếu nữ tóc uốn quăn đi dang dăng gần hết cả một khoảng bờ hè. Mấy gã thanh niên bảnh bao lẻo đẻo đạp xe theo sau. Một anh trong bọn đeo lưng lẳng bên vai chiếc máy ảnh. Những người đi đường dần lủ mặt người nào người nấy cũng rạng rỡ, hớn hờ. Thì ra hôm nay là ngày chủ nhật.

Tinh nhớ đến Thắm khi chia phần khoai cho anh buổi sáng đã bỏ thêm vào một khúc sắn trắng mịn mà bảo: «Đề đi đường xa cho chắc dạ!» Anh bóc miếng sắn, vừa nhin Thắm, mỉm cười biết ơn. Lòng Tinh ấm lại trong niềm thương khoai sắn. Anh chợt quên ngay mùi cà phê thơm phức và cảnh tượng quán ăn vừa nãy.

Mây xám đã tan từ lâu. Nắng đậm hơn vàng hoe trên nửa bờ hè nhiều cửa hàng mở phanhydru kinh sáng sủa. Chân người bước đi rộn ràng. Phố phường nhin nhảnh trong những sắc màu tươi thắm. Mùa xuân đã vào những ngày cuối. Ở công viên gần ngã tư cỏ lên xanh ngất ngất.

Đường đi rải sỏi. Mấy bồn hoa tro những cành lá đủ màu. Ông cảnh sát sừng sững trên cái bục giữa ngã tư đương dờ hai bàn tay đeo bao tay trắng chỉ trở đường đi lối rẽ cho mấy cái xe cộ chạy đi chạy lại lằng xằng. Một chú lính da đen đứng ghéch chân lên khung chiếc xe đạp thuê gần ngơ ngẩn cảnh ngã tư hoạt động. Mấy người nông dân nhớn nhác dắt diu nhau đi.

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

Trên lưng bà mẹ quê mùa treo chiếc màn rách địu một đứa trẻ để lòng thông hai cẳng chân khằng khiu ra. Thằng bé áo nâu chừng bảy tám tuổi hầu lấy vạt áo mẹ, bước riu cả cẳng.

Nó lăm lét nhìn mấy cái xe mười bánh đương gầm rú vọt qua ngã tư huyền ảo. Hai người bộ hành nói chuyện với nhau:

— Phở xá lúc này xe cộ mỗi ngày mỗi đông, chạy là cứ rợn cả người lên.

— Ấy vừa mới hôm qua đây này, chả hiểu ra làm sao tài xế lái chiếc xe cam nhông lớn tướng dè nghiêng luôn lên một anh đi xe đạp bên đường. Tại nạn xảy ra ngay xế cửa nhà tôi. Nạn nhân đi xe đạp chết tươi ngay đồng đợc. Anh ta bị bánh xe đạp bét đầu ra...

Người nghe chuyện chầm dứt bằng mấy cái chặc lưỡi.

Ngó trước ngó sau Tinh rảo bước qua đường. Qua bên xe hàng tới chợ, anh rẽ lên phố khách. Nhà Hạnh ở trong ngõ giữa một phố chật chội ăn thông ra bờ sông Lấp. Vào ngõ phải qua một cái cổng tò vò lối om Dân cư trong ngõ phần lớn là những gia đình lao động người Tàu. Đầu ngõ có một hàng cà phê dựng ngay bên cạnh cái cổng ngăm lờ lỏi. Hai bên bờ tường ngồn ngàng những sọt rác. Ngõ có độc một lối vào. Hai dãy nhà gác một tầng đứng ngó sang nhau những nếp nhà cũ kỹ tường rêu nham nhở.

Cửa ra vào chắn bằng những gióng cột lim to gần bằng bắp chân. Người mới vào có cảm tưởng như là một dãy xà lim. Một khoảng sân hẹp lồi lõm đắp vá nhăm nhờ bằng những viên gạch rạn vỡ. Hàng hiên trên gác lũng củng những mảnh gỗ đóng thành hình bán nguyệt tua tủa đầu nhọn ngán bao lơn nhà nọ với nhà kia. Quần áo giăng từng dãy như cờ. Chỗ Hạnh trọ nằm gần cuối ngõ. Gần đấy án ngữ một bức tường đóng mảnh chai xù xi trên bờ.

Một ả đàn bà áo trâm kẻ dọc trắng kẹp bên nách đứa bé con chốc đầu ẻo uột. Mụ nhai lũng búng trong mồm đoạn lè lưỡi đầy miếng cơm nhão nhoét vào miệng đứa trẻ. Thằng bé ăn một cách hiền lành. Hai con mắt nhỏ (đọc tiếp trang sau)

Tiệm bán kiếng thuốc NHƯ NGUYỆT

Số 81 đường Lê Lợi — SAIGON

Chuyên môn bán các thứ kiếng thuốc, kiếng mát đủ hiệu danh tiếng ngoại quốc.

VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON

QUÁN QUẢN TỬU ĐIỂM

Téléphone : 402

Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẢN TỬU ĐIỂM

Téléphone : 580

Số 440, đường
Marins — CHOLON

KỸ-LƯỢNG và MAU LẺ

Phích

NGUYEN-TRUNG

150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

một mí hấp hay như mắt bồ câu.

— Bà làm ơn cho tôi hỏi có cô Hạnh ở trên này không?

Mụ đàn bà Tần đứng ngẩn tò te ra một lúc rồi trả lời cộc lốc:

— Lên mà xem!

— Kia Tinh! Lên đây! Đứng nhà rồi.

Tiến Hạnh leo xéo trên bao lơn. Tinh ngược nhìn cô bạn đứng bên Hạnh đương cười tủm tỉm. Cánh tay trắng lẳn trong làn áo phin mỏng. Lên đến nơi Hạnh vồn vã hỏi:

— Hôm nay bác nghĩ việc đồng lên chơi tỉnh đây phòng?

Giọng nói nắc nắc giữa nhịp cười. Thấy cô bạn của Hạnh nhìn mình chăm chăm. Tinh chợt hơi lúng túng. Đôi mắt đen lánh, bạo dạn. Tinh ngó quanh quần nói một câu vu vơ:

Nhà rộng nhỉ?

Hạnh nhanh nhẩu bảo:

— Nhà của bà chủ đây. Và phòng riêng của hai chị em tôi ở đằng kia cơ.

Một tấm màn hoa xanh buông dờ dang bên khung cửa thông ra hàng hiên. Thiếu nữ bạn Hạnh chợt kêu:

— Đoảng quá! Giây từ tám kiếp đến giờ mà quên gặp chân màn Hạnh nhân mặt, đùa:

— Có thu dọn mau lên không lại được nghe lót lòng một bài giảng luân lý bây giờ! Con gái con góa... Thiếu nữ gạt tấm màn hoa vào góc tường rồi bảo:

— Tại hôm nay chủ nhật.

Cô ngó Tinh cười rất tự nhiên: Xin lỗi ông khách nhé. Chúng tôi bữa bãi quá!

Tinh cười đáp lại, ngờ nghệch. Anh để ý thấy trên bàn có một bình hoa cắm chướng. Vài cánh hoa đã héo xoắn cả lại. Dăm cuốn sách học, tự điển sắp đứng dựa dẫm vào nhau. Bên cạnh, mấy tờ « Nous deux » nằm lộn ngửa, bày ra hai ba hình vẽ một đôi trai gái.

Trên tường treo một chiếc ảnh bán thân của Hạnh và bạn Trông Hạnh tươi hân lên trong tấm hình tô màu khéo léo. Góc bàn, trên hai chiếc va ly nhôm trắng toát kín đáo đặt một cái ấm điện. Một vẻ bề bộn đáng yêu của những cô nữ sinh trọ học. Bạn Hạnh kéo ghế mời Tinh:

— Anh ngồi chơi.

Cô chạy lại đằng cuối nhà:

— Nước từ hôm qua nguội tanh nguội ngắt là thế này này. Hạnh ơi, cầm hộ cái ấm điện lên với.

Tinh thân mật bảo:

— Thôi, khách người nhà ấy mà. Làm gì phải đun nước trà cho điệu vợ ra, chị!

Lúc bấy giờ Hạnh mới à một tiếng rồi bảo:

— Quên khuấy đi mất đấy. Từ nãy đến giờ chưa kịp giới thiệu...

Đoạn cô chỉ vào Tinh mà bảo với bạn:

— Đặng Tinh, em họ tôi. Có hay đọc tiểu thuyết thứ bảy chắc biết tiếng đấy...

Tinh nhún nhún cười mỉm:

— Còn đây là Hoan sinh viên... « bà đỡ » nằm thứ hai.

(còn tiếp)

THIECHUONG

Dầu Cù-là

MAC-PHSU

GÓC MIỀN-ĐIỆN

Thuốc ho trái nhọ

PECTO-CHERRY

TRỊ HO, NGỪA LAO CHO NGƯỜI LỚN MÀU ĐỎ HỒNG, MÙI THƠM NGỌT RẤT DỄ UỐNG

Đại lý tại Việt Nam

NHÀ THUỐC KIM-QUAN

SỞI CHỢ MỚI-SAIGON

CHỈ CẦN VẢI HỘP
ĐẠI BỒ
NGŨ TẠNG TINH
LA-VẠN-LINH
là ngài có thể hồng
hào khỏe mạnh
trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên tối ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải, đó là triệu chứng mất sức, yếu tim của ngài!

Chỉ cần vài hộp Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon ngủ khỏe, mạnh mẽ, hăng hái, vui vẻ tinh thần, việc làm không biết mệt. Đó là một kết quả vĩ đại, nhờ đó mà thuốc Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh được nổi tiếng nhất.

Tổngphát hành
Nhà thuốc LA VẠN LINH
CHOLON
Có đề bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa



Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn:

1.— 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine active)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thù số 1 ban nóng trẻ em

2.— 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine active)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité
Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »



Bảo Nhi An



Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em gốc ban chưa dứt, thể chất yếu, eo uột, thân hình tiêu tụy, tỷ vị hư nhược, ăn uống không tiêu, thường đổ mồ hôi đầu, bụng và trán hăm hăm nóng, cam tích v.v...

Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

VĂN CHÁNH THƠ XÃ

115 đường Gia long — Sau chợ Saigon

MỚI VỀ! đầy đủ thêm
SÁCH HỌC

Pháp và Việt cho học-sanh các trường Pétrus Ký, Gia Long Chasseloup, Marie Curie. Jauréguiberry và các trường tư.
— Các bậc tiểu học, trung học, đại học và các ngành chuyên môn.

CẦN BẢN THẢO giá trị đề xuất bản
SÉ XUẤT BẢN! sẵn sọc cách nào cho sự học con em mau tiến tới
của **NGUYỄN HIẾN LÊ**

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Mỗi lần các bạn nhận được giấy thanh toán tiền mua báo, thiết tha yêu cầu các bạn cho gửi ngay bưu phiếu về ty quản lý để tiện việc sổ sách.

Kính chào thân mến
Quản lý Đời Mới
TRÁC ANH

TIN NHẠC

Xin nhắc các nhạc sĩ xa gần một địa chỉ để kiểm mua những sách nhạc, nhạc khí và phụ tùng tốt, đẹp, quý :

MANDOLINE ký tên Ng. Đức Trọng, giá đặc biệt 500\$
GUITARE ký tên Ng. Đức Trọng — 1.000\$
VIOLON ký tên Ng. Đức Trọng 3.600\$
VIOLON nhập cảng từ Pháp, Đức, Ý đủ đồ phụ
tùng giá từ 1.600\$

VIOLONCELLE, CONTREBASSE hiệu TONIGLIOT, Marc LABERTE —
SAXO, TROMPETTE, CLARINETTE, CLARON hiệu PIERRET — BATTERIE
JAZZ hiệu A. S. B. A. METJAZZ — Giầy đàn bán sỉ hiệu ARGENTINE,
MANUCORD, ELITE, PIRASTRO, THOMASTIC.

Sách nhạc của những nhà SALABERT, H. LEMOINE, DURAND HEUGEL.

Sửa chữa VIOLON do Ng. Đức Trọng, thợ đàn duy nhất ở Viễn Đông
được tổ chức quốc tế ENTENTE INTERNATIONALE DES MAITRES LU-
THIERS nhìn nhận và được ghi tên trong cuốn DICTIONNAIRE UNIVERSEL
DES LUTHIERS của R. VANNES (Hàn Lâm Viện Quốc Gia Ste Cécile La Mã).

MI TIN

121 đường Frère Louis
(gần nhà thờ Huyện Sĩ)
SAIGON

CHEMISE MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise
may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại
nhà may :

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon
Bảo đảm không rút. Col Indéfor-
mable Có nhiều hàng đẹp, nút Man-
chette và Cravate tuyệt. Có Chemise
Veste đủ màu.



141, Đường Thái-lập-Thành (Chợ đũi) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Bệnh đàn bà và con nít
Chuyên trị : Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khám bệnh : Chiều từ 4 đến 7 giờ

Hộp thư tòa soạn

Bạn Thế Viên (Huế) :
Hoan nghênh. Sẽ có dịp đăng Cám
ơn.

Bạn Hoàng Nguyên (Đà Nẵng) :
Bạn cho địa chỉ để gửi thư riêng. « Bài
hát hóa bình » hơi bị « lệch » đấy, rất
thông cảm. Cám ơn nhé. Thân mến.

Bạn Hoàng Vũ (K.B.C. 4.518) :
Có một hướng thơ riêng đấy. Hoan
nghênh. Nhưng cũng không nên « khô »
quá, thân mến.

Bạn Hoài Tâm (Huế) :
Phải tranh đấu thì mới về được chứ.
Còn đợi, thì đợi « Ai làm » cho ? Chúc
bạn tiến. Thân mến.

Bạn Châu như Đình (Huế) :
Thơ của trai xứ Nghệ « mạnh » lắm,
hoan nghênh. Nhưng cần phải rõ thông
nhất như thế nào chứ. Đợi loại bài mới
của bạn. Thân mến.

Bạn Trần văn Lâm :
Bạn viết vui lắm. Mong bạn cứ tiếp
tục những nụ cười đi dôm ấy. Thân mến
Bạn Chúc Phương (Nhatrang) :
Đặt thành vấn đề « xây dựng » quy mô
hơn chút nữa nhé. Đợi loại bài mới của
bạn. Thân mến.

CÁC BẠN :
Ngô khôn Liêu (Gia Hội), Lam
Xuyên (Sài Gòn), Song Châu (Huế),
Duy Lâm (Huế), Châu minh Phương
(Huế), Phạm ngọc Nhiễm (K.B.C.
4171), Trần quang Năng (Quảng bình),
Hoàng Lương, Khánh Vân (Nhóm Côn
Sơn), Viên Hàm (K.B.C. 4027), Lan
Diệu, — Hoàng Khải, Nguyễn Hải
Bình (Chợ lớn), Thanh Tuyền :
Thư và bài của các bạn chúng tôi đã
nhận đủ. Đang xem. Đa tạ. Chào thân
mến.

Đề được CHÂN LÝ HÓA đời
mình nên xem tạp chí
TÌM HIỂU

THÔNG-THIỆN-HỌC

Một cơ quan tinh-thần, đạo-đức, không
đang phải tìm Chân-lý và Truyền-bá
Chân-lý

Giải-quyết nhiều vấn-đề khốc-khàn
khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì ? và Sự
mạng của Ta đối với Ta, đối với
Gia-đình, đối với Xã-hội.

Giải-gộ đời Chơn-lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức,
thanh-niên nam-nữ Nên xem Tìm
Hiểu Thông Thiên Học.

Bao-quần : 35 đạ-tá Grimaud—SAIGON

Giám-đốc : NGUYỄN-VĂN-HUÂN
Chủ bút : NGUYỄN-THỊ-HAI

Nhân bản mới

(tiếp theo trang 17)

ở văn thơ hải hước, ở câu chuyện
Tiểu lâm « tục mà thanh, thanh mà
tục », ở lời nguyện rửa xúc tích bậc
nhất hoàn vũ, ở... vô vàn các cuộc
« nhân dân chồm lên » phá quân
Tống, bình quân chiêm, phạt Tiêm
La, trị Mông Cổ, chặt xiềng xích Tây,
bể gông cùm Nhật...

Tính chất CHỐNG ĐỐI ấy là nền
tảng nhân sinh của con Người Việt :
tiềm ẩn trong lòng mỗi người dân,
chinh nó đã là chất men Cách Mạng
ủ nóng bầu máu cương cường của
con dân Việt để mà « thức dậy » các
từng lớp thống trị nổi lên cự địch
quân thù : Nó mới là Nhân bản chính
thống của dân Việt. Nó nằm trong
 nếp tim thơ thịch người thường dân
chứ đâu có phải ở trong lầu cao gác
tía của giai cấp thống trị.

Ai nắm được Nó tức là nắm được
lòng dân. Thì thắng. Cho nên Trưng
Trắc, Triệu Ẩu, Ngô Quyền và những
ai đấy nữa đã thắng.

Nó bắt chắp hình thức bề ngoài.
Nên mỗi lần lâm vòng họa lạc (khi
giai cấp thống trị sa vào bước điều
tàn thoái hóa) thì nó lại khoác tấm
áo « chịu đựng » để ngấm ngầm phá
cải thể đang có, đi tới cái thể sắp có.
Từ từ mà đi để chắc chắn mà đến.

Nó đã « đến » rất nhiều lần rồi.
Lần đầu tiên rút nổi ách đô hộ
Trung Quốc.

Lần thứ nhì rút nổi ách đô hộ Phù
Tang.

Lần thứ ba, ách Pháp.
Và, thêm một lần nữa, nó đang rút
ách Vô Sản độc tài ngu dân.

KỲ SAU :

Ý thức hệ cố hữu
chống
Ý thức hệ lai căng



Giá báo Đời Mới dài hạn
ngoài Nam Việt (cả cước phí) :

3 tháng 84\$
6 tháng 168\$ 1 năm 336\$

Bưu phiếu xin đề tên Ô. Trác Anh.
Hộp thư 353 Saigon

Tại bệnh phòng của B. S. NG. VĂN HƯỚNG

Bác sĩ HOÀNG MỘNG LƯƠNG

Cựu giám đốc y tế Trung Việt Đại diện
Hội Quốc tế y học Chăm cứu

1) Chuyên trị bệnh đau mắt.

2) Chuyên trị các bệnh khó bằng phương :

Y học
CHÂM CỨU
pháp với máy y
điện tối tân

Nhức đầu, chóng mặt, đau lưng, tê bại,
tê thấp, phong vũ, kinh phong, hen siêng, kinh
nguyệt thất thường, âm suy, dương kém, bệnh
con nít : ốm hư lâu lớn.

Phòng khám bệnh :

244 d'Arras Saigon — Trước thành OMA
giấy nói : 21522

Sớm : 8 giờ đến 11 giờ 30. Chiều : 3 giờ đến 6 giờ.

Chủ nhật : nghỉ

Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục

TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

Do cặp tài tử

JOE, MARIANNA VÀ LISBETH
TRÌNH BÀY

TÊ BẠI, PHONG THẤP và tất cả các bệnh do máu xấu
gây ra, chỉ một phương thuốc thần

Thuốc rượu B9 Nguyễn an Cư

Trị bôn, uất rã công hiệu. Trong 2 tuần uống thuốc rượu 39 sẽ
thấy hết như mới, đau lưng, mặt trở nên hồng hào, tươi, khoẻ, trẻ
vui và mau lên cân—Có để bán khắp nơi đại lý Ta và Tàn.
10 đồng 1 hộp có cả bột quế

Các bà mẹ hiền hãy lo mua sẵn cho con
I ve dầu TỪ BÌ

Chủ trị con nít, ho nóng, làm kinh, bú không tiêu, sinh bưng.

Sãi, đen, ghê, lở thối lở tai

Có bán khắp nơi các đại lý thuốc Ta và Tàn
Mua ở nơi : số 54 đường MAC MAHON—SAIGON

Nên thành lập những ban hợp ca thanh niên

(tiếp theo trang 29)

Liên tục của bài ca, nghỉ ít quá thì hợp ca sẽ không đủ thì giờ lấy hơi.

Cả nhạc là gì, nếu không phải là câu nói thường ngày của chúng ta được thì vị hóa lên. Cũng như câu nói, bài ca phải chia ra nhiều câu, chủ ý làm nổi bật từng câu lên. Nếu nghỉ và lấy hơi ở giữa câu nhạc hỏng to, phải tìm đúng chỗ, hoặc xem làn nhạc hoặc xem lời ca. Tác giả cứ thì bao giờ cũng chủ ý cho âm điệu cũng hợp lý như lời ca, nghĩa là có lên bổng xuống trầm, có lưu loát, có nghỉ ngơi...

Một bài ca sẽ rất loãng nếu chỉ chú trọng từng ly từng tý mà không săn sóc đến việc liên tục của từng nốt. Phải đem sự sống vào câu hát, nghĩa là cảm thông câu hát, vẽ cho thật đúng đường cong của giai điệu, không hấp tấp. Chỉ khi nào hết sức cần thận, đem hết tâm hồn vào bài ca thì mới nói được rằng biểu diễn một cách toàn thiện, toàn mỹ...

Nếu bài hợp ca có những lời ca đáng kể, thì phải chú ý làm nổi bật lên. Không phải bằng cách hét hay gào lời đó, nhưng phải ngập ngừng trước một câu thật hay, hoặc trước hoặc sau! Hay là tự nhiên đến câu đó thì êm nhẹ hẳn đi...

Sau hết chú trọng hát cho thật trong không cần phải mở tung miệng ra mà gào, hay là nên giọng lại như bốp chết nó... Làm sao cho toàn thể ban thở ra một hương vị đồng điệu, không có một bè, một giọng nào vượt lên toàn thể bài hợp ca ngọt ngào, say sưa và ấm áp!

Kết luận là: bước đầu sẽ không dễ như học làm danh ca! Nhưng khi các bạn đã họp nhau lại để biết hy sinh cá nhân cho đoàn thể, nhất là khi các bạn đã trình bày được một bản hợp ca nồng nàn rồi, thì bạn sẽ thấy hát đơn điệu nhạt nhẽo biết chừng nào (tôi muốn nói hát đơn điệu như ta thường đang nghe bây giờ).

Tiền đồ âm nhạc Việt Nam không phải trong tay mấy ông nhạc sĩ đang than thân trách phận, nó vinh quang hay không là nhờ các bạn ở rải rác khắp trong nước, đang soạn tổ chức những ban hợp ca để hát lên những bản hùng ca xứng đáng với dân tộc mình. Biết bao nhiêu bài học đã dạy ta rằng, người Việt không thiếu tài năng can đảm, chúng ta chỉ thiếu tổ chức thôi!

Cuối cùng, chúc các bạn thành công.

PHẠM DUY
(Paris, Noel 54)

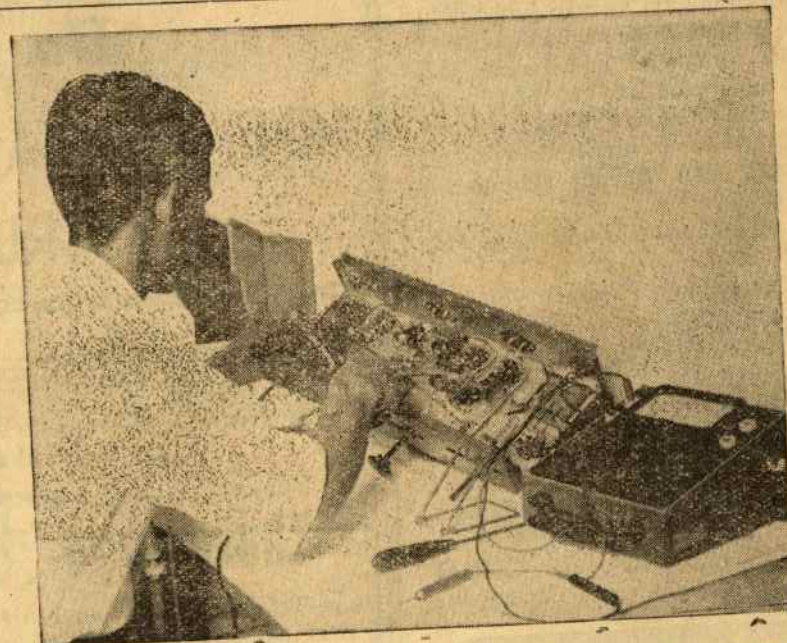
HỘI CÔNG-THƯƠNG SAIGON

Góc đường Vannier và Georges Guynemer

XUẤT NHẬP CẢNG
SAIGON
Điện Thoại số 22.137

NGHỈ MÁT CAP SAINT JACQUE
HÃY ĐẾN

HÔTEL VIỆT-NAM



Khóa dạy hàm thụ Vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ VIỆT NAM khóa học R.P và SỬA máy VÔ TUYẾN ĐIỆN dạy bằng lối HÀM THỤ. Bài vở dễ hiểu bằng Việt Ngữ. Thực hành đầy đủ như AU MỸ. Hết khóa sẽ phát CẤP BẰNG và được trọng dụng về ngành chuyên môn.

Bản trường đã đào tạo được rất nhiều anh em theo học được kết quả mỹ mãn. Ghi tên học lúc nào cũng được - Tại trường có khai giảng khóa:

1- H.ỆU THÍNH VIÊN V.T Đ.H.H. - 2- ĐIỆN TÍN VIÊN - 3- RÁP và SỬA máy thu thanh V.T.Đ.
Viết thư hỏi học tại Trường Chuyên Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P. Blanchy) Saigon - Đ. T. 22.087.

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Yêu cầu các bạn mua báo dài hạn mỗi lần đổi địa chỉ tin cho Ty Quản Lý biết để tránh sự lạc báo.

Tạo báo đảm gửi về nhà báo xin để địa chỉ:

Ô. Trác Anh, 147 Trần Hưng Đạo (Chợ lớn).

Bưu phiếu, ngân phiếu xin để tên: Ô. Trác Anh hộp thư 353 Saigon.

(Chớ dùng để tên ông chủ nhiệm: Trần Văn Ân).

Giá báo Bơ Mơi
dài hạn ở Nam-Việt
và Quân nhân
(cả tiền cước phí)

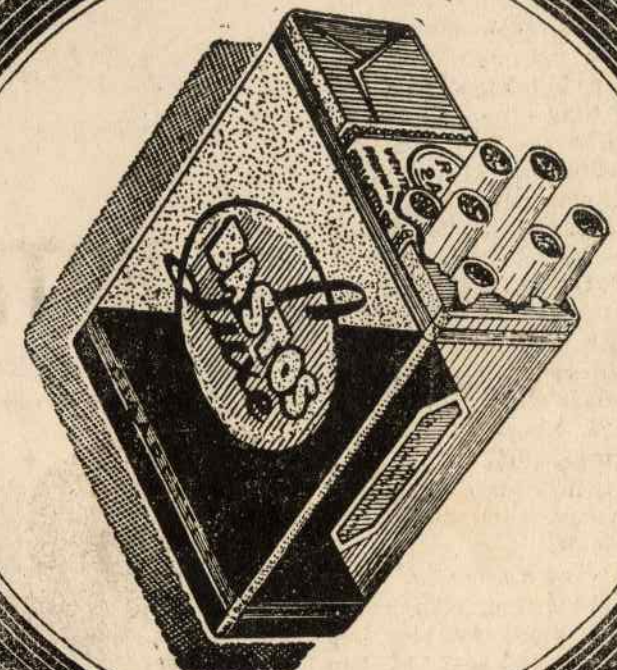
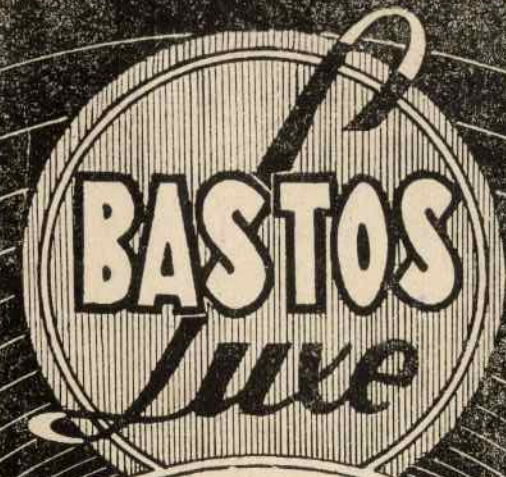
3 tháng..	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin để tên:
ông TRÁC - ANH
Hộp thư 353-SAIGON

Nhị Thiên Đường
danh tiếng lâu năm



Trị bá chúng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon



MỘT GÓI THUỐC HÀO HẠNG

Hãng đúc **TRÍ ĐỘ**

Số 87, đường Arras - Saigon - Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện reri và làm đồ người các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo - CHOLON

Có nhiều môn giải trí khiêu lòng hiển kỳ tất cả quý khách thành phố

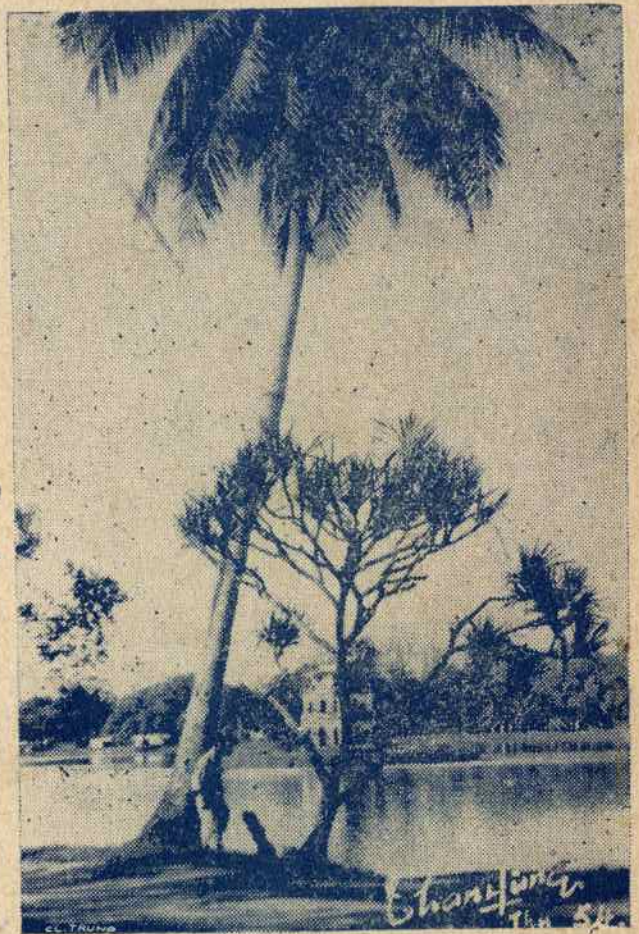
GIỮA CÁC BẠN CHƠI ẢNH



NHỚ CẢNH CHIỀU QUA

Độ chụp : 1/100, Ống kính : 9
Chụp Lúc 17 giờ.

Ảnh của Thanh Hùng (Nhatrang)



CẢNH MÂY CHIỀU

Độ chụp 1/150, Ống kính 8, Chụp
lúc 15 giờ

Ảnh của bạn Phạt (Vinhlong)



TÌM SỐNG

Ảnh của bạn Phi Loan
(Huế)

